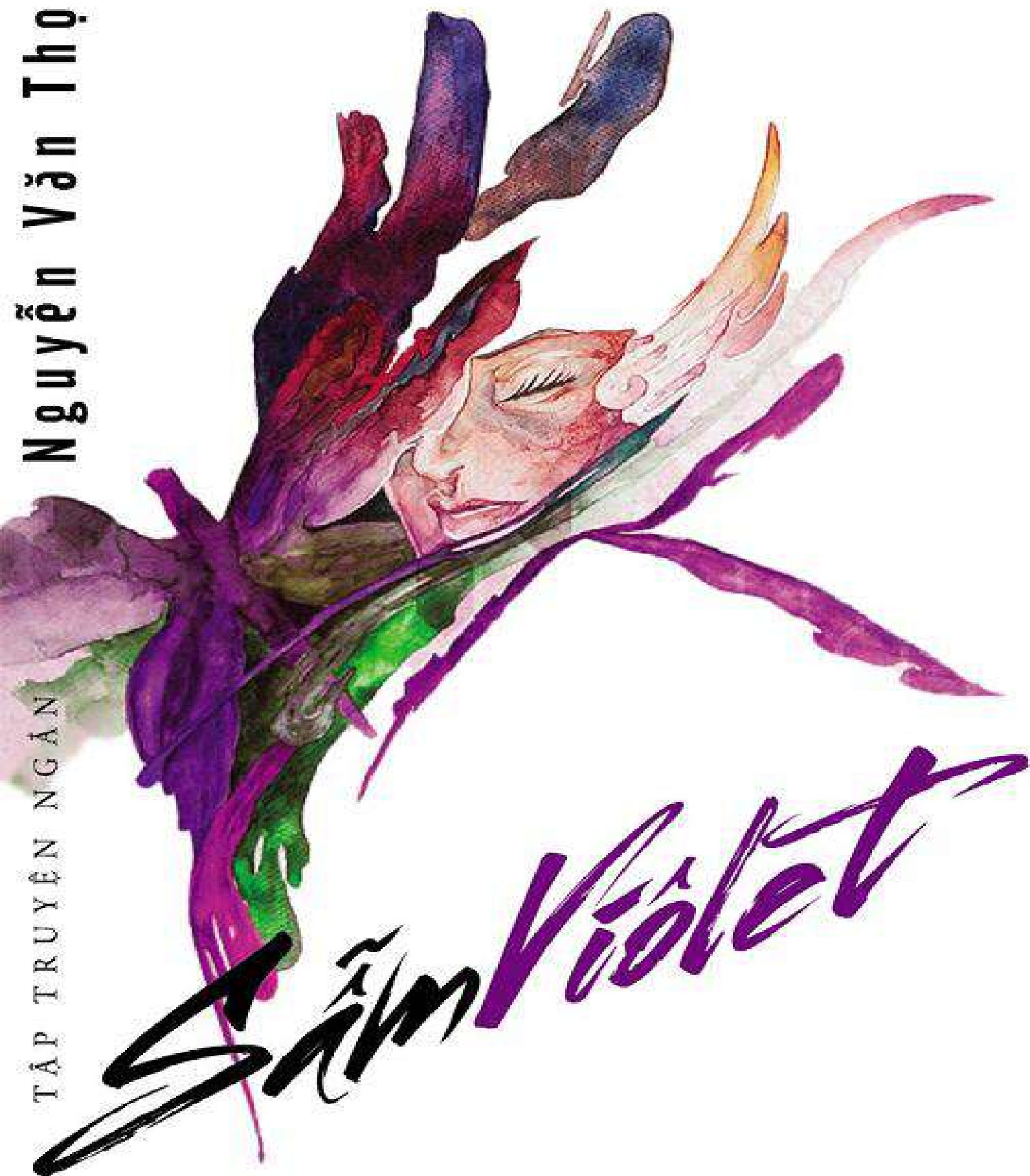


Nguyễn Văn Thọ

TẬP TRUYỆN NGẮN



# Giấc Mơ Violet

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC **vh** Liennet

# Table of Contents

Lỡ chuyến

Sẫm Violete

Tấm chăn màu huyết dụ

Tiếng Khóc

Tình yêu người thợ giầy

Lời hứa của chiến tranh

Hương Mĩ Nhân

Lăn ranh kẻ cắp

# Lỡ chuyén

Kết thúc cuộc chiến, hấn trở về nguyên vẹn.

Mười hai năm cuộc chiến như một giấc mộng dài, biến hấn từ một cậu học trò tơn non, thành một cựu chiến binh, dầy dặn kinh nghiệm chiến tranh, thiện chiến. Hấn chợt nhận ra ngay, ở ngày hòa bình đầu tiên, tất cả những sự tích tụ giúp hấn tồn tại, vượt qua cái chết, vụt hoá thành vô dụng trong tích tắc đầu tiên của ngày hoà bình. Hấn, kể từ phút đó, với thời bình, là một tay ngốc nghếch. Một kẻ chỉ biết tuân lệnh và ra lệnh, phải bắt đầu từ con số không, làm quen với tất cả đời sống bình thường của con người. Đúng là khó khăn!

Hấn tự an ủi, trong những ngày đầu ở Hà Nội, khi trở về không một xu dính túi: "Thôi! Ta còn sống để trở về ngôi nhà nhỏ thân thuộc. Bao bạn ta mãi mãi chẳng trở về!" Nghĩ vậy mà vẫn ứa nước mắt! Trở về Ngôi nhà ấy, nay đã vắng bóng người mẹ của hấn, người mà có thể chở che và đùm bọc hấn với tấm lòng bao la, yêu thương nhất. Hấn thất nghiệp, lang thang trong thành phố đi xin việc hàng ngày. Và, buổi tối trèo lên gác thượng, gảy cây đàn ghi ta rề cũ, hát những bài ca cũ. Đôi khi hấn đọc thơ cho cô cháu gái nghe. Cực hình nhất, là khi cô cháu lại thích bài Đợi anh về của lão Simonop với cái giọng chùng buồm ấm áp của hấn. Sau này, có lần hấn nói với cháu: Đây, bài đó đọc trong rừng thây ấm áp. Đọc khi trở về chẳng có người yêu chán và lạnh. Hấn vẫn giữ tính chân thành và thật như đế m.

Nơi hấn ở, gọi là phố mà như xóm, như làng. Đô i diện nhà hấn, cách con phố ngang năm mét, có nếp nhà dựng lên trong khi hấn còn ở rừng. Lưng dãy phố tạm ấy, dựa vào khu tường nghĩa

địa Tây. Nghe nói dãy dài nhà đồ i diện, là cửa hàng mậu dịch bán rau và thịt. Chái bán rau, được chia cho một gia đình cán bộ tập kết t dọn tới trước khi chiế n tranh kế t thúc. Bà má của gia đình ở đó, nói giọng miề n trung á m áp. Bà có nụ cười rấ t tươi, mắ t nhân hậu. Có một lầ n, bà nói với hắ n bụi ngùi: "Mẹ cậu là một người rấ t tồ t bụng. Hồ i bà còn, cô vẫn hay sang chơi." Qua cô cháu gái, hắ n biế t được, ngôi nhà á y có một cô gái bằ ng tuổi cháu hắ n. "Nó mê tiế ng hát của cậu lắ m. Những tồ i cậu hát, nó chạy hắ n sang nhà, rú cháu lên câ u thang nghe trộm". Hắ n cười.

Cuộc số ng thời bình thật khô n nạn với một kẻ lương thiện, đã hai ba tháng lang thang vẫn không thể tìm một công việc ở Hà Nội, khi mà đi xin việc, đâu cũng nhan nhản lính trở về`.

Một buổi sáng đầ u hè oi, nóng, hắ n cởi trầ n, bỏ củi trên vỉa hè. Dầ u qua bao năm trận mặc gian khổ như vậy mà cơ thể hắ n vẫn cường tráng, những bắ p thịt săn chắ c nhẽ nhại mô` môi. Ngẩng lên hắ n chợt bắ t gặp ánh mắ t của cô gái đứng trước cửa nhà bên kia đường nhìn sang.

Cô gái thật đẹp. Cái vẻ đẹp của một thiế u nữ vừa lớn làm hắ n sững sờ vài giây. Mơn mớn như đoá hồ ng vừa hé nụ vào một sớm xuân. Hắ n hơi ngượng, quay vào nhà mặc áo may ô. Tồ i đó hắ n buột miệng kể lại với cô cháu gái. Cô cháu bảo: "Cậu ngượng gì, nó là Hương bạn cháu."

Một tuầ n sau, những buổi tồ i mát trời, hắ n và cô gái tên Hương á y, cùng cô cháu gái trèo lên sân thượng. Trên gác có giàn nho xanh mướt phủ rộng tâ ng thượng chồ ng nóng. Chớm hè, nho bắ t đầ u có những trái non, vùn vụt sinh ra từng chùm lúc liu xanh trong như ngọc, rô i thoắ t căng nõn trái. Hắ n hái nho chắ m muồ i ớt, cùng cô gái trẻ nhăn mặt. Cô gái ngô` i bên hắ n. Tóc xõa bờ vai, nắ ng chiề u soi lên mái tóc đen như mun, sóng sánh như lụa và xông lên

mùi con gái. Đôi mắt đen thăm thẳm. Cái miệng luôn tươi với đôi môi mọng như trái nhót, hồng thắm trong ráng chiều. Lần đầu tiên, ở chiều ấy, khi cô bứt một trái nho đưa lên miệng hấn, hấn chợt thấy cô hàng xóm rất đẹp. Thực ra có sức mạnh nào đó xui bẩy hấn làm điều gì đó, nhưng hấn chần chừ. "Nho còn xanh quá!" Hấn bắt giác nói!

Cô gái rất nhanh thân thiết thân với hấn. Nhiêu tôi hề, mạnh bạo đề nghị hấn đàn, hát những bài ca cũ, mà hôm nào cô nghe lén ở bên kia đường. Mắt cô mở to, nhìn hấn đăm đăm, nghe hấn kể về các câu chuyện của chiến tranh dằng dẳng mà hấn trải qua. Một tối, cô cháu bắt hấn đọc lại bài thơ của gã Simonop. Hấn đọc, tự dưng lâu lắm lại xúc động trào lên. Cảm giác hình như đôi mắt của cô rơm rớm trong đêm tối nhập nhoè. Sao lại khóc? Đâu, em chả khóc, có anh khóc! Cô gái bừng tỉnh!

Chuyện của hấn vẫn tiếp tục vào những đêm rảnh rang. Miên man các trận đánh. Không có một mối tình nào trong suốt cả mười một năm hấn sống còn với chiến tranh. Thế giới của hấn toàn đàn ông và bán giết, đâm, chém, đồng đội hy sinh, những trận chiến thua, thắng, phục kích, mật tập, đánh mìn và đạn, bom. Hấn thật lắm chuyện. Hấn kể rất sinh động, tỉ mỉ cho cô về cánh rừng khooc, lá giòn, rộng nở lộp bộp dưới chân. Ở Hà Nội, có già u tương tượng thế nào cũng không thể hình dung được. Hấn nói về con sông ào ào, hun hút chảy giữa lòng núi đá trên đỉnh Trường Sơn và những đêm săn bắn, bẫy tất cả các loại thú, khi con đoi thắt ruột hành hạ. Những đêm mưa triền miên, nồm trong hang lạnh, nhóm lửa bằng zippo, châm thẳng vào mảnh thuốc bom, rồi nghe lửa phì phì reo, còi cào bụng rỗng hoang, nhớ về Hà Nội v.v...

Cũng đôi khi, trong câu chuyện liên miên, có một bóng hồng lướt qua, nhưng chỉ là tiếng hát của đám thanh niên xung phong vọng lên, rồi mắt hút cuống con đường đi qua; đó là các cô gái Lào,

Thượng, Pacô lưng đeo gùi, miệng tươi như hoa, tay cầm dao phăm phăm đi trước đoàn quân. Một cô gái lưng trần, râm nắng đã cho hắ n và bạn hắ n dăm bắ p ngô nế p dẻo, cứu hắ n qua cơn đói là xuýt toi mạng, trong một lầ n lạc rừng. Những câu chuyện chẳng đầ u đuôi lạ hoặ c với hai đứa con gái liên miên không dứt tới hai mùa trăng.

Cô gái cũng kể chuyện khi hắ n hỏi vọc vạch. Theo hắ n, những câu chuyện của cô kể, toàn chuyện trẻ con. Nhưng hắ n vẫn lắ ng nghe và đôi khi tùm tùm cười.

Hắ n bắ t đầ u thỉnh thoảng sang nhà cô chơi.

Gian nhà hai chục mét vuông cho năm mạng người. Không có cả toa let. Góc nhà quây thành nơi nắ u nướng, cạnh đó có một cái lỗ đậy hờ bắ ng một cái nắ p chính cũ. Hôm đầ u tiên ngô ì đầ i diện với cô chủ nhà, hắ n nhận ra ngay, thoáng thoáng mùi khó chịu. Mùi khai nõ ng, thu thum, hôi rình như xông lên từ phía có cái lỗ đậy hờ kia. Cô gái cũng thật thà kể, nơi đây xưa kia là chỗ rửa ráy của quầ y bán rau. Người ta đục nó thông thẳng vào cớ ng thành phớ , nên những ngày nóng, cả nhà em khó ngủ, vì mùi hôi nõ ng nặc. Nhưng không có nó thì thoát nước thải vào đâu? Hắ n định bảo, ừ đêm đêm buồ n đái, thì đái vào đầ y cũng tiện, nhưng hắ n không nói ra câu nói ấy.

Ngôi nhà như thế ! Sự mong muồ n gặp nhau bắ t đầ u nhen lên ngày một nhiề u hơn và đã xoá đi sự khó chịu khi ngô ì trong cái mùi chẳng thơm tho tí nào. Cô gái cũng biế t ý, mỗi khi hắ n sang, chèn chặt nắ p cớ ng lại bắ ng một miế ng giẻ cũ. Có lầ n cô còn dội một thùng nước ào ào vào cái lỗ quầ quái ấy.

Hắ n có những khi chán mà không thể chia sẻ với cô. Tỉ như, trong chiế n tranh ao ước trở về , khi trở về quầ là chẳng dễ dàng

với một kẻ không tiền, không việc làm. Cũng đôi khi hắn phụ giúp ai đó, không nên công việc gì, như dọn gạch vỡ, quét vôi nhà, phá một bức tường sập đổ, phụ thợ nề v.v... toàn các công việc cơ bắp và nhận được vài đồng tiêu vặt. Nhưng không phải lúc nào cũng có công việc mà hắn lại nghiện thuốc nặng. Hắn bắt đầu bán đi những kỉ vật chiến tranh và tất cả cái gì gọi là gia tài của một người lính.

Đi bán đồ của chính mình mà như bán đồ ăn cắp. Hắn ngượng. Chỉ sợ, ai quen hắn, bắt gặp. Hắn bán vật đầu tiên là cái tăng mới tinh còn phân trắng. Rồi bán chiếc áo mưa sĩ quan cũng mới. Vài chục dụng cụ điện tử hắn tháo trên một chiếc xe M113 bị hỏng máy trong căn cứ chiến được. Cả mấy cái công tắc điện đẹp lắm, hắn định khi nào rảnh thay thế những công tắc sứ cũ mòn, chập chờn ở sân nhà. Ngày bán cái vông là hắn đã đi dạo mãi. Cái vông cũ, có dăm vết thủng lỗ chỗ. Đó là vết bom bi xuyên qua, trong trận đánh Boloven năm nào. Trận ấy, người bạn thân nhất của hắn, cùng tiểu đội, đã chết. Hắn may mắn thoát hiểm, nhờ cái ba lô bên cạnh, nhờ thân thể người bạn che cho những viên bi, những mũi tên thép nhỏ xíu, cứng, sắc ghê người, có thể xuyên qua bất kì vật gì. Nhưng vẫn phải bán sạch. Đói và thèm thuốc. Sau vài lần bán đồ, hắn không ngượng nữa khi gặp mấy bà chè chai đồng nát, kể cả lần hắn bán con dao găm Mỹ có rãnh thoát máu sâu hoắm và đen sì, khắc chìm dòng chữ U. S. A - Army. Dao găm này, hơn tám năm vẫn là vật bất li thân trong rừng. Bán! Rồi cũng chẳng còn gì để bán nữa, lại đứng vào tuôn Hà Nội mưa. Đói, lại thèm thuốc còn cào. Nắm khèo trên gác xép, nhìn ra trời miên man mưa trắng xóa. Cay đắng cười!

Buổi sớm sau, hắn dậy thật sớm, ra đầu phố, tới tất cả các nơi bán ngày là quán nước. Len lén nhặt ở đó những đầu mẩu thuốc lá.

Sớm đó mưa ngừng và nhạt nắng. Hấn leo lên sân thượng, dưới những đám quả nho xanh như ngọc. Cẩn thận rũ sợi thuốc vụn từ những đầu mẩu cong queo, hôi hám, dính cả cát và đất. Rồi cũng quấn được hơn chục điếu sâu kèn cho bớt cơn ngứa. Sớm hôm sau nữa, đúng vào lúc hấn đang chế tác thuốc lá như vậy, cô cháu gái và cô bạn gái hàng xóm xuất hiện sau lưng khi nào chẳng rõ. Cô cháu hỏi: “Cậu đang làm cái gì đấy?” Hấn ngẩng mặt lên. Bàn tay hôi, khai nồng mùi thuốc cháy dở gặp ẩm. Hấn chạm ngay ánh mắt của cô gái nhìn không chớp. Hấn muốn chui vào lỗ mũi. Đứng dậy, đá phăng dùm thuốc đi. Mặc hai cô gái sững sờ, không hiểu điếu gì làm hấn tức giận? Hấn chạy xuống gác như ma làm.

Ba ngày, hấn tránh mặt cô. Ba ngày, hấn lang thang khắp nơi và đau khổ nhận ra, sự tìm việc ngày càng khó khăn hơn, khi tới đâu cũng thấy áo Tô Châu và dép đúc. Hấn có thể đầy khả năng, sức khỏe để làm rất tốt vai trò gác cổng ở bất kì nhà máy nào! Không có cái chân ấy cho hấn! Một lần hấn thất vọng ê chề khi một lão thương binh nói, nhà tao, năm thặng vào mặt trận. Ba đứa trở về toàn ăn bám mẹ. Nghe nói, số bộ đội giải ngũ ở thành phố hơn ba vạn nữa! Hấn nhớ mẹ ghê gớm, suýt bật khóc trong đêm ấy!

Một tối mệt mỏi trở về, hấn hơi bất ngờ nghe cô cháu bảo, cái Hương nó gửi cho cậu gói gì ở đầu giường ấy! Trên táp-đờ-luy của hấn, gói giấy bọc ba gói thuốc Trường Sơn. Hấn bàng hoàng. Bên trong, có tờ giấy học trò, dòng chữ ngắn nót mê m: “Anh bộ đội hút ít thôi. Hại lắm đấy nhé! Rồi lại thi thoảng ho sù sù như ba em đấy!”

Hấn lên sân thượng. Bóc gói thuốc và rít thật mạnh hơi thuốc vào lòng ngực. Lòng hấn thực khó tả. Vui, buồn, hạnh phúc và cay đắng.



Vài hôm sau, cô gái từ bên kia đường chạy sang khi thấy bóng hắ n vừa đi về: “Anh rảnh không? Hộ em bài hình không gian khó quá!” Hắ n nhận lời ngay. Cô hàng xóm cười, khoe cái răng khềnh ánh lên. Má lúm đờ ng tiề n.

Họ ngồ i bên nhau ngay sau cửa sổ sát tường nom ra đường. Cô gái lắ y vở có bài tập đưa cho hắ n. Một bài tập không khó quá, dù đã bỏ hơn mười năm học tập. Chỉ dăm phút sau hắ n đã có lời giải. Cô gái ngồ i sát lại. Hắ n cảm thắ y hơi nóng của da thịt. Mùi tóc. Hơi thở. Hắ n quay sang. Đôi mắ t cô gái trong. Mi dài đen, thăm thẳm nhìn lên. Trong người hắ n bỗng có một sức mạnh ghê gớm thúc dục. Hắ n nắ m vội lắ y bàn tay cô đang câ m bút. Tay trái quàng lắ y eo cô. Rắ t nhẹ! “Kìa anh!” Cô gái nói á p úng, nhưng bàn tay câ m bút vẫn trong tay hắ n. Im lặng quá. Hắ n run lên. Cô gái chột nói lí nhí: “Kìa anh bộ đội!” Thề thôi mà hắ n sợ. Hắ n buông tay cô ra. Khi đó, hắ n mới thắ y khuôn mặt cô chột hồ ng rục. Không thể ngờ, một thắ ng đàn ông như hắ n, vượt qua bao nhiêu lầ n trước gian nguy và cái chề t lại hèn nhất như thế, tim đập loạn và rắ t sợ ai nhìn thắ y hắ n và cô trong trạng thái như vậy.

- Anh về đây. - Hắ n bước vội về nhà, không ngoái đầ u trở lại.

Tồ i đó hắ n lên đàn nho. Đàn ghi ta cũ, rề rề lại cá t lên những nhịp chậm. Ngôi sao nhớ ai mà sao lắ p lánh. Soi sáng đường chiế n sĩ dưới ngàn cây.... Giọng hắ n ấm, nên càng buồ n. Hắ n suy nghĩ miên man. Em mới 16 tuổi. Sao hắ n làm như vậy. Hắ n yêu cô ư? Nhớ cô ư? Hắ n đã bao giờ yêu, hoàn toàn không biế t tình yêu là cái gì. Hắ n không được phép như vậy. Không việc làm, không tiề n, không tương lai. Còn cô gái tồ t bụng, đẹp, trẻ, trong vắn vắ t á y! Tá t cả ở phía trước. Tháng tới cô sẽ thi. Nề u có việc gì xảy ra, cô gái trượt. Không, không nên thế! Dù là nhắ m mắ t lại, hình ảnh khuôn mặt cô đờ lụng, môi mọng như trái nhót, cứ chói chang hiện lên.

Hắ n tránh mặt cô gái.

Ba ngày sau, hắ n vô cùng vui mừng kiế m được một công việc rấ t tâ m thường ở một công ty buôn bán ngoại thành. Việc ấy do chị hắ n cậy cục, nhờ vả năm sáu người mới xong. Phải số ng đã! Hắ n nhận đi làm ngay, lâ m lũi tới cơ quan ọ, chạy giấ y, đun nước cho công nhân và dọn ba cái hồ xí không cửa đầ y giấ y báo bay tứ tán mỗi khi con gió thồ c thổi.

Ngày đầ u tiên có lương, hắ n mua dăm thứ lặt vặt cho hắ n. Một gói ô mai. Bọc ôi thơm nức, tươi roi rói. Một cái cặp nhựa Sài gòn trông như ngọc bích. Gọi là lời cảm ơn hôm nào và cũng báo cho cô hàng xóm biế t, hắ n đã có việc làm. “Em sắ p tạm biệt anh!” Cô gái cười cười nói khi hắ n sang, ngô ì chưa ấm chỗ! “Đi đâu?” Hắ n hơi bắ t ngờ. “Cả nhà em vào Đà Nẵng. Ba em nhận công tác trong đó. Chủ nhật này, em đi“. Hắ n muố n nắ m lâ y tay cô, nhưng má cô gái xuấ t hiện. Bà tươi cười nói, khi nào cháu vào trong nó, tới nhà cô nhé! “Dạ.” Bà má quay ra cửa. Em nhìn vào mắ t hắ n. Hình như em chờ hắ n một câu gì đó mà hắ n không sao nói được. Hắ n và cô im lặng tới cả chục phút. Buồ n thê ! Hắ n về .

Đó là một đêm hắ n trắ n trọc. Hắ n dự tính, tuầ n này sẽ đi mua cái gì đó có giá trị và thứ Tư tới sẽ nghỉ việc tiền cô đi.

Thứ Hai đi làm, hắ n đột ngột được lệnh phải xuố ng ngay Hải Phòng, xung vào đội tiế p nhận chuyế n tâ u biển, nhập hàng hải sản cá p cứu cho thị trường Hà Nội từ phía Nam ra. Mới đi làm, không thể từ chồ i công việc đột xuấ t. Hắ n về nhà vợ vợi ba lô, chạy sang nhà cô gái mà chẳng thấ y ai có nhà. Hắ n lên tâ u xuôi Hải Phòng, lâ n đầ u trong đời hắ n thấ y buồ n thậm tệ, vô có.

Cuố i tuầ n hắ n trở về . Ngôi nhà bên, hắ n thấ y cửa được khoá ngoài. Và, chỉ dăm hôm sau đã có chủ mới. Hắ n như kẻ ngo

ngắn mới mà t một vật gì rất quý giá. Mỗi khi lên sân thượng, hay khi nhìn sang bên kia đường, hắ n vẫn thấy hình ảnh cô bé tên Hương hiện ra chấ p chói, như ảo như thật, cười và phô cái răng khênh duyên đáng làm sao.

\*\*\*

Suốt cả thời gian dài sau đó, hắ n không hề có thông tin cô gái. Sĩ diện, hắ n không dám cất lời hỏi cháu hắ n. Không cũng có vài lần vu vơ, xa xăm mà đưa cháu gái lại tồ không biết hình tượng vẫn về mang tính ẩn dụ thăm do về cô bạn cháu mà hắ n khêu ra. Hắ n thường tự an ủi là cô đang bận học thi. Cũng có khi hắ n nghi ngờ, hay chính hắ n cũng chẳng có một sức mạnh để tìm cách liên lạc với cô.

Nhưng mãi sau này nghĩ lại, hắ n cho rằng, khi người ta bị sự thúc ép bởi đời sống cầ n tồ n tại thì nó sẽ đè bẹp cả nỗi nhớ vắng vắ t trong hắ n, làm hắ n tự nhiên dầ n sao nhãng bóng hình cô.

Một năm sau, không chịu nổi cảnh ăn cơm tập thể với những miế ng thịt mỏng như tờ giấ y và bát canh cá tanh lợm trong các bữa cơm tập thể, dành cho kẻ độc thân, hắ n quyết định phải có gia đình. Hắ n lấy vợ. Vợ hắ n là người thiế u nữ cùng cơ quan. Cứ cặp kè với nhau ngày này sang ngày khác, lại nấ u cơm rất ngon, làm hắ n như cây bị đố n ngã. Hắ n bảo với thiế u nữ, trợn trạo và thẳng tuột: “Này, em lấy anh nhé!” Cô gái đồ ng ý. Khồ n nạn, họ, chưa một lần nói được câu: Anh yêu em và ngược lại dù trong thăm thăm ánh mắ t.

Hôm đón dâu, chiế c xe Hải Âu vòng qua phố , chuẩn bị đỗ trước nhà. Hắ n bỗng nóng gáy. Linh cảm mách, có ai đó đang nhìn hắ n chăm chú. Hắ n ngoảnh lại. Hắ n gật thót người, nhận ra cô đứng ngay ở bên đường. Áo em trắng tinh. Tay em cầ m túi xách mầ u

đỏ. Mắt em nhìn không chớp vào mắt hấn. Em không cười như bao lần xưa cười với hấn.

Bao nhiêu năm, hấn không bao giờ quên được cái nhìn ấy. Cái nhìn như đày ăm ắp lời trách móc, như vắn hỏi con người anh. Đâu rồi mắt ánh nét cười, đôi mắt tinh nghịch, biết nói khi cần từng quả nho... Ôi tình, kẻ bạc bẽo là hấn. Mắt em nhìn anh và hỏi: “Sao anh không yêu em mà vội vã đi lấy ai?” Không còn là đôi mắt tươi rói xanh chằm muôi, nhét thêm mẩu ớt, đưa lên tận miệng hấn. Lần đầu tiên hấn nhận ra, hấn chẳng phải là hấn nữa.

Sau này nghĩ lại hấn mới hiểu ra sự thúc ép của đời sống vật chất tầm thường, cơm, áo, gạo, tiền, đôi khi lại mạnh hơn, làm lu mờ cả những ước mơ tốt đẹp, đáng yêu và có khi rất thiêng liêng. Không nạn nhất là khi hấn nhận ra cái nhìn ấy thì đã muộn, bởi vì sau này nhớ lại, chính gây khác ấy hấn biết hấn yêu ai. Không yêu, thực dụng, đó là một sai lầm khởi đầu của thời bình, không bao giờ hấn tự tha thứ.

Ba ngày sau, qua cô cháu, hấn mới biết, cô hàng xóm ở Hà Nội một ngày rồi trở về Đà Nẵng ngay. “Nó bảo dự định ra đây chơi hai tuần. Định rủ cậu cháu mình đi Đồ Sơn như năm nào mong muốn thăm biển một lần... thế mà nó lại trở vào ngay!” Cô cháu kể. Hấn im lặng. Thì ra cô hàng xóm đã đổ vào Trường đại học khoa văn. Như vậy, đường cô đã tới đích đầu tiên, đúng như dự kiến mà cô từng nói với hấn. Chỉ có bây giờ, hấn đã xa cô quá rồi!

\*\*\*

Sáu năm sau, hấn cũng học xong một khoá kinh tế và dần thăng tiến. Duy có đời sống vợ chồng của hấn, chẳng ra gì, rạn vỡ chỉ vì những lí do cũng chẳng ra gì. Cái đời sống vợ chồng sau chiến cuộc, khi khởi nguồn từ cơm áo, lại bị chính sự vật vã của áo cơm,

nhất là với hạng người chỉ quen với chiến cuộc, hoàn toàn thiếu kỹ năng sống bình thường, đã giết mòn con người hắn. Và điều đó làm hắn bết tấc, đau khổ.

Nhiều khi hắn chán ở nhà, muốn đi thật xa, tới một nơi nào đó để chạy trốn sự bất lực, yếu kém, dù hắn tự hiểu, chính hắn chứ không ai khác phải tự chịu trách nhiệm với những đổ vỡ.

Hắn buồn và tập tọng làm thơ, viết truyện, cho quên đi những nỗi niềm mà chỉ mình hắn biết. Thơ và truyện hắn đều tâm tâm. Tuy nhiên, dù còn vụng dại về ngôn từ, nhưng khi những điều hắn viết cất lên từ tâm lòng chân thật, báo chí cũng đón nhận và việc ấy giúp hắn ít nhiều vội đi phiến muộn.

Tháng hè năm đó, cơ quan hắn có vài chiếc xe tải mới được phân cấp, lại ở tận thương cảng Đà Nẵng. Giám đốc quyết định, hắn sẽ đi vào đó, thay mặt cơ quan đưa lái xe vào tiếp nhận những chiếc xe ấy.

Đứa cháu gái thầy cậu vào Đà Nẵng đã viết thư cho cô gái và gửi chút quà Hà Nội. Hắn mỉm cười và thoáng nhớ lại những ngày đầu trở về “Ừ cậu sẽ tìm tới tận nơi!” Hắn ra phố, mua ít mút sen, bánh đậu, cân chè Thái Nguyên dậy mùi thơm ngậy. Một vài túi ô mai và bánh cốm. Hắn mỉm cười khi xếp tất cả vào chiếc cặp da đen to.

Không khó lắm khi tìm ra nhà của cô. Cô không có nhà. Má cô mời hắn ở lại “cho có dịp gặp cả nhà vào bữa tối”. Bà kể, em nó đi dạy. Tối mới về. Hắn được má cô dẫn đi xem ngôi nhà rộng rãi. Hắn chợt nhớ lại chái nhà xưa và tự nhiên bao nhiêu hình ảnh cũ rõ mồn một ập về khi nhìn thấy chiếc ảnh, em cười tươi vô cùng, treo bên trên chiếc bàn đầy sách vở. Hắn nhìn thấy dăm tờ báo Văn Nghệ đã đăng truyện của hắn. Cái tên tác giả được gạch bút chì

đỏ và một dấu hỏi khá đậm bên cạnh? Có lẽ nào, cô đã nhận ra đó là hấn? Lòng hấn trào lên nhói đau vừa thấy khuôn mặt với bàn tay cầm bút năm nào như trong tay hấn. Hấn mong cô bạn trở về nôn nao. Nhảm tính sẽ cùng em đi dạo và nắm lấy đôi bàn tay năm xưa! Không mình sẽ hôn em! Nhất định đêm nay phải hôn em! Hấn nghĩ.

Hai tiếng chờ đợi trôi qua. Rồi cô gái trở về. Em lại đẹp rực rỡ hơn cả ngày xưa. Cái vẻ đẹp của tuổi mười sáu giờ đây được thay thế, tràn đầy, bởi sự mãn khai, như một đoá hồng nhưng nở đúng vào mùa xuân sắc. Cô cũng bất ngờ, mắt ánh lên niềm vui gặp lại.

Bữa cơm tối thật vui. Bao nhiêu câu chuyện về cái phố của hấn và gia đình ba má cô, được râm ran tái dựng lại trong bữa cơm.

Bảy giờ tối. Hấn xin phép má cô để hai anh em ra sông Hàn đi dạo.

Cô gái cất lời trước. Hỏi hấn bao chuyện. Cô bày tỏ ái ngại khi thấy hấn có vẻ hơi gầy. Giọng cô trùng xuống “Em nhớ anh, khi đó vẫn bở củi bên đường. Nom rấn chảnh, không như hôm nay. Anh có ăn được nhiều không? Anh lại hút thuốc? Anh bỏ thuốc đi!”. Lòng hấn càng vui khi được biết rằng, cô nhận ra hấn ngay khi đọc xong truyện ngắn đầu tay hấn viết. “Em không thể quên những câu chuyện anh đã kể cho em trên sân thượng. Chỉ có thể là anh mới viết và suy nghĩ như thế!” Cô khẳng định. “Thế còn giàn nho không hả anh?” Cô gái chột hỏi. “Giàn nho không còn nữa!” “Tiếc nhỉ. Cái dạo ấy, bao nhiêu là nho”. “Ừ, giàn nho xanh!” Hấn vô tư nói không ẩn ý. Cô gái im lặng. Họ không nói, tận tới khi gửi xe và đi dạo bên bờ sông Hàn. Hấn im lặng nghĩ: “Phải hôn em. Nhất định phải hôn em!”

Bờ sông đầy gió. Mênh mang nước rào rào chảy. Sóng đánh oàm oạp vào vách bờ xi măng. Họ dừng lại và hắ n nhìn sang cô. Trong ánh đèn phản lên từ mặt nước, mắ t cô gái như có trăm ngàn ánh sao. “Anh nói gì đi chứ!” Cô nhìn hắ n. Hắ n nhắ c lại ngôi nhà có mùi cô ng. Cái lỗ bí mật. Sân thượng. Những đêm trăng và những quả nho, cái bàn học. Cả gói thuố c. Hắ n kể, cái bức chân dung của cô gái treo trên phòng tranh năm nào cha hắ n họa, vẫn treo trên tường. Hắ n vẫn lên đó khi buồ n và hỏi tranh: giờ cô số ng thế nào. Cô gái im lặng nghe. Mắ t cô xa xăm và hắ n nôn nao. Có một dòng điện bất thầ n xung mẫn chạy trong hắ n, làm bàn tay hắ n run lên, khi muố n ôm lắ y bờ vai cô và muố n hôn cô như đã định từ chiề u.

Không biế t ma xui quỷ hờn thế nào tự dung hắ n lại bật ra câu hỏi: “Em có người yêu chưa?” Cô gái cười: “Em có rô ì!” Hắ n nhìn vào mắ t cô: “Anh â y ở đâu, làm gì?”

Cô gái nói, giọng rắ t tự nhiên: “Anh â y cũng bộ đội như anh, nhưng không khoẻ mạnh như anh. Anh â y bên Campuchia” “Sao mà không khoẻ mạnh?” “Anh â y hay số t rét. Cũng đang đau dạ dầ y!”

Hắ n chợt buông thõng hai tay xuố ng. Đôi bàn tay á m rời bỏ bờ vai cô. Trong lòng hắ n thoáng thắ y cảnh hành quân vội vã của chính hắ n. Những trận số t miên man, người đau như có trăm ngàn kim chích, đã từng kể với cô năm nào. Hành tá tràng quặn lên khi quá đói. Cả tuầ n toàn húp cháo sắ n. Nam Lào năm â y chớp hiện lên. Tự dung hắ n chẳng có một ham muố n nào nữa và thắ y buồ n vô cùng. Thôi ta về ì đi, kéo má em mong. Muộn rô ì! Hắ n nói. Thực ra khi đó mới chín giờ đêm. Trăng chênh chề ch lên. Ánh trăng đôi khi buồ n tênh, y như người đầ y tâm sự muố n say rượu làm quên; tình rượu, bỗng gặp trăng lên sáng trung góc rừng quạnh, khi không một ai bên mình.

Họ thông thả đi về nhà. Hấn im lặng nghe cô kể về học đường, về nhiều chuyện khác của thành phố, mà tai cứ ong ong, chẳng thể biết cô đang nói gì với hấn.

Hôm sau hấn trở về Hà Nội. Thành phố xa dần, xa dần. Hấn không tự lí giải được thành phố chẳng quen thuộc gì mà sao hấn chợt thấy lòng tê tái khi con tằm chui vào đường hầm và thành phố mất hẳn!

\*\*\*

Tình yêu là gì? Nó sinh ra từ đâu? Đã bao lâu hấn tự hỏi mà không có câu trả lời, dù hấn cứ cố trồi lên khỏi dòng chảy đời sống mà vẫn bị cuốn trôi đi. Năm bốn mươi tuổi, hấn rơi vào dòng thác của cơn lũ xuất khẩu lao động. Và cơn lũ cuối cùng này, phá vỡ cái gia đình nhỏ bé của hấn, trong xa cách và bởi nhịp sống có những khác biệt không thể hàn vá những vết nứt.

Hấn có gần hai chục năm lang bạt nhiều nơi trên thế giới, trải thêm biết bao biến động thế giới và của cả cá nhân hấn. Khi lên voi, lúc xuống chó, chỉ để có tiền mà tiền quan trọng thế nhưng không làm cho hấn thấy hạnh phúc. Bởi sự khôn nạn nhất là hấn chưa bao giờ thoát khỏi cảm giác ở trọ, ngay cả trong ngôi nhà đầy tiện nghi sang trọng của hấn nơi nước người. Cả khi, hấn tới những nơi tuyệt đẹp, trong lòng hấn lại nhớ về ngôi nhà cũ có giàn nho và những mảnh trăn lở lói, về cái lỗ khi gió đầy mùi thối của nhà em.

Mùa xuân, khi qua cái tuổi tri thiên mệnh đã nửa thập kỉ, hấn com cóp ít tiền, mua một mảnh đất và xây một ngôi nhà nhỏ. Hấn nghĩ, rồi người ta cũng sẽ phải trở về với những điểu quen thuộc của máu thịt; người như hấn thường phải ăn com và nhớ rau



muôn; hắ n không thể quen với ngày tể t noel, và phải nghỉ năm mới theo Tể t âm lịch.

Một buổi sớm Hà Nội, hắ n nhận được tin nhắ n. Hắ n bàng hoàng nhận ra cái tên quen thuộc hiện ra trong dòng tin:

- Em ra Hà Nội một tuầ n. Sẽ tới thăm anh. Hàng xóm - Hương!

Quá khứ dội về như một đợt sóng. Hắ n gọi điện. Nhắ n tin và ba ngày sau tới khách sạn gặp lại em.

Nhân viên khách sạn nói với hắ n rằng, đoàn khách đi ăn sáng ở đâu đó bên kia đường. Hắ n đoán vị trí nơi bên kia đường rồi vòng xe lên quán Bát Đàn. Từ quán cà-fê, hắ n nhìn sang.

Gầ n hai mươi năm. Thế mà hắ n vẫn nhận ra cô ngô ì bên chiếc bàn giữa những người đồ ñng hành của cô. Thời gian chẳng thể níu lại những nét xuân phơi phới của một ai. Cô đã sắ p xỉ tuổi bốn mươi, trở thành người đàn bà. Nhưng, đúng là cô chứ không thể ai khác với khuôn mặt, nụ cười, chiếc răng khểnh, đôi lúm đồ ñng tiề n á y, đôi môi á y và, cái cử chỉ kia... Hắ n chầm một điể u thuố c và chờ đợi.

Hắ n chờ cho đoàn khách ăn xong và đứng dậy. Khi cô bước ra vỉ hè, hắ n chạy vội sang rồi tiể n tới. “Hương! Xin lỗi. Có phải là Hương không?” Cô gái quay lại. Mắ t cô gái mở to, thoáng thố t giây khắ c và bừng lên ánh mắ t, nụ cười tinh nghịch tươi rói năm nào.

Họ ngô ì bên quán cà-fê ngay xế bên kia quán ăn. Quán cà-fê sớm còn vắ ng khách. Nghe rõ tiể ng nước lóc róc ở quầ y bar.

Những người đàn bà, dù trượt qua thời xuân sắ c, vẫn giữ được thân hình thon thả, dường như lại có sức quyể n rũ đàn ông hơn cả thời thiể u nữ. Trong mắ t hắ n. Rõ ràng là Hương là típ người đàn

bà như vậy, nhất là khi cô yên lặng, đôi mắt đen thăm thăm cứ tươi mãi nhìn hấn. Hấn nói gập gáp rằng nếu không nhớ nơi đây là Việt Nam, hấn đã ôm chầm lấy cô giữa phố.

Họ đi về ngôi nhà của hấn. Hấn đưa cô thăm nhà, cho cô xem mảnh vườn nhỏ. Xem bức tranh chân dung cô, chắt liệu lựa, của cha hấn để lại cho, treo trong phòng khách.

Họ lên sân thượng nhìn ra bốn phía Hà Nội.

- Ở đây sao anh không trông một giàn nho nhỉ? Cô nói. Trông nho bây giờ còn ai lên hái nho nữa! “Em! Bây giờ có nho em sẽ hái” Em quay sang cười. Mắt em sáng lên, tinh nghịch. Hấn nôn nao và đặt tay lên vai em. Em nhìn xuống. Hấn kéo nhẹ em vào sát người hấn. Và bắt đầu thấy râm ran. “Đừng anh. Em không muốn!” Cô vẫn mê m người không chột lại vòng ôm của hấn. Cái ôm xiết nhẹ đủ cho hấn cảm giác ngực em sát vào ngực hấn. Hấn ngửi thấy hương của tóc đàn bà, hương của miệng có đôi môi thắm đỏ xưa giờ tuy đã phai màu son, nhưng vẫn mọng làm sao. Và, đặc biệt hấn nhận ra hơi thở không bình thường phả lên đê mê. Không, anh không thể. Anh phải hôn em. “Đừng anh!” Em nói rất bé. “Ngày ấy nhẽ ra anh phải nói. Anh chưa khi nào quên em. Anh nhớ em. Luôn nhớ. Đôi khi gặp ở trong giấc mơ. Em có tin không?” Hấn nói gập gáp. “Em tin!” Giọng cô như chìm trong hơi thở. Hấn cúi xuống, chỉ tích tắc sẽ là môi chạm môi, và ở cái khoảng khắc ấy, không hiểu vì sao hấn lại chợt nghĩ tới bên bờ sông Hàn năm ấy. Mắt hấn hơi nhoè đi, khi gần cận vào đôi mắt có đôi hàng mi rất đen. Có thể hấn ghen và, yêu. Hấn đột ngột hỏi: “Anh ấy vẫn là anh bộ đội năm xưa?”

Em như tỉnh giấc. Ngửa mặt lên, không đẩy hấn ra, mở to mắt:

- Anh bộ đội nào?

- Anh bộ đội ở Campuchia hay sốt rét và đau dạ dày em kể với anh bên sông Hàn áy?

Cô gái hiểng mắt sang bên rất nhanh ngạc nhiên và vài giây sau chợt nhớ ra chuyện xưa, tủm tỉm cười. Em nhìn vào mắt hấn. Mắt dịu dàng:

- Trời ơi! Anh vẫn thật ngộ c ngộ ch. Làm gì có anh bộ đội nào.

\*\*\*

Hấn choáng váng. Tự buông em ra.

Thì ra, ngày áy cô chưa hề yêu ai. Thì ra, cái anh bộ đội Campuchia áy sốt rét và đau dạ dày là hình ảnh của hấn mà hấn áu trĩ không nhận ra. Hấn là kẻ nhớ tà u vì quen một nếp nghĩ của thời chiến tranh trận mạc. Trời ơi! Gần ba mươi năm trôi qua... mang tiếng trải đời tới thế mà hấn không hề biết ngõ ngách của tình yêu. Con người như hấn rõ ràng là ngớ ngẩn, khờ khạo.

Tự đâu, tràn ngập nỗi buồn mà không thể kìm lại, dù cô đang trước mắt hấn. Cô, một con người cụ thể bả ng da thịt. Bao nhiêu năm gặp lại, trải qua bao biến động, tới cái tuổi hai bên không còn son trẻ nữa, hấn mới chợt nhận ra, đây chính là người đàn bà đẹp, theo đúng quan niệm của hấn, cái đẹp chính là cái làm hấn xúc động. Nhưng hấn là kẻ chuyên nhớ chuyế n, đã để trượt má t những giây khắ c mà nế u hấn tinh tế và có vớ n số ng để nhận ra, hấn có thể định nghĩa đầ y đủ rằ ng, tình yêu là cái gì và nó như thế nào...

Hôm sau, tiễn cô quay về Đà Nẵng. Khi tà u vừa chuyển bánh. Hấn thấ y nhạc gắ n reo báo có tin. Bật. Hiện ra ba chữ đậm nét đanh, vền vẹn:

- Em thương anh!

.....;

Nước Đức-2008

# Sấm Violete

Viết tặng chị Lê`u Thị Thụy & Thụy Anh

Hoa tím ta yêu góc đường xơ xác  
Có còn ai thương rét lộc rét dài?  
thơ Thụy Anh

Chỉ còn hai ngày nữa là Tết.

Trời mưa suốt. Mưa không sầm sập, ào ạt, nặng hạt như mưa hạ. Mưa bác đông li ti, đêm, ngày, dầm dề` hết đợt này tới đợt khác, làm toàn bộ trời đất rộng lớn quanh Hà Nội sũng nước. Mưa mùa đông Hà Nội vốn lạnh, năm nay lại càng lạnh hơn.

Vợ chồng Anh Thụy vừa từ Nga trở về`. Trong hơn chục năm xa nhà, cô tiên sĩ ngôn ngữ đã bao lần chờ đợi, mong mỗi cái Tết trở về` đầu tiên xum họp với mẹ.

Sớm nay nhìn trời, thấy hai con lệt sệt áo mưa ra khỏi nhà. Con gái đã lớn, chồng con rồi mà mẹ vẫn coi Anh Thụy còn bé như ngày nào, gọi con gái quay lại, bắt quàng thêm cái khăn ấm, dặn: Cái thời tiết ở ta ghê lắm đấy. Đừng chủ quan lại ốm! Bà còn nói với theo bóng con rẽ vừa phóng xe đi trong mưa: “Rõ khổ! Chưa năm nào mưa rét dai dẳng như năm nay. Chập này, năm ngoái, rét cũng chỉ rét lộc rét dài, có lạnh, có mưa chút ít, chứ không mưa thối`i đất.”

- Thảo nào, chợ hoa năm nay ít hoa đẹp thế` - Anh Thụy nói với mẹ - Mưa thế` này mẹ ở nhà thôi. Còn vài thứ lặt vặt, chiều nay chúng con sẽ rẽ qua chợ Hôm mua nốt.

\*\*\*

Sẩm tồ i Hai Tám Tề t. Thụy cùng mẹ lau dọn bàn thờ. Cô nói với mẹ: “Hoa đào cả má y điểm chợ hoa đa phầ n xơ xác. Loe xoe nụ. Búp lá nhiề u hơn hoa. Hồ ng thì đầ y chợ, song rất thứ bọc quấ n giấ y.” Ù, cắ m thứ á y, chưa tàn ngày đã tàn hoa - Mẹ cô đế vầo. “Chỉ có Quầ t là được mùa. Cây nào cây á y vàng chốe quả. Bồ ng to, bồ ng nhỏ tròn vo nom rấ t thích mắ t”. Cô dừg nói. Chút nửa cô nói ra điề u bí mật dành cho mẹ đê m Ba Mườ i.

Thôi, chiề u mai rử anh á y ra chợ hoa lầ n nửa. Hàng Lược không có thì tó i chợ hoa Nhật Tân. Thề nào chả tìm thấ y vài nhánh hoa Violet! Cô câ m tá m ảnh thờ của cha lên, thoa nhẹ giấ y ướ t trên lên tá m kính, rồ i cân trọng đặ t khung ảnh nhẹ nhàng sau bát hương của bồ . Người ở tá m ảnh có khuôn mặt còn trẻ, đố i mù Kê-Pi, mặc bộ quầ n sĩ quan, ngực đeo dắ m chiế c huân chương như hơi mím cười với cô. Thụy thắ p ba nén hương. Thứ hương Hà Nội thơm đặ c biệt, nhẹ nhàng, không gắ t, á m và đầ m, ngan ngát. Cô nhìn đắ m đắ m vào mắ t bồ . Năm bồ má t, mẹ cô trẻ hơn cô bây giờ, thề mà mẹ vẫn ở vậ y. Người Nga đầ sồ đầu xử sự như mẹ cô. Chỉ phụ nữ Việt, lớp người như cha mẹ cô đã hế t lòng vì con, hỷ sinh tá t cả.

- Bồ oi, năm nay chúng con về ấ n Tề t với mẹ đầ y. Bồ về ấ n Tề t với mẹ nhé. Con chưa bao giờ quên cái Tề t cuồ i cùng của bồ với mẹ năm nào - Thụy nghĩ tó i đầ y, thì nước mắ t cứ muồ n túa ra. Cô quay mặt đi, sợ mẹ nhìn thấ y. Phải rồ i, bao nhiêu năm ở nước Nga ấ n học, Thụy chưa bao giờ nguồ i nhớ bồ , thương mẹ. Nhắ t là khi Tề t về . Cô nhớ cái thờ i bao cá p khổ cực. Nhớ cái nế t ấ n Tề t của cha mẹ cô, nhắ t là mẹ, dù ở Hà Nội hay ở tậ n đầu, hoa là điề u chưa khi nào thiề u trong dịp Tề t của bà giáo dạy ngoạ i ngữ...Cô đã mơ bao lầ n về cái Tề t này rồ i. Cô sẽ cùng mẹ gói bánh. Cô sẽ trang trí thậ t đẹ p ngồ i nhà. Cả cái phồ ng theo phong cách Nga của vợ chồ ng cô và bé Xim. Bánh thì hồ m nọ cả nhà cô tập trung với nhà bác ruộ t gói rồ i, lược rồ i. Nhà cũn g sửa mới sau hai thắ ng xong

rô`i. Đào mẹ cũng mua cả rô`i. Chỉ còn cái phòng khách là không có bình hoa tím ngăn ngắt t mà khi bô` còn sô`ng, bao giờ cũng có một bình thực lớn bô` mua tặng mẹ. Cô muô`n sự bắ`t ngờ ở Tê`t đầ`u tiên trở về` này. Bao nhiêu năm nay, từ ngày bô` mắ`t, mẹ ăn Tê`t vò võ một mình. Mẹ đẹp. Những tá`m ảnh bô` mẹ chụp bên nhau còn kia. Cô gái Hà Nội có mái tóc bô`ng, thả xuô`ng bờ vai là những búp to hơi sóng. Và, tá`m khăn San-le choàng ngang vai áo dài với nụ cười tươi làm mẹ mới đẹp làm sao. Vậy mà mẹ chẳng chịu đi thêm bước nữa, mẹ đã hy sinh cả đời người đàn bà đang độ chín nhắ`t, đẹp nhắ`t để tập trung nuôi, dạy dỗ cô khôn lớn. Như lời chồ`ng bà hắ`ng tâm niệm: Chẳng ai trong anh và em muô`n xa cách. Chúng ta phải chiế`n đầ`u triề`n miên, hy sinh bao nhiêu cũng là cho con cái được sô`ng hòa bình, được ăn học nên người.

Mỗi khi Tê`t về`, Thụy thắ`y mẹ vẫn theo nề`p cũ của gia đình nhà Ngoại, một dòng họ sô`ng lâu đời ở Hà Nội, chuẩn bị Tê`t lễ thực công phu. Mẹ nắ`u chè đắ`i đố` trên mâm cúng Tê`t, không thể thứ chè nào thơm ngon bắ`ng. Cả trà mẹ dành cho bô` cũng được mẹ chế biế`n kì khu. Mẹ mua hoa sen từ tháng hè, tẻ từng hạt gạo sen, cẩn thận rắ`c chúng ướp từng lượt trà đã sao á`m, ủ kĩ trong cái chậu sành nhỏ rô`i gửi cho bô`... Từ ngày Anh Thụy sang Nga biề`n biệt, bà ăn Tê`t đạm bạc hơn, song vẫn giữ thói quen, có thể thiế`u thịt cá, song không thể thiế`u hoa cho ngày Tê`t, như thư nào mẹ viế`t: “Năm nay ngoài càn đào cho phòng khách, huệ cho ông bà tổ tiên, mẹ chỉ mua một bình hoa cúc đại đóa vàng rực suô`t cả gầ`n chục ngày sau Tê`t. Mẹ không tự mua hoa violet. Đi qua chợ, nhìn hành hoa nào màu tím cũng nhớ bô` con...” Phải rô`i, Violet thường là hoa bô` mua dành tặng mẹ. Tuổi thơ của cô chỉ có sáu năm có bô`. Dù như vậy, kí ức chưa bao giờ tàn phai trong Anh Thụy về` cái Tê`t cuối cùng á`y, về` loài hoa bô` cứ Tê`t về` bô` tặng mẹ. Mỗi lầ`n nhớ tới bô` là Anh Thụy chỉ muô`n khóc.

*Chiếc U-oat đỗ trước cửa nhà, bước xuống, áo khoác mưa bộ đội ướt đầm mưa. Bó hoa trên tay cô cũng đầy những hạt nước trong suốt như pha lê trên những nụ hoa Violet tím sẫm. Thế mà hơn gần ba mươi năm rồi. Ai có ngờ được sau ngày Một Tết năm ấy, cô phải đi gap lên biên giới và vĩnh viễn không bao giờ trở về. Bình Violet năm ấy lâu tàn. Những cành hoa cứ tím sẫm đứng mãi trong phòng. Mẹ cũng không thay đổi vị trí đồ đạc bày biện trước Tết trong phòng khách như thế muốn cô còn đó, cho tận khi khi những cánh hoa cuối cùng rụng xuống trải một vùng tím sần nhà ...*

Sao cô quên được?

\*\*\*

Đêm. Đã gần 12h.

Vẫn mưa suốt. Gió mang theo hơi nước, độ ẩm tăng lên nên càng lạnh hơn. Một cái lạnh thấu xương chứ không như cái lạnh khô bên Nga. Trong căn phòng nhỏ của hai vợ chồng Anh Thụy đèn đã tắt. Không thấy người, chỉ nghe thấy tiếng đồ đạc rơi.

- Chiều mai lại ghé qua chợ một lần nữa?

- Chịu khó chút đi! Hay thôi, để em đi Nhật Tân, anh nhớ qua Hàng Lược. Còn bao nhiêu việc cho Tết, chia nhau ra mà đi.

- Mà sao cứ phải là Violet nhỉ? Anh thấy hôm Đà Lạt cũng đẹp lắm. Bông to và đều chảnh chảnh như hoa bên châu Âu.

- Anh chả hiểu gì cả. Đây là cái Tết sau bao nhiêu năm xa nhà. Muốn làm cho mẹ vui. Em muốn mẹ có được bó hoa violet như năm nào....



Căn phòng im tới tuyệt đối. Nghe rõ tiếng rí rách của nước chảy từ mái tôn nhựa gõ xuống sân nhỏ mới nói.

Lát sau căn phòng lại sáng lên chút ít. Đây là Anh Thụy bật máy tính. Cô viết lên tường Blog:

- Ai có biết hoa violet mua ở đâu không?

Chỉ chưa đầy hai giây sau có một loạt dòng chữ:

- Trời ạ, Em cũng thích hoa này cho Tết mà hôm kia ra Hàng Lược chỉ có hơn chục cành họ tranh mua hết. Dừng 27 ngàn một cành. Không còn để mua.

- Thử lên chợ hoa Nghi Tâm xem.

Tiếng bàn phím nhè nhẹ: *Mình lên cả rồi. Mai định qua lần nữa*

- Năm nay mua các cánh đồng hoa quanh Hà Nội hỏng hết.

- Ờ. Thôi, cha mua hoa ay nua AT a, mua hoa thap cam ve cam vay. Ben nay tuyet trang xoa. Anh Thụy ve VN cha con ai kheo tay mà cat giay lam hoa dao, hoa hong cho ca hoi o Mat nua. Hu hu...

Sớm mai đây sẽ lại bao nhiêu tin nhắn khác quanh cái vụ hoa này đây. Cô mỉm cười. Người ta có quyền hy vọng chứ! Vừa định tắt máy thì có người gọi ở cửa sổ chat. Cái nickname nhà văn, bạn vong niên của cô.

- Ciao AT! Đã dạo khắp phường rồi hả? A đọc những dòng ở tường nhà em.

- Vâng. Em đi mấy lần rồi. Người ta nói hoa violet đã t mà ko có bán!

- Năm nay úng mà. Ngày xưa còn cậu anh ông cũng thích hoa áy. Nên Tết nào về anh cũng mua dăm cành trên bàn thờ cho ông.

- Ngày mai anh sẽ đi tìm nó. Nếu có, anh sẽ mua về chia cho em!

- Ôi, thế thì tốt quá. Em cảm ơn anh trước...

Anh Thụy tắt máy

Chiếc Laptop trong căn phòng của người bạn vong niên tại một căn nhà bên sông Hồng cũng tắt. Nhà văn lớn tuổi bước ra cửa sổ. Mưa bụi vẫn không ngừng rơi. Từ đây nhìn xuống sông Hồng vẫn cuộn cuộn chảy. Ông là con người của xê dịch. Hơn 10 năm ở chiến trường, lại gần hai chục năm ở Đức, ông hoàn toàn thấu hiểu tâm lý của cô gái, một bạn đọc mà ông quý mến. Những người đi xa tổ quốc, có bao nhiêu điều nhớ, song cái Tết Việt thường cũng nhớ nhất và mong chờ nhất. Như cô gái trẻ này, chắc chắn sẽ mừng tượng ra cái cảnh sẽ ăn Tết với mẹ cô thế nào ở cái Tết đầu sau bao năm xa cách. Thực ra, việc có hoa Violet hay không với ông cũng không quan trọng lắm. Nhưng ông rất mến cô tiên sĩ có nụ cười đôn hậu. Tình bạn của họ cũng chỉ là thời gian qua mạng khi hai người còn ở nước ngoài. Cô tỏ ra rất thích những truyện ngắn của ông viết về chiến tranh. Có lần từ Nga, cô comment trên báo mạng Ngoaibanduong: Cảm ơn nhà văn đã giúp chúng em hiểu thêm về chiến tranh! “Đấy là một thời của thế hệ tụi anh!” Ông nhấn vào hộp thư cô và bất ngờ biết thêm một điều về cô bạn vong niên ở Email trả lời: “Bố em cũng là một người lính và ông hy sinh khi em còn rất nhỏ!” À ra như vậy. Thảo nào cô đã đọc tất cả những tác phẩm của ông một cách hệ thống.

Mai sẽ đi xa hơn kiế m hoa cho cả mình và Anh Thụy â y. Có gì khó khăn nư, nế u làm vui một người bạn mình yêu mê n. Chả nê khấ p các vùng hoa ngoại thành không có nổi một đám hoa Violet sô ng đượ u?

\*\*\*

Ba mươi Tê t.

Con đường đi vào bôn cửa ô Hà Nội người xe như mắ c cửi. Tấ t cả đê u chuyển động với tô c độ hô i hắ đế n chóng mặt để hoàn tấ t các công việc cuô i cùng trong năm, cho cuộc xum họp đón giao thừa thiêng liêng.

Mưa vẫn không ngừng rơi. Suô t hai tiế ng đò ng hô , trong mưa, ông quầ n nát cả hai trung tâm bán hoa tại Hà Nội vẫn không nhìn thấ y một cành Violet. Ông đi lại nhiề u tới mức mắ y cô bán hoa nhắ n mặt. Một cô bán hoa trẻ trung nói: Bô già oi! Thôi mua cành đào mà cắ m đi con bán rẻ cho. Mưa như thế , thì sao có Violet cho bô chú.

Mọi vùng đấ t quanh Hà Nội đê u trũng, hay là ta đi ra miề n trồ ng hoa ở Đông Anh, Sóc Sơn xem sao? Ông nghĩ vậy và quyế t định rời thành phố . Tới gầ n Thanh Trú c, ông mừng rỡ thấ y một chợ hoa khổng lồ kéo dài tới ba bôn cây sô , dọc con đường mà hai bên là những thửa hoa mênh mêng. Len lỏi giữa chợ, không mệt mỏi, dắ t xe đi hế t đám này tới đám khác, ông thấ t vọng bởi không có một nhành hoa Violet nào.

Mưa vẫn rơi, càng về chiề u càng dầ y hạt.

Nhà văn, người lính già vẫn kiên nhắ n đi thêm đoạn nữa ven cánh đò ng hoa. Bắ t chợt trước ngã ba, ông sáng mắ t lên khi thấ y một cô gái đèo sau xe honda một bó hoa tím với những nụ hoa cực lớn. Cô

gái đang hí hụi dắt xe qua con đường lầy có lên đường lát đá. - Để chú giúp. Nhà văn hạ chân chống xe bên lề đường, bước tới kéo, đẩy chiếc xe của cô gái từ con đường lầy ngang bánh xe lên tới đường lát đá sỏi. - Cháu bán hoa à? Chú muốn mua. - Gạt cái chân chống cho cô gái, ông nói.

- Không. Hoa của nhà cậu cháu trông. Cháu từ Hà Nội về lầy.

- Cậu cháu còn ít nào không? Ông thở dài.

- Còn hơn chục cành nữa, nhưng chắc cậu cháu không bán đâu.

Nhà văn lại thở dài. Chiếc xe máy của cô gái cứ ì ra sau cú đề dài liên tiếp. Để chú - Nhà văn nói và nhanh nhẹn giúp cô gái nổ máy. Xe cháu đề nhiều sặc xăng. Phải đạp cho xăng thừa hết đi cháu ạ. Sau câu nói của ông, chiếc xe Honda nổ ròn dã. Cô gái cảm ơn ông ái ngại nhìn người lạ: “Chắc chú không ở quanh đây!” Vâng, chú ở Hà Nội. Chú chỉ muốn vài cành violet cho bạn. “Chú tốt thật, Ba mươi ròi. Thôi thế này nhé. Chú đi vòng lên cây số nữa. Rẽ trái ròi chạy thẳng, khi nào thấy con đường ven cái mương xi măng nổi cấp nước, chú rẽ phải cứ men theo mương là tới nhà cậu cháu. Đi đường này đi nhanh hơn nhưng lầy lắm, xe chú lại chết máy thôi. Chú thử vào hỏi cậu cháu xem sao. Cháu tên là Thương. Chú hỏi nhà ông Kì, có gì chú cứ nói là quen cháu. Giá cháu không vội...”

Mười lăm phút sau, nhà văn của chúng ta cũng tìm đúng ngôi nhà của cô gái chỉ. Hàng đậu thưa bên ngoài trông đẽ, ba bồn cây cau trước nhà. Dãy dưa chuột có giàn trúc đỡ, xanh muốt lúc liu quả. Đường vào nhà khô ráo, có lẽ gia chủ tốn khá nhiều công sức lầy dắt từ cái ao tay trái mà tôn vườn lên.

Cổng không đóng. Ông tắt mắt, dắt xe vào nhà. Đây ròi!  
Trước mắt ông, bên trái hiện ra hơn chục cây hoa violet mập mạp. Những ngọn hoa rất mập như muốn ngoi mãi lên trời, khoe những

búp hoa mỡ màng sẫm tím, làm ông khấp khởi mừng thầm. Chủ nhân đã chọn nơi cao thoáng và che chắn cẩn thận, nên có thể đây là số hoa Violet duy nhất trong khu trồng hoa rộng mênh mông này.

Ông nhìn thấy một người rỗ già, râu và tóc đều rất dài, trắng xóa, đang ngồi trên trước ghế trước dưới hiên cửa nhà.

- Anh hỏi ai đây? – Chủ nhà cất tiếng.

- Thưa ông, tôi quen cháu tên Thương ở đường cái. Cháu chỉ vào đây bởi tôi đang tìm ít hoa Violet.

“Hoa của đứa con tôi. Nó trồng một luống cho bè bạn không bán đâu! Còn ít cây này, tôi có người đến cắt rồi” ông chủ nhà lộ vẻ ho. Tiếc quá, ông nói với cậu nhà dùm cho tôi cần vài cành thôi. “Hoa năm nay đều kém. Violet thì cả cánh đều chết hết. Nghe nói trên chợ, hôm nay bán 30 ngàn 1 cành.” Vâng! 30 ngàn tôi cũng xin mua! “Ấy là nói vậy chứ con tôi nó không bán đâu. Mà ông cần thế kia à. Làm gì? Không mua Violet thì mua quýt, mua đào, thực được sau nhà còn hơn.” Thưa ông, chẳng đâu gì ông cả. Tôi và cô bạn nhỏ xa nhà đã lâu, chúng tôi muốn đón cái Tết như ngày nào còn ở trong nước. Bạn trẻ của tôi muốn một bình cho bố cô ấy đã hy sinh trên biên giới! Nhà văn nói chậm rãi.

Người chủ nhà già quay lại. Bây giờ ông mới nhìn kỹ khuôn mặt của chủ nhà thực ra cũng tuổi trạc như ông thôi, song bộ râu tóc trắng làm ông già đi nhiều. Bác ơi! - Giọng nhà văn thực sự xúc động - Tôi không có hoa ấy cũng được. Song cô bạn tôi thì cần. Tôi đã hứa, tìm hoa cho cô ấy, con một người lính như tôi.

Chủ nhà nhồm lên: “Bác cũng đi bộ đội hả. Bao năm. Chiến trường nào?” Mười một năm! Tôi chiến đấu cả ba mặt trận A.B.C tới năm 75 vào Sài Gòn... “Có đánh ở Quảng Trị không?” Có chứ! Khi ấy tôi ở đơn vị 12.7 bảo vệ bên kia Thạch Hãn. “Ồ trời ơi, đừng bọn cả

rô i.” Chủ nhà như muố n nhao lên khỏi ghê . Cái chấn chiên cũ đắ p nửa người ông ta tụt xuố ng. Nhà văn nhìn rõ đôi chân cụt đê n tận bẹn của chủ nhà. Ông đi tới, nắ m bàn tay âm ấ m của gia chủ ...

\*\*\*

Mãi tới 6 h chiê u nhà văn mới về tới nhà. Ông chia 17 cành violet làm hai bó. Bó có 8 cành ông mang tới bàn thờ cha mình. Xong việc, ông lại chả kịp ăn cơm mang chín nhành hoa tới nhà Anh Thụy.

Đêm Ba Mươi đắ t trời đen như mực. Cầ u Long Biên nhip lành, nhip bị thương vẫn còn đó trong cuộc chiế n mà ông từng là người lính 12,7 trên ô vuông thép ở đỉnh cầ u, vẫn hắ n rõ chớp ẩ chớp hiện loá loá qua ánh của đèn chiế u lade khu vực nào chiế u lên nê n trời. Mưa dưới ánh đèn thành phồ hắ t lên vẫn lay dây bay trắ ng xóa và đong trên những nụ hoa mập mạp của bó hoa violet, tựa như những viên kim cương li ti. Chắ c Anh Thụy sẽ vui lắ m. Chưa đầ y 15 phút sau, ông đã tới ngôi nhà tập thể của người bạn.

- Vào đây, vào đây. Sao anh chịu khó thê lại chả gọi điện gì cho em cả. Người chồ ng Anh Thụy cũng mau mắ n đắ t chiế c xe và mời ông vào nhà.

Phòng khách trước đêm giao thừa tươm tắ t. Cây đào nhỏ thắ m hoa ở ngay đầ u bàn. Nhà văn trao cho Anh Thụy bó hoa Violet. Anh Thụy sũng người khi người bạn vong niên bỏ những tá m báo quấ n quanh bó hoa để lộ ra những nhành hoa tươi mập mạp, chi chít hoa, nụ Violet rực tím trong ánh điện.

Mãi vài giây sau cô mới câ t lên lời:

- Ôi! Cám ơn anh. Cám ơn anh! Sao có thể tìm được những nhành violet đẹp như thê kia vào ngày Ba Mươi này! - Anh Thụy thồ t lên. Cô quỳ xuố ng sàn đá hoa, như muố n ngắ m thật gầ n những đọt

hoa đang đung cựa muôn vươn mãi lên. Cô đứng dậy, quay lại, rồi vụt ôm chầm lấy nhà văn già, mặc kệ chiếc áo mưa của ông còn sũng nước.

- Chờng ơi, xuống bết p lấy cho em cái bình pha lê hôm nọ anh mua đi. Mời mẹ lên nhà! Em sẽ cắ m những bó hoa này như ngày nào bó cắ m hoa cho nhà mình. Anh Thụy nói khi giúp người bạn vong niên của cô cởi áo mưa còn đẫm những giọt mưa lạnh Hà Nội.

\*\*\*

Giao thừa.

Mười hai giờ không sai một tích tắ c, khi trời đắ t gặp nhau, âm dương giao hòa, để mùa xuân sinh thêm vạn vật, sau biết bao thay đổi, lụi tàn của một năm cũ; trong khoảng khắ c thiêng liêng giao thừa ấy, bao gia đình Việt Nam đề u tràn ngập niề m vui, sở câ u, hy vọng và cả những mong ước thắ m kín.

Mẹ Anh Thụy trước khi giao thừa hai giờ, vẫn như hàng năm, bà mặc chiếc áo dài gắ m Hàng Châu rủ con gái tới lễ chùa Quán sứ. Trở về nhà, mẹ vẫn không thay áo dài. Bà pha thêm tuầ n trà mới bảo con gái bung lên bàn thờ. Tự tay bà trước giao thừa dắ m phút, thắ p thêm những nén nhang thơm tinh khiết. Mùi trắ m dâng lên tràn ngập quanh bàn thờ của những người đã khuắ t. Không gian bỗng thanh bạch và ấm cúng lạ thường. Người đàn bà, mái tóc nhuố m bạc, im lặng đứng trước bàn thờ, trước di ảnh của chồ ng. Bà hơi cúi đầ u xuống, hai bàn tay chắ p lại. Bà muố n nói rắ t nhiề u với chồ ng trong thời khắ c thiêng liêng này, mà không sao câ t lên lời.

- Anh có linh thiêng, về đây ăn Tề t cùng mẹ con em. Con đã nhờ bạn tìm cho được những đóa hoa violet như cho chúng mình. - Con đã lớn khôn rồi. Bà thắ m nghĩ vậy, nghĩ vậy trong tâm khắ m sâu thắ m

như muố n bay ra khỏi thân xác bay lên trời cao để gửi tới tổ tiên và người chồ ng thương yêu của bà.

Cuộc số ng bao năm chiế n tranh trôi qua, đã bao nhiêu hy sinh, mắ t mát, khó khăn và đau đớn sau những cuộc chiế n. Con người ta, nhiề u người đã và còn phải trải qua nhiề u điề u như vậy hay tương tự như vậy trên cõi đời nay. Song đêm nay, cái Tề t, lâu lắ m rô i, bà có một niề m vui khôn tả. Nghĩ tới đầ y, trên cặp mắ t tường như đã khô hạn của bà ứa ra những hạt lệ già. Nước mắ t đàn bà mặ n mòi.

Hà Nội vẫn hoàn toàn im lặng tới vô cùng.

Rồ i bắ t chợt, ba bớ n phía bầ u trời Hà Nội, đứ ng không giờ, bỗng chớp sáng, bùng ra từng chùm pháo hoa rực rỡ, muôn ngàn sắ c. Năm mới bắ t đầ u!

Mưa vẫn im lặng như cái lạnh vẫn im lặng luồ n lách chạy dọc trên các đường phố . Và, trong phòng khách nhà Anh Thụy đêm nay có bó hoa Violet im lặng đứ ng. Bó hoa còn vẹn nguyên cả mùi hương của đầ t đờ ng, vẹn nguyên những hạt mưa đọng trên những đọt hoa tím sắ m cắ m trong bình á m áp giữa ngôi nhà người đàn bà Hà Nội, cựa mình cũng đờ ng loạt nở tung ra, tạo thành một vùng sắ m tím không gian phòng.

Màu Violet. Sắ m tím màu Violet, đờ i với riêng mẹ Anh Thụy, chẳng thể loài hoa nào tím hơn nó đêm nay!

*Hà Nội - Mùa đờ ng 2011.*



# Tắm chần màu huyết dụ

*Đầu tóc bạc mọc lờm chớm, lộ ra vài vết sẹo, dáng vóc gầy, đi lại hơi khập khiễng song vẫn rất nhanh nhẹn, phong độ. Đôi mắt sáng. Khuôn mặt khá c khổ, nhưng khi cười rất tươi, nom ông bớt già. Ông, nhân vật của câu chuyện này tên Nhàn. Chúng tôi gặp nhau trong ngôi chùa Bồ Đề, sát bờ sông Hồng, nơi tôi tới để lấy tài liệu. Ông tới ủng hộ chùa, góp cho các cháu sơ sinh vô thừa nhận tại đây vài triệu và ít quần áo cũ. Làm quen, sau dăm ba câu, thấy ông sỏi sỏi, khi chờ gặp vị sư chủ trì đi vắng chưa về, tôi rủ ông ra bờ sông nói chuyện.*

Sông Hồng vào mùa Hạ mưa về ngâu đỏ, cuộn sùng sục chảy, cuộn theo cơ man rác, gỗ, bọt và cả những bông lục bình màu tím, giờ đây trong tiết thu thanh nhàn trôi, như không nhìn thấy dòng chảy. Không còn màu phù sa ngâu đỏ mùa lụt, song ai tinh mắt vẫn thấy sắc hồng, khác màu sông nước những con sông đã đi qua. Và, ông kể...

\*\*\*

Năm ấy, đại đội tôi từ Nam ra an dưỡng ở rừng Quảng Bình. Tôi vừa 20 tuổi. Tiểu đội có bốn người Hà Nội cùng nhập ngũ: Hoan Hàng Đũa, Kế t Bãi giữa và Vạn Nhà thờ. An dưỡng thì sướng lắm! Được nghỉ ngơi, dù mặt trận vẫn trên đầu, đây đó vẫn ì oàng vọng về khu rừng tiếng bom đạn, tiếng âm i tà u bay, cả ánh sáng pháo dù, song cảm giác của thằng lính là bom đạn ở đâu đó thôi, vẫn an toàn chán, vì chúng tôi đang ở Hậu phương. Lại cảm giác gần nhà, dù Hà Nội xa hơn 600 cây. Không heo hút xa tít tắp như trong chiến trường, đêm ngày chui lủi, chiến đấu trong các cánh rừng đại ngàn mưa 6 tháng rầm rề. Từ nơi đó, rách, thềm 1 miếng mớ

nhỏ, trở về chỗ được ăn uống thịt cá ê hề hàng ngày, lương khô 703 cũng không thèm ăn, bỏ xó. Thật sướng như lên tiên. Chỉ tội để bí mật, vẫn ở xa dân, heo hút giữa rừng.

Nghe tin, gần nơi chúng tôi ở có đám con gái làm nhiệm vụ bảo dưỡng cung đường, thằng Hoan thì thảo mấy câu, thế là hẹn nhau thứ Bảy, bốn đứa Hà Nội kéo nhau đi đánh lẻ tìm các em.

Tháng Chín. Mưa ở đâu bắt đầu dồn về. Mưa làm các con suối mọi khi trong vắt, giờ như con trăn lông lộn chảy. Đã thế, đường tới chỗ mấy em tuy không xa, nhưng phải qua 4 đoạn suối, mà đoạn nào cũng xấp xỉ nước xiết. Sức chảy có bận cuốn trôi cả con nai lớn từ thượng nguồn trôi về. Lính đã nói là làm. Hơn nữa ở rừng mãi, thì chỉ cần nghe vọng trong rừng xa, một tiếng cười của đàn bà, con gái, cũng đủ thành sức mạnh ghê gớm kéo nhau về hướng có tiếng cười ấy.

Thứ Bảy đó thật tệ. Lại mưa từ sớm, lầy dầy tới tận trưa làm cả tụi ướt nhoét. Thằng Két, người bãi sông Hồ ng giỏi bơi nhất, lại là đứa rách toạc quần đầu tiên khi cô xoạc bước chân vượt lên bờ lờ. Những bộ quần loại vải Tô Châu xanh cỏ úa có tiếng là bền, song qua trận mạc hai năm với những mùa mưa thối ỉ dật, với bùn dật chiền hào, lẫn lê bò toài, gai góc đủ kiểu giờ lại gặp mưa sũng, đã ải nên bục rách ngay khi vận động mạnh. Quần áo đứa nào cũng toạc toàng toang, lại toàn chỗ hiểm. Quần thằng Hoan thì rách ra bốn dải, bay phất phới khi bước nhanh như quần loe, nom chế t cười. Có dám đi tiếp không? Đi! Hoan nói, chả nhẽ các em thanh niên xung phong lại chê các anh đẹp giai thế này vì quần rách à?

\*\*\*

Lán của các em kia rồi! - Két chỉ về phía trước.

Trước mắt cả bọn, dưới một tán cây, bên sườn núi hiện ra cái mái lán lợp cỏ gianh. Kế đó không xa, là vạt sả xanh mươn mướt chạy dọc con suối nhỏ quanh co.

Trong lán không có đồ đạc, bàn ghế. Chắc đó chỉ là nơi phơi phóng và để dụng cụ lao động. Góc nhà nhìn thấy hai lưỡi cuốc han rỉ. Dây phơi giăng một chiếc chăn chiên xám, bọt hết màu, thủng lỗ chỗ. Sau lán bên trái, cái hang thiên nhiên khá rộng được chọn làm nơi trú ẩn. Không có ai. Trông tênh hai cái sạp nửa rộng. Dưới sạp có bốn năm cái hòm. Cái bằng tôn, cái gỗ. Ba cái chăn chiên cũ gập gọn trên dầm sạp nửa. Vài cái xoong nồi đen nhem, méo mó đặt trên dàn tre, cạnh cái bếp lửa giữa hang. Đống tro còn âm ỉ. Mùi con gái! Mùi con gái! Thằng Vạn tí mắt cười, nhảy lò cò giữa hang hét lên!

- Phải chờ các em về thôi. Hoan báo. Tôi đoán, nghĩ: Linh an dưỡng mới có thứ Bẫy, Chủ Nhật. Còn đám thanh niên xung phong này họ làm gì có ngày nghỉ. Chắc họ lại đi sửa đường.

Chúng tôi đi nhặt củi, nhóm lửa. Khoản này thì lính nhanh lắm. Thoát cái, ngọn lửa đã bùng lên, hùng hực cháy, xua tan cái lạnh lẽo vốn dĩ trong hang đá. Tranh thủ hơi quàn áo đi! Kế t cởi thoắt cái quàn rách ra bốn mảnh của nó.

Phải tới ba giờ chiều. Ang áng thế chứ chẳng đứa nào có đồ ngồ. Bụng bắt đầu đói. Chúng tôi không biết cả tụi đã bị tiểu đội nữ kia bao vây.

- Giơ tay lên, hàng thì số ng chớ ng thì chế t! Sau tiếng hô từ cửa hầm, chúng tôi thấy hiện ra năm cô gái. Cô nào cũng bịt mặt, hai khẩu CKC lăm lăm, lê sáng quác. Còn ba cô thì giơ cao cuốc, xẻng. Tôi chưa kịp phản ứng gì thấy Thằng Hoan lăn bò ra đất cười sằng sặc, rũ rượi. Về sau hỏi, lại sao mà y như thằng dở hơi

khi ấy. Nó bảo, mà ý em vào bắt chúng ta, nếu chỉ sớm vài giây, còn thấy tao vẫn khóa thân. Thấy thế tự nhiên cười. Cái trò ấy của Hoan cũng làm hai mũi súng chúi xuống, các lưỡi cuốc hạ xuống đất. Nó vẫn téu như vậy kể cả trước cái chết ở trận mạc. Lần đánh nhau ở Khuongdon, vượt sông bị L19 đuổi, giữa sông nó còn đùa, giơ cao khẩu AK 47: Ông mà lên được bờ thì chết với ông!

Rồi bên chủ nhận ra bên khách. Cô phụ trách bắt tay tôi. Em tên là Huệ. Mà ý em kia là Lan, Hồng, Quế. Còn em nữa tên Mai. Cô Mai đâu? “Mai bữa nay nó đi bỏ túc học phá bom bi trên Tổng liên đội rồi.” À, hóa ra có một cụm đu loài hoa đang sống giữa rừng thế này. - Tôi nghĩ thắm.

- Tụi anh, lính an dưỡng gần đây - Hoan nói - chứ không phải biệt kích hay lính đảo ngũ đâu. Tôi cũng đi vào: Các anh ở đoàn 332 đang an dưỡng....

Thế là trước tưởng là địch, nay bỗng chốc là ta. Trai gái gặp nhau, chuyện chả khách khứa gì, xôm xôm vỡ òa ra. Thời bấy giờ nó thế. Các em đoán tụi tôi chắc đói rồi, xăm xăm đi lấy gạo, thổi cơm. Hóa ra các cô đâu rất khéo thực phẩm trong một cái vách mà cánh lính tinh thế cũng không nhận ra. Tôi xung phong cùng em tên Hồng đi hái lá sắn. Thằng Kiệt cao lênh khênh theo em Lan, người hơi beo béo đi nhỏ sắn. Vạn Nhà Thờ ít nói ngòì lại với Huệ nổi lửa đun nước. Hoan thì theo Quế, ra suối đãi gạo, rửa nõi, và lấy nước...

Hóa ra, đây không phải là cánh Thanh niên xung phong. Họ đi là sinh viên trường Trung cấp Vật tư, lấy biệt danh là VT3, tạm ngừng học tập, tham gia Tổng đội thanh niên xung phong, canh giữ con đường huyết mạch vào Chooc, đầu khẩu đường 20. “Tụi em vừa đi san đoạn cây số 7 bị lũ làm sạt. Năm ngoái địch đánh nhiều, có khi cả đêm đi làm đường, phá bom. Cô gái cùng tôi đi hái lá sắn kể.

Tên đầy đủ của em là Phương Hồng. Hồng vừa tròn 19 lá xuân xanh, ngôn ngữ lính tráng bầy giờ sên sến như vậy.”

*Người đàn ông rút một điếu thuốc ra châm. Nhìn rõ ánh lửa trong đôi mắt ông. – Anh có công nhận với tôi không? Ông nói - Trẻ là đẹp. Đàn ông và đàn bà ai cũng vậy.*

Phương Hồng được cả hai. Cô ấy mới 19, tròn đầy sinh lực. Làm đường có khác chi tụi tôi đào chiến hào, công sự mà sao búp tay cô nhìn vẫn đẹp làm sao, nhất là khi các búp tay ấy hái những đọt lá sắn. Nếu không có chiến tranh thì thơ mộng quá. Giữa vùng sơn cước, mưa nhẹ nhẹ như sương khói, màn màn trong lũng núi. Một chàng trai Hà Nội đi hái lá sắn với cô gái sơn cước có đôi môi rất mộng, đỏ thắm như son, tóc như mun, dầy dài chằm mộng và mắt cô đen thăm thẳm với hàng mi dài thẳm. Nói chung là Phương Hồng làm tôi thích.

Bữa ăn tối đêm ấy diễn ra rất vui. Chúng tôi ăn như thuốc ngủ, không khách khí. Chuẩn bị sẵn từ nhà, tụi tôi có mang theo hai hộp thịt, một lạng mì chính cánh, thứ mì chính chỉ cung cấp cho cánh lính B dài, đựng trong túi nilon. Lá sắn tươi xào với thịt, củ sắn thái ra xào với thịt hầm mì chính. Đây là bữa tiệc của các cô gái.

Cơm xong tụi tôi quanh đống lửa. Trong hang không sợ máy bay địch. Ánh lửa soi rõ từng khuôn mặt làm các em kì ảo, hấp dẫn hơn. Tôi ngồi cạnh Hồng. Tất cả bốn đứa đều bị các cô gái bắt phải cởi quần trang phục, để họ vá lại những miếng rách như đã kể. Tôi rất ngượng. Bởi các cô không biết rằng riêng tôi không hề mặc quần lót, bởi chúng tôi hai năm sống trong rừng, quần đùi và quần lót xa xỉ và vương vãi ấy, trong một lán lạc rừng đói quá, cả đôi quần đùi mới tôi đã mang đổi lấy gạo và thịt cho đồng bào trên Trường Sơn, từ hơn năm trước.

Anh không thể! - Tôi á p úng nói. Hò`ng không hiểu được tình thế, chắ c cô chỉ nghĩ, lính Hà Nội hay ngưng. Thôi cỏi ra, để em Hồng nó vá cho, ai lại rách tan hế t cả đũng quậ`n thế` kia! - Cô Huệ tỏ trương cười nói. Hò`ng đưa cho tôi cái chần chiên và các em quay mặt đi.

Chúng tôi ngô`i quang đớ ng lửa tới tận qua nửa đêm. Lính Hà Nội lắ m chuyện lắ m! Những câu chuyện của Hoan nói về` đường phố Hà Nội, sắ u, me, xe điện, nhảy tâ`u. Thắ`ng Kế`t nói về` bãi giữa và kẻ khoai nhà nó có củ đế`n hai cân. Chắ c nó bịa. Nó bảo kẻ về` đám cá mồi mùa nước về` nhiề`u như vớt trong chậu, làm *các em* lắ ng nghe tới kì lạ. Thắ`ng Vạn thì im lặng, nó ngô`i bên cái Lan cũng rắ t ít lời. Tôi thì thào nói cho Hò`ng nghe về` con phố nhà tôi luôn ô`n ào vì có chợ trời. Tôi kể cho Hò`ng nghe về` ngôi nhà của tôi và những chuyện về` mẹ tôi. Cũng chả hiểu sao đêm á y tự nhiên tôi nhớ mẹ tôi thế`. Nhà tôi nghèo. Tôi nói: Có bạn anh đau mắ t, bớ anh cũng không có 1 hào mua thuố c. Sớm ra, mắ t anh đày rì, không sao mở ra được và hôm á y mẹ anh đi vay ai 1 hào mua một ó ng thuố c đau mắ t...Nhiề`u câu chuyện khác nữa quanh dầy phố của tôi, về` nghĩa địa Tây và những hạt cườm thủy tinh, kế`t làm hoa trên bia mộ, bao năm rụng xuố ng lẫn vào đấ t, chỉ lộ ra trên mặt đấ t sau những cơn mưa mùa hạ chắ c làm Hò`ng thú vị. Cô gương đôi mắ t to đẹp nhìn tôi đăm đăm. Chắ c cô cũng chả ngờ được ở Hà Nội lại có lúc nghèo khó tới vậy

Nhưng thật dở, khi đôi chân của tôi đắ p trong cái chần, lại ngô`i bên bế`p lửa, nên ngừa lạ thường. Tôi cứ lắ y cái chân này gắi cho chân kia, lúng túng thế` nào, toạc một cái chiế`c chần chiên xoạc rách một đoạn dài. Tôi vừa ái ngại vừa xắ u hổ. “Không sao đâu. Chần bọn em dùng hơn hai năm rô`i. Nó mục chứ không phải lỗi tại anh.” Cô gái tên Quế` từ bên kia đớ ng lửa nói sang.

Đêm ấy tụi tôi thức gần đến sáng. Tôi lấy sổ tay ra để Hồ ng ghi: Em Phương Hồ ng Thanh Hóa - Rừng Thông. Hộp thư: VT3-471.

Một tuần sau đấy, tụi tôi chờ nước sôi rút, còn tới thăm các em một lần nữa. Chuyên thăm ấy rất ngắn, chỉ hơn tiếng rồi phải quay về đơn vị. Chúng tôi cũng góp lại hai cân đường an dưỡng biếu các em. Khi về các em lại bắt mang theo hơn chục cân sắn. Chả vừa nhỏ ngoài nương.

Sau đó, chẳng còn cơ hội thăm các em nữa, vì đại đội bắt đầu nhận thêm tân binh và huấn luyện, chuẩn bị quay trở lại chiến trường. Trước khi lên đường một tuần, chúng tôi nhận quân trang mới. Mỗi người đều được nhận toàn bộ quân trang mới, gồm hai bộ quần áo, võng đôi, tăng và đặc biệt có chiếc chăn sợi màu huyết dụ, tuyệt rất mềm, sờ vào mát tay như gấm như nhung. Khi cầm chiếc chăn lên, tôi chợt nhớ tới Phương Hồ ng. Tôi nhớ tới tấm chăn cũ đã qua bao lần vá, cả cái mùi con gái âm âm và những sợi tơ tướp quanh chăn sau bao lần giặt rũ. Mùa khô trong hang sẽ rất lạnh. Các cô ấy sẽ co quắp trong cái hang đấy. Nghĩ vậy, tôi đó tôi nói với cả tụi: Chúng mình gửi bốn cái chăn cho các em đi. Có mang theo rồi cũng đôi hết lấy thức ăn cho đồng bào thôi. Điều này thì cánh lính chiến có kinh nghiệm lắm. Hành quân liên miên, mọi trang bị đều nhẹ dần sau thời gian. Ý kiến tôi được má y đưa ứng hộ ngay. Thế là chúng tôi gói 4 chiếc chăn thành bốn bọc. Tôi viết cho Phương Hồ ng lá thư nhỏ. Đấy là lá thư đầu tiên của đời tôi viết cho một cô gái xinh đẹp. Thư vắn vắn má y dòng: Anh nhớ các em lắm. Thế nào tụi anh cũng quay lại với em. Viết xong, tôi để địa chỉ hộp thư đơn vị và địa chỉ gia đình tôi ở Hà Nội.

Ngay đêm sau chúng tôi được lệnh lên đường. Đó là một ngày không mưa. Nắng chiều hắt từ mặt trời chìm ở xa, rực đỏ màu huyết dụ, như tấm chăn chúng tôi tặng các em vắt ngang đầu núi Trường Sơn

May mà thắ ng Hoan ở lại ba ngày giúp bộ phận hậu câ n đi sau nên Hoan nhận trách nhiệm gửi cho các em món quà của 4 người lính Hà Nội.

\*\*\*

Chiế n tranh chả như lời hẹn. Cuộc chiế n cứ triề n miên hế t mùa này tới mùa khác. Đại đội tôi đi sâu vào chiế n trường, hế t đánh chiế m Boloven lại vây Khungsedon. Hai năm liề n chúng tôi quay lại Tây Nguyên, quầ n nhau với địch, chồ ng lắ n chiế m và thời gian cứ xóa dầ n, xóa dầ n các kỉ niệm, ở những ngày an dưỡng á y. Tôi cũng viế t cho Hồ n một lá thư mà không thắ y thư trả lời. Thư từ hồ i á y như vậy, ngay cả các thư của cha mẹ tôi ở Hà Nội gửi vào cũng không bao giờ nhận được.

Năm sáu năm trôi đi, bao nhiêu biế n động, hiểm nguy trong cuộc chiế n, tôi chả còn tâm trí nào nhớ khuôn mặt tá t cả các em đơn vị VT3.471 á y nữa. Cũng có thời gian đâu mà nhớ. Chúng tôi đánh Chu Nghé, và sau Tề t năm á y đánh luôn Ban Mê Thuột, rô i cứ theo đà đánh dọc xuồ ng miề n Trung để cuố i cùng tiế n vào Sài Gòn. Trận cuố i cùng á y, tôi không may bị thương ở chân. Vế t thương điề u trị tới gầ n nửa năm, rô i tôi phục viên trở về Hà Nội.

Về tới nhà mới biế t, cha mẹ tôi đề u mắ t cả. Mười một năm chiế n tranh mà! Buổi chiề u đầ u tiên họp mặt, chị cả tôi mừng mừng, tủi tủi, khóc suồ t khi chị cứ kéo chân ô ng quầ n tôi lên xoa mãi cái chân giả như tôi còn bé lắ m. Cả nhà đang ngô i uồ ng nước trà thì con cháu gái tôi, nó mới 12 tuổi, hồ n nhiên nói: Ôi cậu ơi, cậu đẹp trai thế , sao mà yêu má y cô xắ u thế ? Yêu ai? –Tôi ngạc nhiên hỏi. Cô cháu gái hồ n nhiên vô tư kể: “Năm kia, sau khi bà mắ t, cả nhà đi vắ ng. Có hai cô đế n nhà mình tìm bà. Một cô lùn, chân lại tập tễnh. Cô kia cao cao thanh thanh, nhưng nước da thì xám ngoét, đầ u tóc lỏm chớm như con điên... Lại bảo cậu gửi về cho bà cái bọc



to tướng.” Sao, cậu gửi cái gì? Nó đâu rồi? Tôi thảng thốt hỏi. Cháu tôi vẫn vô tư nói: Cháu cũng chả nhớ tên hai cô ấy làm gì nữa. Hình như các cô ấy an dưỡng bên Gia Lâm hay Đông Anh, sang Hà Nội tìm bà. Suốt từ ngày ấy, cả nhà vẫn để cái bọc trên gác. Chị tôi bảo, ai cũng nghĩ cậu chả tin tức gì, chắc hy sinh rồi nên vẫn để trên gác cùng với các di vật của ông bà...

Tôi theo đưa cháu gái lên gác. Nó bấc ghê, trèo lên nóc tủ, lôi xuống cái bọc.

Tôi nhận ra cái bọc ngay. Vỏ giầy xi măng nguyên xi ngày nào tôi gửi tặng bọc cẩn thận chiếc chăn gửi cho Phương Hồng. Sao cô ấy lại không dùng và mang ra đây thế này? Trời ơi, trên giầy xi măng còn nguyên vẹn dòng chữ tôi viết, mực có phai mờ vẫn rõ từng nét chữ nắn nót của tôi:

- Gửi em Phương Hồng.

Tôi ôm bọc chần. Rút phắt con giao găm vẫn đeo bên sườn, cắt phụt cái giầy dù.

Bọc chần tôi cuốn rất chặt, bao nhiêu năm dồn ép giờ bung ra. Đồ xò trên sàn nhà, trước mắt tôi và đưa cháu gái, là nguyên tấm chần màu huyết dụ đỏ ối.

- Phương Hồng! - Tôi nghẹn ngào thốt lên!

\*\*\*

- Ông có đi tìm cô ấy không?

- Có chứ. Ngay sau đó 1 tuần tôi rủ Hoan vào Thanh Hóa. Hoan cũng nhận được một bọc chần của nó gửi cho Quê ngày nào. Chắc chắn cái cô khấp khiễng đi với Phương Hồng là Quê. Chúng tôi đoán Quê bị thương, còn Phương Hồng sốt ác tính nên tóc rụng

hết, chứ hồ i ở Quảng Bình tóc cô ấy dài và đen như mun cơ mà. Tiểu đội chúng tôi chỉ còn Hoan và Tôi sống sót. Kết hy sinh ở Nam Lào, Vạn đánh trận vây Khungsedon, khi ấy là tiểu đội trưởng, anh công 12.7, một mình diệt gọn chiế c C123 thả dù, thì bị lính nguyên quả pháo cô i từ bên kia sông bắn sang.

Hai chúng tôi cứ ngỡ Rừng thông là tên một địa danh nhỏ, ai ngờ lang thang hai ngày mới hết cái vùng đất trên xứ Thanh rộng lớn ấy. Không tìm ra Phương Hồ òng.

- Vậy là chẳng khi nào anh tìm họ nữa ư?

- Hoan cũng nhờ ai đó lục tìm trên danh sách Tổng đội thanh niên xung phong mà không thấy. Năm ngoái cậu em tôi quen chị đạo diễn chương trình Như chưa bao giờ có cuộc chia li có nói, tôi viết thư kể lại câu chuyện, để các anh chị trên tivi tìm cho.

- Anh có viết không?

Người lính già Hà Nội không trả lời vào câu hỏi, lại chằm một điếu thuốc nữa và chậm rãi nói:

- Sau chiến cuộc, Hoan và tôi còn cả cuộc sống với biết bao điều phải vật lộn để sống bình thường. Hoan tiếp tục đi học. Lâ y vợ và có 1 cháu. Tôi cũng có gia đình. Vợ tôi hiền, hai cháu nay đều qua đại học và tôi đã có cháu ngoại. Cuộc sống như vậy. Không, tôi suy nghĩ rồi i. Tôi không nhớ tìm nữa. Tôi thường khóc suốt khi xem chương trình Như chưa hề có cuộc chia li này. Tôi rât sợ cái cảnh trên ô òng kính tôi và Phương Hồ òng gặp lại nhau. Chiến tranh đã đi qua rât lâu rồi i, tôi không muốn khóc và cũng không muốn Phương Hồ òng đổ nước mắt. Dù là, trong lòng tôi hôm nay chưa khi nào cái màu chần huyết dụ năm ấy phai tàn. Chiế c chần ấy từng đã p ử tôi suốt mấy năm khó khăn sau bao că p, lại đã p cho con gái tôi nhiều mùa đông ở Hà Nội. Mùa

*huyết dụ rất tím. Bây giờ nó vẫn chưa phai, nguyên một màu như thể dù tím chần ấy đã có tuổi hơn ba chục năm.*

*Chúng tôi yên lặng trong giây lát và đều nhìn xuống sông Hồng chậm chậm trôi. Như dòng sông kia cuộc sống cứ trôi mãi chẳng khi nào dừng - Tôi nghĩ. Người thương binh già vén cái quần lên, lộ ra cái chân giả màu gỗ đã chuyển sắc nâu. Ông kể tiếp: Tôi mà có nhiều tiền sẽ gom góp cho trại nuôi trẻ con ở đây. Năm ngoái tôi theo con gái út dẫn sinh viên của lớp nó tới đây phụ giúp nhà chùa về sinh môi trường rất thương một cháu bé ba bốn tuổi bị bỏ rơi, tay chân rất dị dạng, chốc di chứng màu da cam, vì nhà chùa nói cô gái nói tiếng miền trong. Từ bây tôi hay gom góp các quần áo trẻ em cũ và tiền của bè bạn, ai có tấm lòng, để thi thoảng mang sang đây biếu các cháu. Có lẽ như vậy ý nghĩa hơn anh ạ.*

\*\*\*

Tôi viết nguyên văn lại câu chuyện này, không hư cấu gì. Người kể tên là Nguyễn. Gia đình hai cô gái VT3-471 tới tìm xưa ở 15 phố Trần Cao Vân Hà Nội. Vậy nếu chị Phương Hồng Rừng Thông ở đâu, xin đọc câu chuyện này và, xin chị tin rằng, Tím chần màu huyết dụ còn nguyên sắc màu thắm tươi như hôm nào và câu chuyện về các chị chưa khi nào phai mờ trong tâm trí của một chàng trai Hà Nội năm xưa tên Nguyễn.

Mùa đông 2011.

# Tiếng Khóc

*Đêm không thể buồn đen được nữa  
Những bánh xe nặng nhọc chìm dần  
Vào đất trời. Không thể nào khác được...  
Thơ Nguyễn Việt Chiếu*

Căn hầm ven bờ sông. Hầm trong vườn chuồng nhà Thăm, đầy những lá khô từ năm cũ. Nấp hầm kín đáo. Làm từ thời Pháp, khi còn chở che cho du kích, bộ đội - Đơn vị mật tập sân bay Gia Lâm cũng từng nấp ở đó. Cái nấp tốt. Khung gỗ lim. Nghe nói, gia chủ tháo cả xà ngang *nhà thờ họ* để tạo nên nấp hầm này. Chẳng thể mà hơn chục năm, sau 1954, hầm hoang phế, nóc hầm cỏ dại ken nhau mọc xanh um, nấp hầm vẫn khít ôm chặt khung, bất chấp thời gian, mưa gió.

Trong hầm, rễ cỏ xuyên xuống rú trắ ng, như những chùm râu bạc. Đêm hầm chấp choạng dàu đèn, y như có vài bô lão đứng quanh. Vách hầm toàn tre đục, chắc đã ngâm bùn, gia cố dày như nệm. Hầm có cái lỗ thông hơi đâm ngang ra hướng bờ sông, tuy bị vật cỏ che đi, nhưng người bên trong vẫn quan sát được mặt sông Hồ ng. Góc nhìn đủ rộng, thấy cả mặt nước phù sa như pha máu lênh loang mùa hạ, trong lợ lại khi thu về. Cũng ở cái cửa sổ duy nhất ấy, nhìn rõ máy bay sát mặt nước. Nước cuộn lên trắ ng xoá. Có dăm lần, trong hai tháng, anh nom rõ chiếc máy bay F. 4.H, đầu nhọn hoắt, cánh đầy gai, loang lổ, vằn vện màu cứt ngựa, to hơn cánh bướm, tròn chệnh choạng giữa sông, phun khói đen sì. Một lần, anh còn nhìn rõ chiếc đò ngang, xoay như chong chóng và, hút chìm ngim khi chiếc máy bay trắ ng toát, rõ dòng chữ **NAVY-U.S.ARMY**<sup>(1)</sup> đen sì trên thân bất ngờ sạt qua, rít chói tai.

Anh quan sát cảnh trí ấy bàng quan.

Sông thì quen thuộc từ thơ ấu. Máy bay thì lạ một lúc. Và, cái chính là khi anh tự tách khỏi cộng đồng, rơi thõm vào trạng thái bàng quan.

Hai tháng trốn hãm, anh ngày ngủ, đêm thức.

Nhưng ngày ngủ mãi được à? Thế là, khi tự tách biệt với làng, với xóm quen thuộc, trốn bỏ nó, lúc quá yên tĩnh, anh lại quay ra day dứt, nôn nao nhớ làng, nhớ tiếng chó, gà, nhớ mùi phân trâu và cả bụi tre sau nhà, cũng như nhớ bố mẹ và cô em gái út bé bỏng. Nhưng còn cào nhốt, vẫn là nhớ Thắm. Dù ngày nào cô cũng rời làng, tới căn hãm, khi đêm đêm, chập choạng.

Anh trốn nghĩa vụ, chỉ vì anh đang say đắm Thắm. Không muốn xa nhau mà liêu thân trốn phứa. Đúng ra, anh cũng không muốn như vậy. Anh chưa hề là kẻ hèn nhát, sợ khổ hay sợ chết. Bằng chứng là ở lò vật cụ Nguyễn, anh được đánh giá là môn sinh lì đòn nhốt. Còn việc đồng áng giúp cha mẹ, từ xưa chẳng một ai chê anh. Đơn giản, anh không muốn xa người yêu. Ở Làng, chỉ có hai người biết anh trốn ở đây, Thắm và mẹ anh. Bố anh mà biết, chắc chắn ông tìm tới, lật hãm, lôi anh về, như lôi một con chó chạy rong, lấy bả p cày nện cho chí tử! “Đánh chết thì chôn!”

*Mỹ đánh phá khắp nơi. Ngày nào Hà Nội cũng sôi lên, vọng về tiếng đạn, bom, khói lửa ngùn ngụt, cuộn cuộn. Bầu trời đầy chớp nhả vạc tên lửa. Có ngày đánh rơi tới bảy chiếc máy bay. Cả nước đánh Mỹ mà con ông lại trốn đánh Mỹ. Có cái nhục nào bằng nỗi nhục con ông.*

Khô, đã ba tháng, ông ru rú trong nhà, không dám đi đâu, gặp ai. Việc đồng áng phải làm thín thít. Cầm hợng mà đi. Có làm ruộng Hợp tác xã cũng chọn chỗ khuất hẻo, một mình. Mẹ anh không nói gì,

dù anh biế t, từ ngày anh của anh biế t ở chiế n trường, mẹ thực lòng chẳg muố n con trai út đi...

Chín giờ tô i ruộ t đã cô n cào lắ m. Bậ nắ p hằ m lên. Tiế ng côn trùng cứ rằ m rằ n buồ n, đằ m nhó i vào lòng. Tai hó ng như tai chó vểnh lên, đón tiế ng lá khô lay độn g quen thuộc. Bướ c chằ n của Thắ m? Mườ i giờ đằ m. Sươ ng xuồ ng uớ t, nhữ ng tàu chuồ i lắ p lắ nh. Đọ i mắ i, mớ i nghe tiế ng lá lay rồ n rằ ng. Thắ m hiện ra giữ a hai bụi chuồ i.

“Em đắ y à?” Lằ n nào cũ ng vậy, sau câu chào ắ y, anh nhao tó i, ô m ghì lắ y người yê u. “Gượ m nào! Mẹ lo lắ m đắ y!” “Nói gì? Mẹ lo gì?” Anh gặ ng. “Trồ n mắ i đượ c thề à? Mắ y hỏ m nay có nghe thắ y tiế ng bom khô ng? Long Biề n sậ p ba nhậ rồ i. Trạ m tên lửa bằ n làng Hữ u Giằ ng, chiề u qua phự t lên bớ n quả, bọ n em ở khu Đồ ng Nóc cứ bắ n bừa lên. Sứ ng làng mình nhỏ quá, như gắ ghẻ con trầ u mộ ng.” Thắ m nhỏ nhẹ kể . “Sao em ra muộ n thề ? - Anh ngồ i bệ t xuồ ng nóc hằ m, cằ m miế ng cồ m nắ m Thắ m đư a, nhai trệu trạ o. “Muồ i vù ng này! Ruồ c mẹ làm sớm nay đắ y. Mẹ anh khô ng dắ m giắ , sợ làng xó m biế t, chỉ xướ c nhỏ thậ t, rang khô ... Sao ắ n cồ m khô ng thề ?” Cô nhú m cho anh một ít ruồ c thậ t, đư a vào miệ ng anh. “Mẹ em cũ ng biế t rồ i đắ y. Cứ thì thậ t thề này!” Anh nuồ t vộ i miế ng cồ m. Xoa tay vào quầ n. Kéo thắ m ngồ i xuồ ng. Quay mắ t sắ t mắ t Thắ m.

- Anh nhớ em lắ m!

- Nhớ thề nào?

- Nằ m đằ y nhiề u ngày. Nhớ đủ thứ. Cả khi còn bé. Nhớ khi em đổ i. Nhớ cả thò i tậ i mình tắ m trê n sông Con. Và anh đờ em tậ p bơi thề nào...

- Thề á?

- Đêm qua anh còn mơ, thấy anh gọi đầu cho em và tắm với em trên sông con như thửa còn bé.

- Thế cơ á! Mơ nhiều thế, lâu không?

- Lâu. Anh cứ tiếc mãi, đang mơ tắm cho em thì tỉnh dậy!

- Ừ, giá không có đánh nhau. Vài năm nữa, mình sẽ cưới. Là vợ chồng rồi, anh còn gọi đầu, còn muốn tắm cho em không?

- Có

- Thật không?

- Thật chứ! Anh có bao giờ nói dối em đâu!

- Ừ, em biết mà- Thắm ngược lên nhìn anh. Đôi mắt cô ánh lên niềm hạnh phúc ngấn ngui của một ngày biết bao nhiêu bận rộn và mệt mỏi.

Giọng cô nhỏ, đủ cho anh nghe: “Em rất yêu anh! Chỉ yêu anh”

Trăng chênh chếch mé trời. Trăng mặt sông loang loáng nhấp nháy. Khuôn mặt Thắm ngời lên, đầy trăng. Đôi mắt yêu quá! “Ừ, có khi phải về làng. Nhưng có lẽ anh không chịu được. Anh xa em là chết!” Anh ngả Thắm vào lòng. Cúi xuống hôn rồi rít, như chim gõ kiến mổ kiến, y như là họ phải sắp biệt li. Bao nhiêu đêm như vậy rồi! Cô gái nhắm mắt, đê mê trong anh. Anh giật cúc áo Thắm. Lộ ra đôi vú thanh tân, cương lên mây mẩy, trắng ngần trong trăng. Úp mặt vào đầu, hít cuống quýt, tựa con chó con khát sữa sục ti mẹ. Anh lặn nào cũng hùng hực lửa đốt. Lát sau, luôn tay xuống dưới. “Đừng anh! Khi nào đi em cho.” Anh van vỉ: “Anh không chịu được. Anh yêu em lắm!” “Em đã bảo, nói mãi. Bao giờ trước khi anh đi, em cho. Nhịn mấy năm rồi còn được. Anh!” Anh đẩy Thắm ra, mắt anh tha thiết. Nhìn vào mắt ấy, Thắm cảm

giác vừa lửa, vừa nước: “Anh ở đây thêm tuấn nữa với em, rồi anh đi!” Cô gái ôm đầu anh áp vào ngực: “Khô, em thương anh. Thôi!..Em...” Anh ngừng mặt lên, trong ánh đêm, khuôn mặt bệch bạc: “Em nói gì? Thôi, là thế nào?” “Mai em cho, hôm nay em mệt. Chiều ở trận địa 37 ly. Khuân đạn. Đắp cỏ công sự, tới giờ em vẫn đau cả vai và tay. Anh ở hầm hết tuấn này thôi, rồi lên đường nhé. Trốn mãi được sao?” Thắm nhòm dậy, ngó vào lòng anh. “Tay nào đau?” “Cả hai!” “Đưa tay đây!” Anh níu tay Thắm vào lòng, bóp cánh tay, bả vai cho người yêu.

*Tay Thắm rất nhỏ. Cổ tay không đeo được đồng hồ Liên Xô hôm nào anh tặng. Cỡ giày nhỏ nhất vẫn cứ lỏng hoét, trôi ra. Anh bóp tay cho cô mà nước mắt cũng trôi ra. Tay mềm thế và bao vết sẹo đồng áng còn đây. Người khỏe, trai làng đi hết. Làng màu, lúa và nhãn, giờ đây con gái đi cấy, bừa, gặt... đến vụ thu hoạch nhãn, cũng leo trèo như khi. Anh nghĩ.*

Bàn tay anh lặn sờ tới đâu, không cần nhìn, hình dung ra từng chỗ. Anh thuộc từng vết sẹo nhỏ trên tay Thắm. Cha Thắm, du kích trong chống Pháp đào hầm này, hy sinh trước hoà bình 1954 có dăm ngày. Nhà Thắm có ba chị em. Hai chị đi lấy chồng cả. Anh biết mọi điều đó, cả căn hầm do Thắm chỉ cho, khi cùng chơi trò trốn bắt, từ ngày hai đứa còn học từ trường làng, từng ngong tắp với nhau ở bãi sông con. Có lẽ không thể để cô lo lắng mãi. Mà cứ trốn lui, bỏ anh buồn chết mất thôi. Nhưng anh yêu, yêu lắm. Anh nói: “Em!” “Gì cơ?” “Mai cho anh nhé. Anh mà về là bỏ giải ngay lên huyện đây. Chẳng có thể yêu em, hoặc lại biệt như ông anh.”

Thắm ngửa mắt nhìn lên đôi mắt thiết tha, chân thành của người yêu và cô bắt đầu ghì đầu anh, hôn nhẹ vào môi anh. Rồi cũng không tìm được, cô mút chặt môi anh như sợ anh biến đi. Anh



vừa hạnh phúc vừa buồn. Cứ nắm nhau yêu nhau như vậy bao đêm rồi.

Phải đến hai giờ sáng Thắm mới về làng.

*Sợ giờ phút chia tay, nhưng không thể để Thắm ở lại nữa. Đàn ông đàn ông trong làng đi hết, nhìn đâu cũng toàn người già và đám choai choai. Thanh nữ như Thắm, trăm công ngàn việc, cả ý bừa thay lũ đàn ông, sao nữ để em không được ngủ ba bốn tiếng một ngày?*

\*\*\*

Sáng từ lúc nào không rõ. Anh giật mình, bừng mắt. Bật dậy, lao tới cửa sổ thông hơi. Tiếng máy bay âm âm xé tai ngay ở đâu. Rất gần. Hình như trên đầu, lại cả dưới mạn sông vọng lên. Những chiếc siêu thanh Mỹ bay với tốc độ tiếng động, như muốn phá vỡ không gian một vùng đất toàn lúa là lúa, chẳng một nhà máy ống khói nhô lên. Chói và gắt, tiếng rú gào lướt cả gió, ào ào như muốn xô ngã vạn vật.

Anh đẩy nắp hầm rồi lên. Ngay sau đó, nghe rõ tiếng bom, tiếng vỡ đạn, tiếng súng liên thanh rất gần. Ngẩng mặt, trời đầy bông trắng, lục bụi nổ. Đạn cao xạ! Nền trời xanh, khói trắng tên lửa run rẩy, như những con rồng lượn, nhả ng nhịt. Phía Hà Nội, đạn bay lên đầy đặc. Chấn chịt các vết lửa. Nom xa, hết cảnh tàn lửa bay lên trong hỏa lò, khi duy một thanh củi đầu đang hùng hực cháy. Dăm cột khói đen, trắng lơ lửng như hình nấm.

Không gian cứ rộn lên một chập như vậy rồi lại yên ắng, rồi lại sôi ào ào trở lại, với tiếng động xé gió. Cuộc đọ sức giữa mặt đất và bầu trời quyết liệt hơn.

Đánh nhau to rồi! Anh tụt xuống hầm.

Lát sau yên tĩnh như chưa xảy ra điều gì. Phải ngủ một lát cho quên thời gian đi. Anh tự nhủ. Không ngủ được! Anh lo âu và nóng lòng chờ thời gian trôi nhanh để đêm nay gặp Thắm. Từ sớm tới trưa, bảy tám lần anh bật dậy lao ra cái lỗ thông hơi. Tối quá trưa, yên ắng trở lại. Dưới sông nước dầm phù sa như máu vẫn lênh loang.

Mệt mỏi. Nửa giờ sau, anh chìm vào giấc ngủ vì căng thẳng. Suy tính và lo nghĩ.

\*\*\*

Anh bật dậy. Có tiếng âm ỉ, mơ hay tỉnh? Giấc mơ với Thắm đang đẹp quá bị phá vỡ. Mồ hôi vẫn còn dẫm dĩa trên thân xác. Nếu mặt đất không rung lên tiếng nữa và anh không nhìn thấy bụi bay tả tơi từ những chùm rễ cỏ rũ trắng tựa râu bô lão, có lẽ anh tưởng đang mơ.

Bom đánh đâu gần? Lại im ngay. Không nghe thấy tiếng máy bay. Rõ ràng, bom đánh quá gần. Thúc nấp hầm, anh nhoi lên.

Trời đang sập chiếu. Sông miền man hòng, vẫn cứ trôi, lặng chảy. Mặt trời to bằng cái nong lớn, đỏ bầm như chậu tiết khổng lồ chìm dần ở chân trời. Quay phắt lại phía làng. Trước mắt anh, bùng lên góc sáng, ánh lửa chập chờn qua rặng cây trước mắt. Quàng bụi đỏ ôi ôi bốc cao dần, loang ra, trong chùm nắng sập soạng. Anh thoảng thốt. Làng bị ném bom! Chạy. Chạy như điên, về phía làng, nơi bắt đầu rộ lên tiếng thanh la, mõ và tiếng trống ngũ liên, tù và; những ứng hiệu mỗi khi vùng quê có biến. Cổ tục từ ngàn năm giặc giã, dồn dập vang lên từ làng này lan ra làng khác.

Nhảy đại qua con mương, qua cây cối ngùn ngang đỏ. Mùi lá hăng hắc dập nát lẫn mùi phân trâu, lợn, gà quen thuộc. Xác chó gà, vịt khắp nơi. Và, dăm ngôi nhà sát xóm Chùa bốc lên đầy khói. Thi thoảng lửa đỏ phừng phực bùng lên như tưới dầu. Đến cả dãy

tre xanh trái đường tươi thắm, cháy hừng hực như có ai đang quạt lửa, thốc tro rất cả mặt mà anh vẫn lao qua, vọt tới vườn chè nhà. Vệ ao, ven lố i cỏ đầy xác xúc vật chết. Có con trâu mộng bị thương, máu đỏ lôm rông rông chảy đầy thân, cứ dúi mãi đầu xuống khoanh muống nước sâm sấp, thở phì phì, rầy rụa.

Khựng lại. Trời ơi. Nhà anh đâu rồi? Anh không tin ở mắt mình. Con đường lát gạch nghiêng, cong lên như miếng bánh đa, đứt gãy, cụt ngắt ở đoạn chẽ vào nhà anh. Bốn hố bom lớn, sâu hoắm, mùi khét lẹt và những sợi khói từ đáy hố vẫn đang ngùn ngụt bốc lên. Xen nhau, các vòng bom vạch dài, khoét đất từ nhà anh tới ba ngôi nhà kế nữa. Anh nhận ra vị trí cũ bởi cây nhãn cổ thụ của nhà anh bị bom phạt gãy gục.

Đứng bên hố bom. Giờ này là giờ mọi nhà đều đã từ đồng trở về làng. Anh gọi em gái, gọi bố và mẹ lạc giọng. Anh cào cào mặt đất, đất mưng. Anh như thẩn ngẩn quanh quần chạy bên miệng hố bom. Chân trằn trên đất gạch lổn nhổn, mà không hề thấy đau. Tịnh không có ai thừa và, giá mà anh khóc được. Bỗng nhiên, anh sực nhớ ra điều gì và đứng dậy.

Làng bắt đầu rộn lên. Người các làng bên kéo sang. Nhón nhác, tiêng chân thành thịch. Vài chiếc cồng tre, cồng người bị thương thoáng qua rặng râm bụi. Nhãn rụng nâu cả đường làng. Có ai đó, hình như đứa bạn xóm Thượng gọi: “An, mày trốn ở đâu về đây?” Không trả lời, anh không còn tâm trí trả lời. Đau thắt lòng, vọt qua mấy nơi cây đổ. Chỉ chít các hố bom bi. Sặc mùi thuốc nổ bom. Anh chỉ còn ý nghĩ: “Thắm, em có sao không?” Ngược chiều anh chạy, năm sáu người tạt tuối đi. Họ kêu lên, nói gì, anh không nghe rõ. Hình như có ai đó nhỏ thẳng nước miếng vào mặt anh. Nước miếng thối và hôi. Mặc, anh quệt tay chùi vào áo và chạy.

Anh bàng hoàng. Trên nê`n ngôi nhà Thắ`m, một hồ` bom sâu hoắ`m. Bom liế`m mắ`t nửa nhà, nửa còn lại đổ nát, toang hoang, đang cháy nham nhở. Những mảnh lá gồ`i bén lửa bị khí nóng hút, tung tàn lên cao.

Thắ`m! Thắ`m! Anh gào lên lạc giọng. Lại chạy quanh hồ` bom. Bên góc vườn, nơi trồ`ng đám rau đay, mừng toi, có mảnh áo màu hoa lí quen thuộc phật phờ bay. Anh chạy lại, nhặt mảnh vải tơ tướp. Áo Thắ`m! Anh tìm quanh. Những gồ`c cau đầ`y rêu xanh mát. Bể nước, nơi bao nhiêu lầ`n, Thắ`m múc nước mưa cho anh, mỗi khi họ giữa trưa hè đi học về`, có quầ`y tắ`m tan hoang. Giữa quầ`y tắ`m dựng bắ`ng bớ`n cây tre, đã tung đầ`u mái che, Thắ`m trầ`n truồ`ng nắ`m.

Anh quỳ xuồ`ng.

Thân hình thanh xuân lỏ`a lỏ`, trắ`ng xanh nắ`m nghiêng trên đầ`t lạnh. Mớ` tóc đen như mun đổ` xoãi trên mặt đầ`t. Đôi mắ`t em trầ`n trầ`n nhìn vào vô định. Trái bom dội xuồ`ng, phát nổ và thổi bay hế`t áo quầ`n trên dây phơi. Tay em còn cầ`m chặt chiế`c chặt gáo dừa. Máu đỏ tươi bắ`n đầ`y trên thành chum nước tắ`m. Từ đỉnh đầ`u, máu chảy đổ` lòm qua chỗ hõm bầ`u vú. Đôi vú xuân thì, xua luôn căng mắ`y. Núm vú hồ`ng giờ thâm lại. Vệt máu chảy xuồ`ng bụng, nhuộm đỏ đôi chân. Anh nhìn rõ, dóng tre cột nhà tắ`m, vệt tay máu còn kia. Thắ`m ơi! Em ơi! Anh gọi thầ`m, Sau này nhớ lại, trong đầ`u hiện ra cảnh Thắ`m của anh chói với và đổ` gục xuồ`ng đầ`t làng, để lại dưới chân em máu đọng thành vũng trên nê`n si mắ`ng chám trắ`ng.

Em ơi! Trời ơi! Thắ`m! Anh cúi xuồ`ng, xô`c em lên. Ngắ`ng mặt nhìn trời, thét lên. Tiế`ng anh vỡ vào hư không!

*Người ta, có ai kể lại, thầy trong chập choạng đêm, khi trăng  
mười Tư mọc ngang ngọn tre phật phờ, chiếu ánh sáng lạnh trên  
sông, ruộng và làng, một người trai trẻ không khóc, gương mặt như  
thếp nguội, bề xác người con gái lỏa lồ, nhuộm đỏ toàn thân chính  
bằng máu của em. Anh ta đi dọc con đường làng nhỏ, lát gạch  
nghiêng, giữa ngồn ngang cây đổ, giữa tan hoang làng đất bãi.  
Làng trù phú, vùng lúa nhãn Vân Giang, nơi nửa thế kỷ trước, vừa  
bị tám chiếc máy bay siêu thanh, hiện đại nhất thế giới thập kỷ  
bảy mươi. Máy bay có **dòng chữ U.S.A**, kẻ đen sẫm, nét đanh,  
ngang sườn, dội xuống tám đợt bom và rôc két. Mười sáu quả bom  
500 Bàng, mười sáu quả bom bi mẹ với bốn ngàn tám trăm quả bi  
con, giết trong tích tắc, hơn một trăm sinh mạng nông dân, trẻ  
con, người già và, thiêu nữ.*

\*\*\*

Anh bề Thắm từng bước nặng về phía bờ sông. Tai anh văng  
vẳng lời Thắm đêm qua: “Là vợ chồng rồi, anh còn gọi đầu, còn  
muốn tá m cho em không?” Anh bước đi như mê sảng. Thắm ơi.  
Bây giờ anh tá m cho em lần đầu và lần cuối đây!

Đông bãi ngô có trăm ngàn hàng lính xanh, vạn grom xanh múa  
ánh trăng đêm.

Rẽ ngô, anh bề Thắm bước trên cát mịn, lội dấn ra vùng nước  
ngập tới nửa thân người. Đây nguyên xưa, sông mẹ chảy qua, sâu  
lắm. Rồi đổi dòng, bờ lên bãi, đã bao năm thành bãi và còn  
nhánh sông con. Bãi thoải thoải. Nơi đây bao năm là nơi tá m, vui  
chơi của đám trẻ. Anh thả em xuống nước. Nước duềnh lên đón  
Thắm. Và, trong ánh trăng vắng vạc lạnh, nhìn rõ vết sạm của máu  
Thắm loang trong nước, tan hoà với sa bồi. Nước vốn đã sặc  
hồ ng, thêm sậm, trôi đi.

Anh không khóc. Bàn tay lướt trên thân thể trắng, mịn, mát như thạch của em giữa nước. Sông bao nhiêu năm bồi đắp nên bãi mầu tươi tốt làng anh. Tóc Thắm đen tuyền, dài như dải lụa, trôi chập chờn theo dòng nước. Tóc này, bao lâu anh dội nước, gội đầu cho em. Anh đau. Sự đau đớn của một đàn ông, của một con người, sinh ra ở đất bãi, yêu một thiếu nữ đất bãi, chung bao nhiêu kỉ niệm, từ khi họ còn tắm truông ở bãi này. Người đất bãi vốn hiền lành và mịn màng như đất bãi phù xa, giờ đây mặt ngụi đanh, sứt lại.

Sống ý nghĩa gì nữa?

Anh còn ai để mà yêu và thương anh?

An đưa trở lại gian hầm nơi anh đã trốn. “*Nơi anh hai tháng qua yêu em và, chờ đêm nay, em sẽ cho anh tất cả, trước khi lên đò. Không còn gì nữa. Cả nhà anh, nhà em và, Thắm ơi! Anh sẽ chết nơi đây với em!*” Anh suy nghĩ miên man.

Đặt em lên cái chõng tre đã nếm bao đêm chờ em. Anh lấy chiếu chắn chắn cũ phủ lên nòng Ngõi bên như tượng đá trong đêm tối. Hai chiếu đèn dầu, tự tạo bằng cồng sữa bò, thắp hai bên. Gió sông qua cửa hầm, lỗ thông khí, làm lửa đèn đong đưa.

Những chùm rễ cỏ trắng, bao năm rủ xuống âm thầm lòng đất, kết trên nóc hầm. Đêm đêm trước, nom như râu bạc bạc lão. Trong ánh đèn chập chờn đêm nay, nom tựa những khăn xô, bóng rung rinh qua lại trên vách hầm, quanh xác cô.

Đêm khuya. Anh cứ ngõi yên lặng. An bỗng nghe từ đâu vọng về âm i tiếng khóc. Lặng tai nữa. Tiếng khóc suốt đêm dài vọng tới anh. Ai oán, náo nùng giữa hầm vắng, im, nơi chỉ có anh và xác người yêu.

Đêm sau nữa, anh gục xuống. Tỉnh dậy, lại nghe tiếng khóc quái đản từ đâu vọng về. Anh nhớ khuôn mặt mẹ anh, cha anh và em gái anh, rồi mẹ Thắm.

Đêm thứ ba tiếp tục hoá đá, mệt là gục xuống tiếp đi bao lần và, tỉnh dậy, vẫn có tiếng khóc như từ lòng đất dội lên.

Anh lão đảo đứng dậy leo ra khỏi hầm.

Trên cao, trong gió lạnh nghe. Anh nghe rõ ràng tiếng khóc, tiếng gào khê, khàn, tiếng kêu cha, gọi mẹ, tiếng gọi tên người thân của rất nhiều người từ phía làng anh nương gió tới. Như có một ma lực xui khiến, anh đóng cửa hầm, ấn mạnh nắp và chệnh choạng về làng. Tới đầu làng trước mắt anh: Một rừng hương nghi ngún cháy đỏ khắp làng đất bãi và, tiếng khóc...

Suốt đêm An âm thầm hát đất, đắp cỏ lên nóc căn hầm, biến nơi anh đã từng lần trở thành mộ phần Thắm. Anh cố gắng xoá hết mọi dấu vết của hầm với một tâm niệm đầy đau khổ và cay đắng.

Trời chợt sáng, cũng là khi mọi công việc hoàn tất. Những chùm sáng tươi vàng đầu tiên của một ngày chiếu lên mái đầu còn rất xanh của An. Anh đốt hương, quỳ xuống, trầm lặng. Không khóc! Môi anh run run, mím lại. Gió vẫn đưa về ai oán của cả làng hơn trăm sinh linh giỗ cùng giờ và ngày. Tiếng khóc...

\*\*\*

Mùa hè năm ấy, Đại đội bộ binh X, sư đoàn 320, tiếp nhận một chiến sĩ tình nguyện trẻ. Đó là anh.

Ai trong đại đội cũng công nhận An ít nói, hiền, có tật hay mím môi, nhưng rất chăm chỉ rèn luyện, không bao giờ kêu ca trong cả

quá trình ba tháng huấn luyện đầy gian khổ. Đại đội trưởng sau hai tháng theo dõi luyện quân, lấy An làm liên lạc.

Ba tháng sau, cuối mùa mưa, An nhận súng, nhận đạn và cùng đoàn lên đường.

Đường Trường Sơn cuối mùa mưa, còn có những trận mưa dai dẳng. Không thể tưởng tượng là anh lại có thể theo kịp bước chân những người lính cụ. Không có kinh nghiệm, mưa, đất nhớt và dính, anh để dép dâu tụt hết quai trong đêm. Chân trần theo đơn vị trên đường núi lầy lội đá tai mèo. Máu đầy chân, An vẫn nghiến răng. Ba lô nặng, đựng đũa, cọ vào lưng cứ mỗi khi lên lên, xuống xuống. Hai tuấn, có vết toét bả ng bàn tay, đỏ hỏn ngang lưng. Ngủ phải nằm con tôm sấp trên võng. Đại đội trưởng thương thặng nhóc gan, không kêu ca, *tụt tụt*, lấy lá đấp, đỡ cho bao gạo. Vết toét mãi ba tuấn sau thành sẹo.

Đại đội trưởng cũng lạ, vì thấy anh luôn tò mò hỏi bao chuyện, khi biết ông đã đánh nhau qua vài chiến dịch, mà vẫn nguyên lành. Xem ra, anh có vẻ rất có chí tiến thủ? Ông ta nghĩ, thằng bé này chưa bò dưới đạn nên chưa biết sợ. Không biết cu cậu có đá ra quàn không? Cái vẻ mặt đôi khi trầm tư của An, một thanh niên tóc rất xanh, làm ông nhớ thời trai của mình và thương An thêm. Chính vì điều đó, An được ông dạy dỗ và kể nhiều kinh nghiệm cho cu cậu, hình dung là ra trận, phải tường tận những ngõ ngách của trận mạc và muốn giữ được cái mạng mình phải như thế nào. Ông chỉ cho anh cách tìm củ nào tươi, sáng lẻ, có thể tước ra, nấu cơm được ngay dưới trời mưa, ẩm vẫn cháy. Cách đặt câu đêm, ở những con suối cạn nào? Suối đất hay cát, hoặc đá? Những con suối chỉ gang nước, ban ngày không hề trông thấy cá, nhưng đêm tối, phải hiểu chúng từ hồ cá đất và dưới đám lá mục chồi lên đi kiếm ăn. Ông dạy cho anh, kinh nghiệm tìm hướng ở rừng bả ng. Những mẹo vặt để tồn tại khi lạc rừng; tỉ như việc lấy lửa bả ng cách gõ nhẹ cát-tút cho đất



đạn long ra. Bít giấ y viên đạn không đầ u, chỉ còn ít thuồ c cháy, bắ n vào những sơ cây đã sước, dập nhỏ như sợi bông, khi rắ c lên số thuồ c trong viên đạn v.v...Tấ t nhiên, cả những kinh nghiệm như cách đón gió, đánh hơi mùi lạ; nghe tiế ng chim liế u điế u, quạ, ngói bay lên, bỗng thấ p thề nào, mà có thể đoán, cảm thấ y nguy hiểm, có phục kích. Đại loại, những kĩ năng mà người lính câ n hiểu sâu sắ c, để tồ n tại, để đánh nhau với một kẻ thù mạnh hơn nhiề u lầ n. Có một lầ n ông nói đại ý, người lính đứng trước đố i phương, chỉ run sợ tích tắ c là mạng số ng có thể đi tiêu luôn.. An thấ y có lí cũng nhớ lại, thầ y dậy vật anh từng nói, trước kinh địch mà cảm thấ y run sợ, tức là đã nắ m chín chục phầ n thua, còn khi dù nó to hơn, mà ta quyế t đầ u, làm nó run sợ thì ta đã nắ m tới chín phầ n thắ ng, chỉ mưu trí là thắ ng trọn nó rồ i.

Anh lắ ng nghe ông, không chỉ là tò mò và khâm phục. Mãi về sau này, anh cảm thấ y đó là may mắ n. Anh cũng lơ mơ cho là, anh có linh hồ n Thắ m đưa đường chỉ lố i.

Nhưng một điề u quan trọng là, nhiề u đêm, thiế p đi trên võng, đôi khi anh vẫn mơ. Giấ c mơ dẫn anh về căn hầ m và làng với tiế ng khóc vắng vắng! Những khi vậy, anh không sao ngủ tiế p. Anh nhòm dậy trong đêm, nghiế n răng, nắ m tay chặt như muố n vỡ ra.

Cứ như vậy tám năm chiế n tranh trôi qua.

1975, tháng tư. Đại đội do An chỉ huy đánh Đồ ng Dù, Củ Chi. Cứ điể m gồ m một sư đoàn trá n cửa ngõ Sài Gòn. Ngày ba mươi chiế n cuộc chấ m dứt.

Hơn tháng trời liên miên hành quân. Những người lính, sau ngày cuố i cùng của chiế n tranh, mê mệt ngủ bù trong cách rừng cao su, gầ n nơi đêm trước trận cận chiế n. Không hiểu sao, An lại buồ n. Chiế n tranh thực sự chấ m dứt rồ i. Anh uồ ng say và bây giờ lại là

lúc An ngồ ì nhớ đấ t bãi làng anh. Anh nhớ Thắ m. Mười giờ đêm, anh gục xuồ ng chìm vào giấ c ngủ.

Quá nửa đêm, trăng mười chín khuyế t, long lanh lên sáng góc rừng. Anh choàng tỉnh. Có tiế ng khóc nức nở, ai oán văng vẳng của làng đấ t bãi năm xưa. Tiế ng khóc, suồ t tám năm qua, anh vẫn chỉ nghe thắ y trong các giấ c mơ, trước những trận chiế n khố c liệt một mắ t một còn! Anh dụi mắ t, bút tai. Không, anh đã tỉnh.

Vô lí! Chưa bao giờ tiế ng khóc vọng về ` khi anh tỉnh. Hay mình đang mơ? Anh lại bút tai. Rõ ràng là anh tỉnh. Không tỉnh, sao anh nhìn rõ người lính gác đi lại bên kia rặng cây. Dậy! Anh lay tay lính liên lạc trẻ. “Em, có nghe thắ y gì không?” Người lính liên lạc ngo ngác ngồ ì dậy. Anh nhắ c lại câu hỏi: “Em có nghe thắ y gì không?” “Không! Em không nghe thắ y gì!” Chiế n sĩ liên lạc lại đổ vật xuồ ng lớp lá trái võng trên nề n đấ t. Lập tức ngáy.

Quái nhỉ, hay là anh mơ. Nhưng rõ ràng, vẫn có tiế ng ai oán âm ì tới tai anh. Anh tự véo đùi lâ n nữa và câ m lâ y khẩu súng ngắ n đứng dậy.

Theo gió, hướng tiế ng khóc. Anh qua khoảnh rừng non. Qua mảnh trồ ng, đầ y về t xích, bãi tập xe tăng. Tiế ng khóc rõ ràng hơn và rắ t gầ n. Anh vượt qua hơn trăm mét đường tuầ n tra quanh căn cứ và dừng lại.

An nhận ra, khu rừng đã diễn ra trận huyế t chiế n đêm trước, đêm cuố i cùng căn cứ Đồ ng Dù. Đêm ấy, tại nơi đây, đại đội lính rắ n ri biệt động đã đánh tập hậu đơn vị cô ì của sư đoàn. Và đại đội An chỉ huy được lệnh xuấ t kích, giải cứu cho đơn vị cô ì. Họ cận chiế n giữa rừng cao su với lê, dao găm và bắ n gầ n. Trong vòng hơn hai chục phút, tiêu diệt hoàn toàn đơn vị địch.

Trăng mười chín đủ sáng để anh nhìn thấy hàng trăm chiếc xe Honda Sài Gòn đậu khắp nơi, ở mép rừng và bên đường. Một rừng hương như đêm nào ở làng anh và, tiếng khóc của những người miền Nam đâm dứt khắp mảnh rừng cách đây không lâu, nơi có bao người lính đồng phương, đã trở thành kẻ xa xôi cuối cùng của chiến tranh.

Anh lặng người. Buồn vô hạn! Tiếng khóc rõ ràng hơn.

Trời ơi! Chiến tranh thì bên thua bên thắng. An đi dọc suốt bao năm rửa hờn cho Thắm, cho tiếng khóc làng anh. Điều đó anh chẳng bao giờ ân hận.

Nhưng Tiếng khóc của con người đêm nay anh nhận ra, thì ở đâu cũng thương đau, giông nhau tới thế. An suy nghĩ miên man.

An quay về. Mắt đập vào tấm biển cũ chèn chèn cặm bên mé con đường tuôn quanh căn cứ.

Trăng lạnh và bẽn lẽn soi tấm biển. Tấm biển báo hiệu khu quân sự cấm thường dân của lực lượng **Anh cả đở**, Sư đoàn cũ của quân lực Hoa Kỳ đã nhường cứ điểm này lại cho những người lính đồng phương cuối cùng của chiến cuộc, hoang phí tuổi xanh năm kia.

### **U.S. Army.**

Dòng chữ trên tấm biển rất đen và nét đanh, y như dòng chữ ngang thân máy bay năm xưa anh đã nhìn rất rõ, khi anh năm ở gian hầm bí mật đã quàn Thắm, bên con sông quê hương dầm dổ lênh loang phù sa mùa hạ...An nắm chặt bàn tay. Mối anh mím lại. Còn bao nhiêu việc nữa cho ngày mai. Ngày mai của anh?

Thế mà đã tám năm! Tám năm, bao nhiêu là bao nhiêu cơn ác  
mộng của một đời người là anh!

Nước Đức, 4-2008-Tháng bao thương nhớ và yêu thương

N.V.T

# Tình yêu người thợ giày

*Ông già chữa giày ấy sắp chết rồi!*

Tôi nghe tin ấy của bạn hàng bán quần áo kẻ bên quầy sửa giày của ông.

Ngày nào, tiếng lành đồn xa, một người bạn viết bài báo nói về bàn tay lành nghề của ông, về người cha ông từng đóng giày cho vua Bảo Đại.

Đó là một ông già đúng tuổi bảy chục, mà xem ra còn khỏe. Đôi vai ngang, nhìn thấy xương đòn vai, nhưng khi ông kéo sợi dây khâu giày, bấp tay cuộn lại! Chỉ tôi, cái giọng ông cực khó nghe, vừa nhỏ vừa khàn. Ông chỉ về tẹo to chạy chéo ở cổ lên tận tới cằm. Về t thương cũ đấy! - ông nói - Mỏ đi mỏ lại trong rừng, nó tiêu cha cái thân kinh chỉ huy thanh đỏi, nên tớ chả nói bình thường được! Thì có sao! Tôi bảo, em muốn nghe bác nên vẫn có thể nghe từng lời, rõ từng câu chuyện gấn bó với đôi giày. Ông cười. Mắt thẳng. Ghé vào tai tôi, thì thảo với tôi, mỗi khi có chiếc xe máy rú ga chạy qua.

Tôi tới chụp ảnh người thợ giày già. Lân la hỏi chuyện, biết gia đình ông làm nghề đóng giày từ mấy đời. Chiến tranh, ông ra trận, tiêu hết tuổi xanh trong trận mạc, rồi chuyển ngành, về hưu. Ngồi chơi cũng buồn, ông quay lại với nghề thợ giày học từ bé. Hơn chục năm làm người thợ, cái nghề hiếm hoi, còn lại rất ít trên vài hẻm phố Hà Nội, ông trở nên thợ giày siêu nghề. Thợ mộc, chỉ nhìn vài nhát đục mộng, biết tay nghề tới đâu. Thợ giày, nhìn ông cắt dán miếng da thừa, ngấm về t khâu trên mũi giày, theo dõi bàn tay xương xẩu xử cây kim, vuốt, kéo sợi dây chỉ dai bền rút từ ruột lốp ô tô, hay khi ông lướt con dao mỏng tang cắt da ngọt xót,

khiến dao lướt trên đê da cứng, dày tới bốn phân; nhát cắt ngọt như ông đang cắt miếng bánh đúc...thì biết ông thuộc loại nào trong vài tay cao thủ ở cái nghề chữa giày trên phố phường Hà Nội.

Chuyện vui, tôi hỏi:

- Lương hưu vợ chồng đủ tiêu. Con cái vui vẻ hiếu thuận, thời gian ở đây chắc để vui?

- Để gặp bè bạn, những đồng đội, đồng nghiệp cũ và khách lâu năm quen cũ, tâm đầu ý hợp. Mới lại, cũng chẳng ham hồ gì có, năng thì làm, mưa gió quá thì nghỉ. Mình kiếm tiền sạch. Đồng tiền sạch tiêu an tâm lắm.

Hỏi, thu nhập mỗi ngày một hai trăm ngàn, kê ra kha khá, bác để làm gì?

- Có thêm dăm đồng cho con cháu. Ngoài ra tích lại, dành dụm đưa bà ấy đi chơi. Khi chiến tranh xa nhau biệt biệt, lúc đi làm đầu tắt mặt tối, chẳng mấy khi vợ chồng được thanh thoi bên nhau. Năm kia đi Huế, năm ngoái đi Sài Gòn, bà nhà tôi vui lắm.

- Còn năm nay?

- Năm nay dự kiến đi Cửa Lò.

\*\*\*

Bẵng đi vài tháng không qua phố ấy, tới tháng Sáu, qua cửa hàng lại không thấy ông. Hỏi người bán quán nước chè chén bên đường, bảo ông đi chơi rồi. Nghĩ, chắc ông già theo lịch đưa bà vợ đi Cửa Lò dăm bữa, nửa tháng lại về. Tháng Bảy, trước khi đi xa, có người bạn nhờ tới lấy đôi giày. Ba bốn bận, lướt qua phố tìm ông,

cái cửa gỗ nhỏ bằ y khi mở hàng có cái giá đựng giằ y cũ, giờ đóng im im. Sao ông ấy đi nghỉ đâu mà lâu thế?

Tháng Chín đi xa về, qua phố ấy, nhớ ông già ghé vào. Cửa gỗ vẫn đóng. Trên vỉa hè trước cửa hàng ông sạch tinh, không còn những sợi chỉ khâu, má y miề ng da nhỏ, đôi khi một vài cái đầ u dính cắ t ra sót vương ở kẽ gạch như mọi lầ n qua tán chuyện. Gặp chị bán hàng bên cạnh, hỏi đôi giằ y của người bạn, như khách tới người thợ tìm đôi giằ y chưa lắ y.

Hoá ra ông đồ bệnh! “Ông ta đóng cửa hàng lâu rồi. Cái về t mỗ vòm họng dở chứng, kêu bệnh suố t. Hình như ung thư hay di căn gì đầ y. Thằ ng con rằ bảo, bằ nó chả số ng được lâu nữa. Tháng đầ u chưa rõ bệnh, ông ấy còn nhúc nhắ c vài buổi” Người bạn hàng láng giề ng của ông vừa kể, vừa lôi ra một thùng giằ y đựng dăm sau đôi giằ y đã chữa. “Gầ n bằ n tháng ông ấy không đi làm nữa, có gửi tôi trả giằ y cho khách. Cũng tám chín người như chú tới lắ y giằ y rồi. Chả biế t ai đã trả tiề n ai chưa! Không thằ y ông ấy nhắ n cụ thể thế nào. Đây, đôi nào của Chú? Chú tên là gì để tôi đọ với tên ghim ở đây”. Tôi tìm đôi giằ y của bạn. Những đôi giằ y cũ, cái khâu hậu, cái thay đế, đôi giằ y của bạn tôi bị chó nhay phầ n gót đã được viề n vá lại rắ t kín đầo bằ ng miề ng da mề m trùng tông màu. Thật là bàn tay tài tình, giằ y cũ vá khéo, lại đánh lại xi thật rõ là cẩn thận. Vẫng vẫng tiề ng ông hôm nào: “Làm nghề nào cũng vậy, trọng nhắ t ở chú tín, mình có làm dồ i, che mắ t được họ lúc ấy, chỉ dăm bữa, sau ai quay lại chữa giằ y chỗ mình. Nghề mình bình thường lắ m. Nhưng yêu nó, quý nó thì cuộc số ng cũng ý nghĩa chứ”.

Dắ t xe qua cái cửa hàng chữa giằ y. Nắ ng chiề u tháng Chín vẫn soi soi chiề u vàng những viên đá lát sạch tinh. Cái bậc hè cao kia, nơi ông ta vẫn ngồ i, đầ u bạc cúi xuố ng, chăm chỉ đưa bàn tay, cầ n mắ xiề t từng mũi khâu ngọt lịm cắ t da cắ t đế, sửa bao đôi giằ y cho khách. Có cảm giác, thằ y như ông ấy quanh quầ n đâu đây. ù,

ông già bị thương vùng cổ, rồi về già lại phát bệnh đúng chỗ đã mổ một lần trong rừng. Về tới chỗ mổ lần thứ hai làm tổn thương thần kinh, giọng nói mất hẳn, nói chuyện với tôi ông phải ghé vào tai. Tiếng ông lào khào, đầy hơi gió, người nghe lẫn người nói đều thấy thật khó nhọc. Hóa ra cái thứ ung thư cứ nhè chỗ yếu nhất của người ta... Phải tìm nhà, thăm ông thợ già!

\*\*\*

Tại bệnh viện K, người ta xác nhận ông bị ung thư giai đoạn cuối. Về tới chỗ mổ xong chờ đợi, không hiểu sao mà di căn xuống tận gan. Bác sĩ là nơi quen biết với bà. Ông đưa giấy xét nghiệm, phiếu sinh thiết, phiếu kết quả chụp chiếu cho bà, nhẹ nhàng an ủi. Ông ta dừng lại một tẹo rồi nhìn thẳng vào mắt bà buồn buồn nói: “Chị ạ, em nói thật, cùng lắm anh nhà chỉ sống thêm được hai ba tháng! Thôi thì chị biết liệu lo trước cho anh ấy!” Bác sĩ nói rất nhỏ. Hai người đứng xa ông ba bốn mét, tưởng ông không thể nghe thấy.

Ra tới cửa viện ông chau mày: “Thế là anh sắp ra đi hả em?”

Bà không trả lời, tảng vờ như không nghe thấy, mà nước mắt tí nữa túa ra. Bà vẩy tác - xi. Lên xe, ông lại ghé vào tai bà, lào khào: “Em này, bác sĩ nói sao, ung thư rồi hả? Ung thư thì ung thư, anh đi nhanh như thế nào được!”

- Ông đừng nói quở. Đi đâu? - Bà quay lại nhìn ông, ánh mắt vô cùng âu yếm, nhưng thực ra bà muốn oà khóc - Chả sao cả! Bác sĩ nói ông bị kém gan. Uống thuốc dăm bữa qua thôi! Tôi nói với con về quê, bố cục thuốc của cụ Thu, bao nhiêu người yếu gan đều khỏi...

- Bà đừng dỗi tôi! - Ông lại chau mày. Chùng như cảm thấy giọng ông không bình thường như ngày ngày với bà, ông chột cười:



“Anh nghe thấ y hế t rô i. Trời chả lấ y đi tấ t cả của ai một lúc đâu. Đấ y xem, từ ngày anh không nói bình thường đượ, thì tai thính thế ! Bác sĩ nói gì anh đã nghe thấ y hế t. Sao ông trời bắ t đi nhanh thế đượ. Mà anh chẳng muố n đi nhanh như vậy.”

Bà lại giả tạng không nghe rõ lời ông nói, quay mặt đi!

Trưa hôm ấy, bà đi ra khỏi nhà một lát. Chả là bà muố n báo tin dữ cho hai con gái.

Trong góc buồ ng còn lại mình ông.

Ông sờ góc tủ tìm sổ tiế t kiệm. Ông đế m những con số ghi từng tháng, bắ m tay lắm nhằ cộng số lấ ngân hàng chưa tính. Lương tháng, tiề n chữa giấ y từ năm ngoái chưa tiêu hế t, cho cả vào sổ còn hơn chục triệu. Ông để cuố n sổ lên bàn, tìm mở cái hộp sắ t, lấ y tiề n ra đế m. Cái hộp ông dùng để đặ tiề n thu nhập chữa giấ y đủ các mệnh giá. Tiề n từ sau Tề t âm lịch, những bồ n triệu có dư.

Bồ n triệu là đủ tiề n đi lại. Ngày mai rút tiế t kiệm thêm thêm bồ n triệu nữa. Ông lắm nhằ tính điề u chỉ mình ông biế t.

Sớm sau ông chồ ng ba-toong ra khỏi nhà. Bà hỏi, ông đi đâu. Cháo tôi nấ u chín rô i mà! Anh đi một tẹo. Em chờ anh về hấ y múc cháo, cả hai cùng ăn.

Bà nhìn theo bóng ông ái ngại. Hơn tháng mà ông gầ y đi thẳm hại, tong teo. Cái bóng cao to, hai vai vạm vỡ luôn trong trí nhớ của bà, từ thời ông ấy ra trận, bao nhiêu năm, lúc no lúc đói vẫn giữ phong độ, vượt qua tấ t cả để ăn ở như bát nước đầ y với mẹ con bà. Bây giờ xọp hẳn, nom thương thế , hai xương vai chồ i lên, như cái mắ c áo lắ c lư xa dầ n trong ngổ vắ ng.

Lúc này bà nói với theo ông, đi nhanh kéo lại đôi lá ra đường ấy. Chẳng là nhà bán còn mấy thứ lật vặt cho người quanh ngõ, bà không thể theo ông. Vả lại, cả tháng nay, từ ngày ông đổ bệnh, bà không dám cản ông đi đâu gì, để làm ông buồn; với lại ăn ở từng ấy năm, bà còn lạ gì, đàn ông như ông đã quyết gì là đâu ai ngăn được. Mà ông ấy chưa khi nào tự quyết đi đâu gì ngang ngang càn bừa cả.

Nửa tiếng sau ông về. Ông đặt cái túi nhỏ xuống nền nhà hoa, thở phì phò, nhưng mặt vui.

Bà lật đặt đỡ ông xuống ghế Sô-Pha. Bà bung bát cháo nóng hôi hổi đã đập trứng và rắc mấy hạt hành:

- Có gì mà anh vui thế!

- Em chuẩn bị đi, ngày mốt chúng ta đi Cửa Lò. Đi một tuần!

- Đi đâu? Anh đang bệnh tật thế kia! Tí nữa bà nói phật ra, bác sĩ bảo chỉ hai tháng... Bà đưa tay bung mồm.

- Đi nghỉ mát ở Cửa Lò một tuần. Bãi biển ấy còn hoang sơ, nước xanh và trong lắm. Hồ 72, vào đánh Quảng trị, qua Thanh Hãn, anh từng ở đó vài ngày; Dòng sông ấy, anh tắm ở đó... Anh đã hứa với em rồi! Bác sĩ nói hai ba tháng, là họ có căn cứ đấy. Bây giờ anh còn nhúc nhích được, còn nhúc nhích là anh còn giữ lời hứa với em, để tháng nữa, anh gục hẳn.... giọng ông chùng hẳn xuống, tựa như con gió sắp tắt, chẳng ai hiểu, nhưng bà thì nghe rất rõ từng lời.

Bà bung bát cháo lại gần chồng, vợ cái quạt nan phe phẩy nhẹ cho ông, vì từ ngày ốm, ông sợ gió quạt trần. Nước mắt bà âm thầm túa ra. Bà xích lại gần chồng. Ăn đi, gạo mới đấy, lắm lắm nhựa lắm! Em chờ anh về cứ để lửa lom dom. Mà cái giồng gạo mới lắm nhựa đã đảo rồi cứ phải đảo mãi, không là khô. Ăn đi, xem

em nấ u có vừa không? Bà nói, khi nước mắ t cứ lã chã rơi xuô ́ ng từng giọt tong tong rơi xuô ́ ng nề n đá hoa.

- Ấ y, đi chơi sao lại khóc, em phải vui lên chứ! - Ông cười và câ m thìa, em xem anh ăn đây, anh sẽ ăn rấ t nhanh bát cháo này, cho em biế t, anh đủ sức khỏe để còn đi chơi với em. Cháo ngon thê . Em nấ u vừa lấ m. Ông khen.

Ông lại cười và chọt bỏ thìa, với tay níu vai bà, kéo bà xích bên ông.

Ngõ vấ ng, nhà vấ ng. Tiế ng đô ng hô ` tích tấ c, tích tấ c. Gian nhà như yên tĩnh tuyệt đố i.

Bà chọt nghiêng đầ u vào cái khung xương của ông như ngày nào yêu nhau, biế t bao lâ n bà tin cậy tựa vào, níu vào đôi vai vạm vỡ của ông. Nước mắ t càng chảy ra chan chứa...Kìa sao lại khóc! Nín đi nào! Ông nói rồ i tìm bàn tay bà. Đô ng hô ` vẫn tích tấ c, tích tấ c. Thời gian đang trôi im lặng từng giây. Ông biế t! Sô ́ ng tới hơn bảy mươi năm, đã trải qua bao nhiêu điề u trong cuộc sô ́ ng này , ông đã hiểu nhiề u nhẽ. Ông nắ m xiế t bàn tay bà trong im lặng.

\*\*\*

Ông và đứa con rẻ nhận ngay ra tôi khi tôi ghé xe vào đầ u cửa. Bô ́ oi, chú nhà văn dạo nọ tới viế t bài. Ông nói gì đầ y, chỉ thấ y đôi môi mấ p máy. Nhưng rõ ràng ông cười. Mắ t và môi cười.

- Nhà văn! Nhà văn...giỏi thê ! Tìm được nhà cơ à? Ông cười, thì thào vào tai tôi!

Cả nhà ngạc nhiên khi một khách hàng đột ngột chẳng hẹn tới thăm người thợ giấ y già.

Mâm com dọn đi. Nước pha ngay ra. Thề thốt, ông ghé tai tôi kể...

Tiếng ông bạn già ào ào như gió lúc reo lúc dứt bên tai.

Bà cũng ngờ i bên hâu chuyện bạn vong niên của ông, tay phe phẩy quạt nan. Bà bảo, bác sĩ nói chỉ qua hai tháng, tôi cố chăm ông ấy bấy tháng qua rồi.

Người bạn già đôi vai mọp xuông. Đôi bàn tay răn chắ c hôm nào thoản thoát lia dao xén da, giờ chỉ như nắ m xương tàn đầ y gân xanh. Tôi nắ m bàn tay ông. Bàn tay lành lạnh.

- Bà lắ y cho anh ấy xem bộ ảnh chúng mình mới chụp. - Ông nói.

Trước mắ t tôi những chiế c ảnh lướt đi. Còn một chiế c ảnh cuối cùng ông nâng lên tay đưa cho tôi.

Ảnh chụp ở biển Cửa Lò, ông và bà ngờ i trên chiế c phao lớn. Ta phải bà quàng lắ y vai ông, tay trái ông quàng ngang ôm eo bà. Bà mặc áo tắ m, nụ cười rạng rỡ. Ông cũng cười, cỏi trầ n. Tắ m ảnh rắ t nét, rắ t rõ hình hài con người ông. Rõ lớp da nhăn nheo và những mắ u xương nhô ra - Ông già hơn bảy mươi tuổi, cuộc số ng qua bao bão tố , từ hàng chục năm trận mạc tới bao năm thời bao cá p vật vã với lương còm. Cái con người luôn cường tráng trong mắ t bà hôm nào, giờ chỉ còn hơn bắ n mươi cân, một bộ xương nổi lên trên nề n phong, chỉ có hai nụ cười là vẫn phơi phới và tươi tắ n...Tôi nhìn rõ, sau lưng họ là biển xanh bao la ngòm ngợp sóng là sóng, là cả một trời xanh cao thăm thẳ m...

Tôi rùng mình, cô bắ m ngón cái vào huyết giữa bàn tay. Không được khóc!

*Đầ u thu Hà Nội*

# Lời hứa của chiến tranh

Trên màn hình xanh có đốm đèn sáng.

Bính boong

Binh boong

\*\*\*

- Lên mạng sớm thế?
- Sớm gì đâu, bốn giờ sáng rồi?
- Sao không ngủ được
- Vẫn dậy như vậy mà đêm qua mơ. Tỉnh dậy buồn thế.
- Sao lại buồn. Mơ gì?
- Chuyện cũ ấy mà.
- Chuyện cũ thì có gì phải buồn.

Cho nó qua phứt đi. - ???!!! - Quên đi cho vui vẻ. Cuộc đời lắm ý tí. Mà chuyện gì ghê vậy. Kể đi.

- Ừ kể nhé. Nghe không?

- Nghe!

- Năm ấy, đói lắm. Bọn tớ ở trong rừng Lào. Mùa khô, quanh toàn là rừng khooc. Nước cũng khan hiếm, chứ chả nói gì tới rau môn, rau thực. Thú cũng trốn hết. Và lại bom đạn suốt ngày chúng chạy đâu sạch.

- Hô`i đánh Mỹ hả?

- Ừ.

Một ngày chỉ có ba lạng gạo, sức trai thềm ăn lắ`m. Khi á`y mình hai hai tuổi. Tiểu đội có sáu thắ`ng, cắ`m chồ`t ở một điểm ven tuyế`n, thay nhau trực. Ba thắ`ng lên trực 12.7, ba thắ`ng ở nhà nghỉ.

- Rồ`i sao?

- Hôm á`y đói quá, mình và thắ`ng bạn. Nó tên là Long. Nhà ở Hàng Chai, rủ nhau cắ`m súng đi quanh nơi trú quân xem có cái gì bắ`n không, mà nhét vào bụng. Đi mãi, trời sắ`p tồ`i, rừng khooc lá to rụng đầ`y, nom như cái bánh đa lại nhớ nhà, nhớ bà bán bánh đa quạt thơm phưng phức ở đầ`u ngõ. Thắ`ng Long bảo, giá bây giờ tá`t cả lá khooc biế`n thành bánh đa nhi?

- Buồ`n cười thề`. Bây giờ chả ai đói như vậy mà mơ một cái bánh đa!

- Ừ, khi người ta đói chỉ mơ ăn mơ uố`ng.

- Rồ`i sao?

- Bỗng nghe tiế`ng đập, tiế`ng ai đó thở. Nhìn ra, ven con tuyế`n vừa mở qua rừng, thắ`y một chiế`c xe Jin 130 nắ`m dưới bụi le to tướng. Xắ`n xô đi tới. Thắ`y một gã, chắ`c là lái xe, lưng trầ`n, đang hì hụi lặn cái bánh xe về` phía sau xe. Chạy lại. Hoá ra một tay lái xe, chắ`c đêm qua vượt ngầ`m bị bom. Hắ`n giật mình quay lại. Mô` hôi đầ`m đìa trên mặt, trong hồ`c mắ`t, trên ngực. Hắ`n già hơn tụi mình tới năm sáu tuổi. Bảo, đừng sợ. Quân ta! Xe hỏng hả? Ừ, đang mệ`t bỏ mẹ đây! - Hắ`n nói.

- Hắ`n lại nói - Đêm qua nó soi mắ`t ba lô`p. Vừa vá xong.

- Rõ`i sao? Chuyện thê` mà buô`n!

- Nghe, kể tiê`p đi.

- Ủ, kể tiê`p đi vậy!

- Hai đũa mình lại bên tay lái xe. Để tui em giúp một tay. Bọn mình giúp hắ`n lắ`p cái bánh xe to vật. Hoá ra bom bi soi tái ba cái lố`p làm hắ`n phải dứt đội hình , dừng lại khu rừng này, hì hụi vá. Lại két nước thùng. Thắ`y hắ`n chám chít lại má`y chỗ nước rỉ ra bắ`ng xà phòng. Tóm lại là nửa tiê`ng sau, cái xe run run nổ máy và hắ`n nhắ`y xuô`ng cười bảo, tô`i nay đi đượ`c rõ`i. Hắ`n, tay lái xe bá`y giờ móc trong túi một gói Sông Câ`u nhắ`u nát: các chú hút không? Có chứ! mắ`t tôi và Long sáng lên. Lâu lắ`m mới thắ`y thuố`c lá. Trong rừng, đã gầ`n hai năm, bọn tôi toàn hút thuố`c Lào. Hết thuố`c Lào thì lắ`y dao cạo tre ra, ngâm vào nước điế`u cho có vị , mùi thuố`c Lào hút đỡ` thềm. Bây giờ trước mắ`t là thuố`c lá thơm nức, đầ`m đậm. Tôi đưa điế`u thuố`c thơm phung phức quệt đi quệt lại ngang lỗ mũi.

Chúng tôi nắ`m dài trên đấ`t, ngửa mặt nhìn trời chiề`u còn xanh leo lẻo, rít thật sâu vào lồ`ng ngực thú`c khói thuố`c đê` mê khi thở ra màu khói cũng trong.

Hắ`n bảo: - Thềm thuố`c nhi?

- Ủ, bọn em ở trong này chẳng đượ`c tiê`p viện. Tôi hút hết điế`u thuố`c không bị say, nhưng thắ`ng Long thì mắ`t trợn ngược nắ`m hai tay giang ra, thở hô`ng học như chó. Nó đói nên say thuố`c. Mắ`t nom thật sợ. Sao thê`? Không sao đâu. Đói quá nên nó say thuố`c. Nó vẫn vậy. Thê` há? Tay lái xe lên ca bin, lắ`y xuô`ng một cái xoong. Ăn đi, tớ vừa ăn xong. Chúng tôi như hai con thú`c đói nhìn ngoáy vào xoong, chỉ còn khoảng hai bát mì xào lẫn thịt hộp thì phải. Miế`ng mỡ trong như nhìn xuyên đượ`c qua. Nom thật ngon làm sao và,

những sợi mì óng mỡ hộp, lẫn trong đó má y sợi thịt màu nâu. Chả khách khí gì, không bát đũa, cũng chả thêm bẻ que làm đũa, hai đứa lấ y tay bớ c lấ y bớ c để. Nhoáng cái, trơ cả xoong. Tay lái xe có về ái ngại. Đói nhĩ! Tiế c quá, cái thùng lương khô và thức ăn rơi mặ tồ i qua lúc chạy bom rô i. Đường vừa bị bom rải, bọn công binh vội thông xe, toàn ổ voi ổ trâu, xóc như xóc ô c. À mà còn cái này. Nói rô i, hấ n lại lên ca-bin và lấ y xuố ng một hộp. Ăn đi, hấ n quẩng toạch xuố ng nề n rừng. Chúng tôi hồ i hộp nhìn tay lái xe bật nắ p hộp. Hấ n lấ y mũi dao găm khoáy lớp nhôm đậy bên trong. Miế ng nhôm rời khỏi hộp cong lên, hiện ra thứ bột trắ ng vàng. Trời ơi, sữa! Nuố t nước bọt ừng ực. Lâu quá rô i! Loại sữa một kí này, chỉ có cánh lái xe hay sĩ quan tiểu đoàn mới có. Hồ i chuẩn bị đi B, chúng tôi cũng đượ mỗi thắ ng một hộp. Song lâu quá rô i, hai năm trôi qua thì tới mùi vị cũng quên cha nó má t. Chả ngầ n ngại, hai đứa lấ y cái lá nháp ngay bên cạnh làm thìa và xúc lấ y xúc để. Mếp thắ ng Long trắ ng. Chắ c mếp tôi cũng như vậy.

- Rồ i sau ra sao?

- Từ từ nào. Chuyện còn dài.

- Ừ, kể nhanh lên!

- Đây! Nhìn hai thắ ng ăn, tay lái xe thủng thẳng nói. Hôm nay xe toàn đạn cô i, bận sau chở gạo, tớ quẩng cho một bao. Các cậu ở gầ n đây không? Tôi chỉ sang bên bìa rừng. Chỗ con suồ i cạn. Ừ, nghe tiế ng xe tớ thì ra nhế. Tới đây, vượt qua hai cái ngầ m, và đĩnh dồ c 332 chắ c có sớm phải 1 giờ đêm. Ngủ quên thì tớ tới, quẩng gạo cho các cậu xuố ng gồ c cây này. Hấ n chỉ vào gồ c sắ ng lẻ trơ đứng quanh nó là toàn tụi khoop.

- Hay quá, cảm ơn anh. Tôi nói. Tay lái xe lại hỏi có nước gầ n đây không? Có ngay bên kia. Có vũng nước rỉ ra còn một vũng. Tay lái xe



đi. Hai đứa bọn tôi nhò m nhòang ăn. Ngọt và ngậy thế tới từng chân răng. Thằng Long chọt bảo, còn thằng Đại ở nhà, rủ nó mà nó không đi, về kể lại, chắc thềm tới chết. Ừ, lầy chút đi, bỏ ít vào đầu cho nó.

Không có gì đưng, tôi bèn vọc hai ba nhúm cho ngay vào túi quăn. Thằng Long cũng làm như tôi. Thoắt cái, tay lái xe quay lại. Nước tanh quá. Toàn nòng nọc cóc. Tớ tí nữa vô c uổng phải mậy chú nòng nọc. Ừ, nước toàn cạn sót lại từ mùa mưa, mà toàn lá mục thôi. Các cậu ở đâu? Nước uổng lầy chỗ nào? Long nhnauh nhauh bảo: Xa lắm, phải gùi tận rừng xanh, cách đây ba cây. Thế hả!

Trời sập tôi. Tiếng máy bay C130 lại ì ì vọng về. Thôi, tớ đi đây kéo tôi, bật đèn gầm nó xăm thây. Ừ, anh đi đi. Xe nổ máy, chậm chậm bò đi. Tay lái xe cỡi trăn, mặt hướng về phía trước, nửa thân chọt nhò khỏi qua ca-bin không kính. Ở lại nhé! Anh đi nhé - Hai đứa gào lên trong khu rừng trố ng toang - Nhớ nhé cho tụi em ít gạo. Ừ nhớ chứ! Anh hứa!

Chúng tôi ra về. Long bảo, lão ta có quay lại không? Quay lại chứ, người lính mà! Lính đã hứa rồi. Tôi nói như đánh đống cột.

Về tới gầm nhà, Long đã gọi to, Đại ơi, ra.. ra.. ăn sữa. Đâu? Thằng Đại là nông dân làng Đông Trù, mới 19 tuổi, thân với Long lắm. Nó chắc đang ngủ, nghe gọi, nhao phắt từ hầm lên, mắt sáng rực. Đâu, Sữa hả? Béo bỏ thế? Kiếm ở đâu thế? Ăn đi, không hỏi.

Chúng tôi rũ bột sữa từ túi quăn ra. Túi quăn lính sao mà sạch. Sữa lẫn bụi, cát, cả những sợi vải, sợi thuốc rê đã khô dặt trong thớ vải đã mớ meo lẫn vào đám sữa trắng ngà. Tội, thằng Đại cứ thế bóc. Nó ngựa cổ thả vào lưới. Ngồi bên cảm thấy họng mình cũng ngọt. Một loáng, nó thè lưỡi liếm tất cả, cả mậy sợi vải có dính sữa

trên miế ng ni-lon chúng tôi dồ c sữa trong túi quậ n ra. Nó liế m đi liế m lại làm miế ng ni-lon bóng lên. Hề t! Đại thờ phào, nghe rõ cả tiế ng gió từ họng nó phát ra, có vẻ sung sướng lắ m.

Các cụ nói chắ sai. Đứ ng là trong rừi có may trong may có rừi. Đem á y cả ba thắ ng lắ n ra số t rừn hừ hừ. Suố t đừm cả ba thắ ng đầ u quậ n quậ i trong hầ m. Đầ y là lầ n đầ u tiên ở Trường Sơn biế t số t rét. Thì ra chúng tôi bị bọ n muỗi tiêm vi trùng số t rét đầ i lâu. Sứ c trai làm bọ n vi trùng nắ m yên trong gan chờ thờ i. Bắ y giờ, lâu lắ m mới có tí đặ m, lại hồ c vào cho lắ m vào, gan phải hoạt đứ ng, thề là đắ m vi trùng đứ c dặ nhao lên. Tôi đầ u như dầ n, khắ p người như có hàng ngàn mũi kim chắ nh. Đầ u cũ ng đầ u như búa bồ và khi thì nóng, lúc thì rét. Hờ m sau, đắ m trự c thiế u người không có ai bồ xung, sứ ng thiế u xạ thủ không đứ c, phải gọi y tá tới. Ba bồ n ngày sau mới thắ y thắ ng y tá đặ i đặ n, cười nhoẻ n như chắ có việ c gì xảy ra và chắ ch cho mỗi thắ ng một phắ t vào mông đầ i. Nó bảo, ắ n thua mẹ gì. Ở Trường Sơn, chắ có thắ ng nào thoắ t số t rừn g cả, số t sớm thì còn số ng, cứ đầ ng dai mãi không số t mà số t một nhắ t là đi "tàu bay" ngay. Thề đầ y, cái mạng thắ ng lính hờ i á y như vậy. Chỉ bắ ng 1 ó ng Quenin hay sáu viên Phòng Ba. Mà nó nói thắ t. Gầ n bắ y tám năm, đặ i đặ i tôi, hơn chặ c mạng "đầ Ma Cao" vì thứ bệ nh quậ i quý, bọ n giặ c cồ bé tí xú u nhưng nhứ c ở rừn g sầ u năm á y.

Rồ i cũ ng qua đầ i. Mùa khô vắ n chầ m chậ m trôi như cái đầ i hành hạ đừm ngày. Bọ n tôi khoẻ dầ n và lại trự c, lại bắ n và bắ m tuyế n cũ ng như thay nhau nghỉ trong khu rừn g khoỏ c mùa khô á y với cái bự ng lẹp kẹ p và giắ c mớ bắ nh đầ nứ ng.

Nhưng từ sau hờ m khoẻ ó m ngày nào cũ ng mong tiế ng xe ì ì. Tô i mệ t ngủ quên thì sớm sau chạy ra nơi hẹn. Ban ngày nghe tiế ng xe ì ì là tá t tườ i chạy ra. Hơn hai tuầ n, ngày nào cũ ng như vậy. Song không hề thắ y cái xe Jin 130 nào và bao gặ o như lời hứa của người

lính. Chờ mãi mà không tuyệt vọng, mỗi khi bò ra khoảnh rừng ven tuyến ấy và về không, thằng Long luôn mồm chửi, điu mẹ hứa với chả hẹn. Tịt mọ máy, chắc hứa láo rồi! Tôi thì im lặng. Chả nhẽ cái lão ấy khôn mạt thế, hứa hão! Không! Lão ta nhất định không hứa hão. Tôi hy vọng! Nhưng có thấy lão ta đâu, mà theo như lão ấy nói thì cứ ba ngày, lão ta qua đây một lần, như thế lão đã qua đây ba bốn bận rồi. Hay là lão quên?

Cái khoảng rừng ấy bắt đầu bị bom cày nham nhở. Con đường tuyến bắt đầu lộ ra trong bom đánh vu vơ và đất bị bánh xe, bom đạn cày xéo nhào lên lộn xuống thành một lớp bụi mát dày lút bắp chân. Tôi hy vọng làm chi.

Một sớm bỗng nghe tiếng xe ì ì và tiếng người nói xôn xao. Xe, hình như có xe đến! Cả ba chúng tôi nhao ra khoảng rừng ấy. Xe thật. Hai chiếc Jin 130 chèn nhèn nơi rừng cũ. Ba tay lái xe đang nguy trang. Chúng tôi chạy lại, xắn xô giúp họ. Có ai bị thương không? Tôi nhìn chiếc Jin 130 bị vỡ tung cả sườn xe và nắp ca bin rúm rỏ. Không, bọn mình bị lũ C130 chặn ở đỉnh dốc, dừng lại ở đó huyết chết. Vượt được thì sáng rồi, không đi tiếp nữa. Ừ, trời sáng mà qua đỉnh A, tụi OV10 nó tóm sốing. Bọn tôi chỉ cho mấy tay chõ nước cạn chỉ còn xâm xấp nước, đu chao mặt và tay cho hết bụi. Cánh xe chạy đêm, trên con đường bụi dày tới bụng chân ấy, tóc anh nào cũng trắng phớt, như nhuộm màu đất trắng. Đại trở về chỗ bọn tôi ở, xăm xái mang đến một ống bưng nước. Bọn tôi nấu cơm. Cơm lái xe có bột trứng, có rau cải khô và Ca-la-thầu ròn tan. Thịt hộp loại 1 kí khui ra mỡ vàng óng. Được bữa no cật dạ. Ăn xong nặm xoài nghe cánh tôi kể chuyện bọn tôi giữ chốt ở đây ra sao. Tôi chợt nhìn cái đầu xe, hai tai xe đã rụng, có dòng chữ BT14. Các anh cùng đoàn anh An. An hả? Đúng BT.14 mà. *Đông hương hả?* Không! *Anh em à?* Không! *Thế sao quen?* Anh ấy cũng vào đây ba tuần trước hứa quảng cho tụi em ít gạo. *Thế hả?* Tay lái xe ngò ì đây. *An*

*hy sinh rồi. Sao, tôi bật dậy. Ừ, đêm Hai Ba, hắ n quay lại bình trạm, bị ăn trọn quả cô i 130. Thảo nào, lúc hắ n quay xe đã gom hế t gạo dư của của cánh tớ, bảo cho mắ y thắ ng em. Hoá ra là dành gạo gom cho các cậu! An mắ t rồi.*

Tôi nhắ m bắ m ngón tay, đứ ng sau cái đê m, anh lái xe á y hẹ n quay lại. Trời oi, hoá ra anh á y đã hy sinh chứ không phải nuố t lời hứa....

Thế ! Chuyện có vậy.

- Ôi chuyện buồ n nhi?

- Ừ, chiế n tranh mà. Chiế n tranh có gì mà hứa? Không bao giờ có lời gì bảo đắ m, chắ c chắ n. Nó vẫn vậy và mãi mãi vậy...

\*\*\*

*Im lặng tới vài phút.*

*Im lặng. Có hình cười cười hiện ra trên màn hình.*

# Hương Mĩ Nhân

Chúng tôi lại bị dồn xuống đuôi toa tàu S.bahn. Chỉ hai ba tích tấc nữa, nếu không hành động, chiếc gậy bóng chày của tụi *Nazit*<sup>(1)</sup> sẽ đập cú nữa, chơi nốt căng chân kẻ đi cùng chuyê n đêm nay. Không có đường lui! Trừ trừ gì, phải *thanh toán* trước! Tôi đang nắm vào cây vịn thép trắng, bất chợt xoay người, tung cú đá. Cườm chân xoay chéo trúng phắt cổ tay tên đang cầm gậy, chiếc gậy rơi xuống sàn toa S.Bahn nghe khô khốc. Rất may, khi ấy tàu dừng lại, cửa bật ra. Tôi kéo thóc tay thanh niên đã bị đòn đang quy xuống, như con lóc lao qua cái khe hẹp hai cửa tàu sắp đóng lại. Thoát rồi! Hai đứa ôm nhau lăn trên sàn xi măng lạnh, khi cánh cửa tàu vừa sập nhanh lại và con tàu tức khắc rời khỏi sân ga như viên đạn xé gió.

\*\*\*

Hoá ra, hã n không phải là người người Việt, hã n là Lee, từ Hongkong tới, đầu bếp chính của nhà hàng khá nổi tiếng: Kaisetiger. *Cung điện* đồ chơi Kaisetiger ấy thì tôi biết! Nghe đồn, những người Honkong đã đầu tư vào đó dăm triệu D. Mark, khi Honkong được trao lại cho Trung Hoa đại lục. Sự xuất hiện của Kaisetiger cũng như sự xuất hiện hàng loạt doanh nghiệp khác từ Honkong tới, ngày một lấn át người Việt trong cả lĩnh vực buôn bán quần áo vốn đã hình thành lực lượng to lớn trước họ. Kaisetiger xây cất xong lập tức thu hút khách nườm nượp vì những món ăn lạ. Đặc biệt các món gà! Gà ở châu Âu vốn nhũn và nhạt, nhưng tại Kaisetiger, những món gà rán, quay, sào và hầm thuốc... món nào cũng thơm nức và đặc biệt đậm đà.

Lee nhăn nhó, khập khiễng bước. Hắ n hỏi, tôi có thể đưa hắ n về? Được, tôi đi với hắ n! Chỗ tôi ở, giờ này phải hơn tiể ng nữa mới có Bus. Chúng tôi dìu nhau rời khỏi đường hằ m và bắ t được taxi sau nửa tiể ng. Hỏi ra, hai thằ ng đê u cùng tuổi, sinh năm 72. Hắ n cao hơn tôi tới nửa đầ u. Trắng xanh sáng như nhát kiể m chém loang loáng qua kính trước của ô tô. Taxi đỗ, tôi dìu hắ n vòng vèo trên con đường rải sỏi nhỏ, hai bên toàn hoa hồ ng. Đêm lạnh, tâm ướp mùi hoa, thanh vắ ng quá. Chợt thắ y đơn đợc.

Tới một căn hộ trên tâ ng hai. Lee lắ y chìa khóa mở cửa. Chưa vặn khoá thì cửa đã bật mở. Tôi hơi bắ t ngờ. Trước chúng tôi là một cô gái trẻ. Da trắ ng hồ ng, môi dưới mọng tươi, tóc cắ t ngắ n đen nhanh nhánh, mũi cao, đôi mắ t xế ch có đuôi và, hai bên má như có hai vết kẻ phắ n sậm. Đẹp quá! Tôi nghĩ.

- Em gái tôi! - Lee giới thiệu. Tôi giả vờ mặt *lạnh như bom*, song thực ra mắ t tôi đã chụp nguyên cái vẻ đẹp em gái Lee vào trí não. Cô tên là Yế n Chi.

\*\*\*

Hai tuầ n sau, buổi tâ i, tôi vô cùng mừng rỡ, suýt reo lên khi có điện thoại: “Lee đã khoẻ, Yế n Chi và tôi mời anh tới nhà”. OK! Chắ c hắ n muồ n trả ơn. Trả ơn thì tôi không câ n, nhưng tôi muồ n gặp Yế n Chi. Tôi mua một chai vang Pháp. Khoản rượu vang, cứ đắ t là ngon! Qua hàng hoa, tôi chọn dăm đoá hồ ng vàng. Lee mời tôi vào phòng khách. Tại đó đã có một xe rượu<sup>(2)</sup> chờ sẵn. Trên bàn đá màu cẩm thạch có một bình men xanh cắ m má y nhành hoa bách hợp, thoang thoang hương. Đèn phòng tắ t. Ba ngọn nê n đỏ chói thắ p sẵn von vót cháy. Gian phòng chập chờn, lung linh. Tay phải câ m chai rượu, tay trái vẫn giấ u bó hoa ra sau, mắ t tôi nhìn quanh. Tiể muội đâu? Tiể muội đây! Có mùi thức ăn thơm nức. Quay lại, đúng là Yế n Chi. Má ửng hồ ng, tạp đê trắ ng nổi bật hình con rô ng

Trung Hoa thêu rấ t sinh động và, chao ơi, cô thở phập phồ ng, trái đào xuân căng trào trong làn áo mỏng. Yế n Chi hơi hé cười, tóc như sóng sánh theo nụ cười ấy và ở đâu đó, tôi nhận ra quanh tôi chợt có mùi hương thơm kì lạ. Thứ hương cả đời chưa bao giờ được gặp...

- Chào em! Tôi chào và đưa bó hoa ra trước. Yế n Chi nhận hoa, nhún chân rồ i lại hơi kiểng chân lên. Má áp nhẹ vào má tôi. Tôi cảm nhận thứ hương ban nãy trào ra đậm đặc. Không phải nước hoa! Nó tương tự như khi mùa thu đã chín, ta đi giữa thiên nhiên bao la, giữa thảo nguyên và rừng, thấ y chợt nung trong gió một mùi hương làm tâm hồ n ngây ngấ t mà ta không sao nhận ra hương của loài hoa nào, loài thảo mộc nào. Thật choáng váng, ngây ngấ t! Nế u như không có Lee, tôi sẽ liề u mình, ôm ngang thấ m thân rấ t eo của cô ấy mà kéo vào, để môi chạm môi. Cô thoáng cười. Hình như cô nhận ra sự thèm khát cháy thầ m trong ánh mắ t đam mê của tôi.

\*\*\*

Bữa dạ tiệc ngon và lạ. Dăm tiể ng đồ ng hồ , hơn hai mươi món ăn! Đường như Lee muố n mang cả cái nề n văn hoá ẩm thực đã vài ngàn năm của hắ n đặt lên bàn đêm nay. Tôi vui, chợt quên đi cảm thức lạc loài, tạm bợ ở xứ sở xa lắ c này. Lee cứ thoãn thoắ t từ bế p vào bàn rồ i lại chạy ra bế p, để Yế n Chi ngồ i tiể p. Món nào cũng thế , Lee giới thiệu xuấ t xứ, lịch sử. Thi thoảng Yế n Chi cũng giúp tôi lắ y món ăn hoặc thêm vào câu chuyện của Lee, những chi tiế t sinh động hơn. Tôi cũng được nhìn ngắ m Yế n Chi tự nhiên. Rượu mê m môi, cũng tới nửa đêm. Yế n Chi rõ và mờ, ả n rồ i hiện, chập chờn và thăm thẳ m. Chắ c cũng vui vì khách uố ng hế t lòng, Lee chợt quay sang cô em tím tím nói, hôm nay có khách quý tới, sao em không mang Dương Xuân ra đây đấ i khách? Yế n Chi tím tím, rồ i đi, lát sau quay lại với khạp gỗ trên tay. Yế n Chi mở hộp, hai tay nâng lên đưa cho Lee cái hũ gồ m men xanh, có hai chữ Hán màu son. Má y cọng cỏ vàng ươm còn bám vào bên hũ. Lee lắ y tay xoa

vào cái bờ cong hũ rượu, nhật sợi cỏ vàng, anh nói: “Đây là tửu phẩm đặc biệt của quê tôi, làm từ hạt loài cỏ tên là Kim Hoàng mọc hoang đại trà trên các triền núi đầu nguồn Dương Tử. Tươi tốt vào mùa xuân, dưỡng trong lạnh, mưa, gió, khí trời, đến tiết thu thì chín vàng cả sườn núi. Bông Kim Hoàng dài, hạt nhỏ, rất mịn và chắc. Nhà nông gặt về sàng sảy, nấu chín, ủ men, cất rượu. Rượu cất xong, ngâm sâu trong lòng sông Dương Tử ba mùa đông mới đưa lên đóng vào thùng gỗ nhỏ rồi bỏ trong cái chum lớn gác kín, lại chôn đủ bách nhật trong đất là đủ *hỏa, thủy, thổ, mộc* sẽ lên thứ hương không rượu nào có! Ai uống, có đi xa tới ngàn dặm vẫn thấy Dương Xuân quấn quanh! Dương Xuân uống trong mùa Đông, chớ được hàn khí, trong mùa Xuân đuổi được tà khí, giữa mùa Hạ làm tâm can mát mẻ, dùng vào tiết Thu làm khí huyết lưu thông, gan thận ấm áp.” Nói rồi rót ra ba chén tống và bảo Yên Chi mở hé cửa cho gió tuyết tuôn vào. Yên Chi mở toang cửa, tuyết lạnh ủa khắp phòng. Lee cười ha hả, chỉ tuyết nói, chúng ta đang ngồi thưởng rượu trên lưng chùng núi!

Rượu rót ra, lập tức tỏa hương thơm phung phức. Hương gì vậy?

Tôi và Lee uống tới tuần rượu thứ ba, sắc mặt Lee dần tái đi, còn khuôn mặt Yên Chi cứ hồng rạng trong ánh nến. Nom cô bây giờ càng hấp dẫn hơn. Quái lạ, mỗi khi Yên Chi rót thêm một chén, bàn tay đẹp đưa cốc Dương Xuân lên, tôi cũng không thể phân biệt được mùi hương ở chén Dương Xuân hay là mùi thơm của bàn tay nàng tỏa ra. Mê mẩn. Tôi đã m say nhìn người đẹp mà xác thân bắt đầu có cảm giác lênh đênh.

- Hưởng Dương Xuân rồi mà lại có đàn nữa thì hay quá! Lee nhìn Yên Chi nói. “Dương Xuân uống cùng khách quý phải có ái nhân hậu đàn!” Yên Chi cười. Thì em trở tài đi! Lee bảo. Lại quay sang tôi: “Yên Chi sẽ hát anh khúc hát quen thuộc, nổi tiếng của Hoa Hạ.” Yên Chi dạ một tiếng rất nhẹ rồi vào phòng trong lấy ra cây



đàn như trái lê. Đoạn, cô ngồ`i xuô`ng chiế`c ghế` cao tròn đố`i diện, bắ`t đầ`u bắ`m phím so giây. Đó là một tiế`ng đàn kì tài, thanh âm nhấ`n nhá như chuỗi ngọc buông ra rơi xuô`ng rô`i vỡ tan trên thề`m đá. Tiế`t điệu khi mau lúc thưa, khi dồ`n lúc cuố`n, dẫn tôi dầ`n dầ`n mơ đắ`m vào cõi thầ`n tiên. Bàn tay của nàng khi á`y mới đáng yêu làm sao, những ngón thon trắ`ng hồ`ng điệu nghệ lướt như múa trên phím. Và, sau khúc dạo bàng hoàng á`y, nàng cá`t giọng. Một giọng hát, không giồ`ng bắ`t cứ giọng hát nào tôi đã nghe cá`t lên, cá`t lên từ đôi môi mọng đỏ kia càng làm tôi mê đắ`m. Tôi cảm giác như tôi đang ngồ`i trên một sườn núi đầ`y hoa. Tiế`ng hát và điệu đàn cứ bay bay, trườn trên các vệt cong của triề`n núi, những đám mây bồ`ng bề`nh... Cứ thế` hế`t chén này tới chén khác. Dương Xuân như thứ nước á`m chảy huyế`t quản trào ra chân lông, làm cho tôi lâng lâng, thân xác như nhẹ bỗng, lơ lửng ngay trên chiế`c ghế` tôi ngồ`i. Lee cũng chầ`m chậm vổ` đùi hát theo. Lời ca, có đoạn như sau:

*Đàn sử chủ nhân năng tuý khách*

*Bắ`t chi hà xứ thị tha hương...<sup>(3)</sup>*

Tôi uồ`ng phứa. Đắ`m say mà uồ`ng phứa, chả còn biế`t trời đắ`t, tôi gục xuô`ng bàn khi nào chẳng biế`t!

\*\*\*

Bạn đã khi nào say khướt, mà vẫn nghe thắ`y, cảm thắ`y hế`t mọi sự quanh bạn, lại không thể nào điề`u khiển được xác thân? Tôi rơi vào giấ`c ngủ rắ`t ngắ`n và bừng tỉnh khi thắ`y ai đó kéo đôi chân mình.

- Gã thề` mà nặng!

- Ủ, nặng Thật.

- Thân xuân cường tráng!

- Ưng cũng khá! Em có vẻ thích nó? - Cười

- Kê đầu thấp thôi. Gã say quá. Đừng để gã nôn ra!

- Đóng cửa lại. Anh đi nghỉ đây.

- Này, khăn nóng!

- Anh lấy hai cái bánh bao trong ngăn lạnh để ngoài, để mai em hấp lại

- OK! - Có tiếng chân bước xa dần. Tiếng cửa khép

Tôi cố mở mắt. Thân xác rất nhẹ, bay lên. Tay ai trắng muốt cứ đập dồn, đập dồn. Da thịt dần nhận ra sức nóng trên mặt, xuống cổ, trên ngực rồi ấm dần xuống tận bụng dưới. Hương Dương xuân lại cứ chập chờn quanh. Rõ ràng Yên Chi đang gần quá và tôi rất muốn ôm chầm lấy nàng, song đôi tay lại không thể theo ý của mình. Áo sơ mi bị lột ra, thấy như nó bay rất chậm rơi xuống mặt đất. Tôi vẫn cảm rõ có bàn tay rất mềm. Những ngón tay ấm lướt vuốt trên mặt, lên trán, hai bên thái dương rồi cảm rõ lực xuyên sâu day mạnh vào sau gáy. Thân xác nặng hơn một chút. Lại xoay ngang và lật sấp. Máu bắt đầu chuyển động chậm chạp dù trái tim gấn gục đập liên hồi. Cảm giác mãn nguyện chầm chầm tới và ngưng đọng ở phía dưới, đánh thức những tiềm năng khi mà trí não không thể phát lệnh điều khiển, đưa tôi ở một trạng thái như mộng du: tôi và không phải tôi. Đó là sự cảm biết nửa như tỉnh táo, nửa như mộng寐, song vẫn tự nhận ra cái phần thân xác bất lực: một cái xác chết, không khả năng thay đổi những trạng thái của cơ bắp, khi trí não đầy thềm khát bay lên.

Phải tới nửa giờ sau đó, cho tới khi trán tôi lạnh mướt mồ hôi, thân xác trĩu nặng và tôi chập chờn hạ xuống. Mắt nhắm lại để không còn nhận biết được như trước đó. Tôi ngủ trong mùi hương Dương Xuân.

\*\*\*

Ngày lại ngày ở Đức, cho tôi thấy rõ sự vô vị và nhàm chán tới kinh hồn khi nhịp điệu không có gì thay đổi cho những kẻ lạc loài trong bao nhiêu năm tháng nay rồi. Sớm dậy từ sáu giờ tắt tưới uống sữa và nhai mẩu bánh kẹp thịt. Ra bên Bus tắt tưới, rồi lại lên tàu S.Bahn để tới chỗ làm. Tôi về nhà mệt như và ăn dặm. Tivi vừa chớm chớp được chục phút, mắt đã nhắm nghiền thiếp đi tới sáng. Với công việc Gebeudersreinigung, dọn vệ sinh của công ty, tôi may mắn hơn những người Việt khác là còn hai ngày nghỉ thứ Bảy và Chủ Nhật, nhưng chính những ngày nghỉ ấy, với một người độc thân, lại là thời gian vô cùng dài. Từ bữa gặp Yên Chi và nhất là cái đêm say khướt với Dương Xuân nghĩ lại thấy cuộc sống thật buồn.

Hơn tuần sau, nhớ lời hẹn, thứ Bảy, đúng giờ, tôi tới Kaisertiger. Chín giờ tôi mà quán vẫn đông ngẹt. Ngồi vào bàn, tôi chẳng cần phải tìm đâu cả. Yên Chi kia rồi. Trên cái sân khấu tròn trắng toát, cô hiện ra nổi bật trong bộ áo gấm Trung Hoa đỏ sẫm màu huyết dụ. Tầng dưới của nhà hàng Trung Hoa khi ấy đã có gần trăm thực khách ngồi quanh, ôm lấy sân khấu nhỏ. Tôi cảm giác như tiếng hát của Yên Chi không bay thẳng tới tôi mà bay lên trên vòm cong cong của nhà hàng, đập vào giá ngang màu đỏ, những con rồng chầu tứ phía, rồi lả tả rơi xuống ...

- Xin ông xem thực đơn và gọi món ăn! Tôi xin sẵn sàng phục vụ! - Người hầu bàn để trên bàn menu dài, bìa cũng màu đỏ, lễ phép cúi gập mình nói. Tôi không cần mở cuốn thực đơn, gọi: “Gà chiên mềm và khoai tây viên nghiền.”

Thực ra, với tôi, dư vị món thịt gà ấn tượng không ghê gớm lắm như đồ ăn đại. Quả là món gà chiên của Kaisetiger có vị đậm đà hơn nhiều so với món thịt gà ở các quán ăn khác chế biến. Song tôi đoán, có lẽ không chỉ vì riêng món gà mà Kaisetiger đông khách đến ăn vậy. Sự thu hút thực khách bây giờ phải tính tới giọng hát lạ, nhẹ như mây vờn trên đỉnh núi và vẻ đẹp mê hồn của Yên Chi. Trong ánh đèn dịu dịu chiếu, sắc vẻ Á châu trội lên giữa bao người đàn bà Âu, lại cái cảnh trí như thực, như ảo huyền trong sương khói tuôn ra ở sân khấu, quả là điều hiếm hoi, có một không hai ở đây. Điều ấy quả thực không nói quá, khi tôi nhìn thấy gần hai trăm quý ông Đức, Ý hay Hà Lan ở tiệm đêm ấy dùng tay nĩa, tay dao, nhìn theo Yên Chi như ngơ ngẩn. Dương Xuân rõ ràng cũng quyên rũ. Thông thường ở các quán khác, người Đức quen với cách uống vang hay sampanh khi ăn, kể cả với các dòng rượu uống xêch ở quầy rượu như Whisky hay Cognac, họ cũng muốn dùng các đồ uống quen thuộc bây giờ. Còn ở đây, Dương Xuân đắt hơn các rượu khác tới ba, bốn lần, mà thực khách tới đều hào phóng bỏ tiền thưởng thức thứ rượu quái quỷ này. Nhưng dù thế nào đi chăng nữa, cũng không phủ nhận được tài năng nấu nướng của Lee với sự hấp dẫn của món gà, khi ở thời buổi suy thoái Kaisetiger phải cạnh tranh với bao nhiêu khách sạn khác, của Italia, Đức hoặc Pháp, mà ở đó đâu thiếu các đầu bếp cực kì chuyên nghiệp.

Sau buổi tối đó, tôi còn tới nhà Lee lần nữa vào dịp đầu mùa Thu để kí vào tờ giấy làm chứng, bổ xung hồ sơ của Lee mà công ty bảo hiểm yêu cầu, nhằm hoàn tất việc nhận tiền bảo hiểm chấn thương tai nạn trên tàu S.Bahn đêm ấy. Cũng chỉ ghé qua chục phút, Yên Chi vắng nhà. Cũng không được đãi Dương Xuân nữa, song tôi vẫn cảm thấy luẩn quẩn trong căn hộ của Lee mùi Yên Chi đầu đó và điều này càng làm tôi thêm khao khát gặp gỡ nàng.

\*\*\*

Đầu đông năm ấy, tôi về Việt Nam. Cũng bởi đã hứa với Lee rằng, sẽ mang rượu Việt Nam sang cho anh em Lee biết thế nào là *rượu Việt cũng phê không kém*. Tôi nhắn bạn bè khắp nơi, tìm cho bằng được một ít rượu, để tôi mang sang Đức. Trong vài ngày, bạn mang tới đủ các loại như Làng Vân, Làng Chuồn, Lộc Thủy, Mẫu Sơn v.v.. Có bạn mang cho dăm chai Mơ sẵn lòng trong một gia đình nẫu rượu khá lâu đời ở giữa núi sâu vùng Hương Tích. Cũng có bạn còn mua tận Nam Bộ thứ rượu đế Bà ầu Đá trong suốt. Song chả có loại rượu nào sánh được với Dương Xuân.

Sấp tới ngày lên đường, một chiều, tôi được anh bạn trẻ đưa cho một địa chỉ, bảo tôi tới Quán Quen: “Anh hãy tới đó, một nơi không chỉ bán rượu rất ngon, mà có dịp anh còn hiểu thêm chút ít những sân chơi của lớp trẻ sinh viên, học sinh quanh Hà Nội.” Tôi lấy xe máy tức tốc lần tìm địa chỉ ấy.

Hóa ra Quán Quen không như tôi tưởng tượng. Nó chỉ là một quán giản dị. Ở đây vừa bán rượu vừa bán trà, nước hoa quả tinh khiết. Sự thu hút của nó là thái độ phục vụ rất ân cần trẻ trung và vui vẻ của người phục vụ, mà họ lại là cánh sinh viên đang học, tới làm thêm ở quán. Tôi được mời vào phòng nhỏ tiền sảnh. Trong khi chờ đợi chủ quán tới, một thiếu nữ chừng đôi mươi bung ra bộ ấm tách trà và phích nước với đĩa hạt dưa. Cô gái vừa quay gót thì chiếc rèm gió lay động. Tôi giật mình tưởng như mơ, bởi từ sau tấm rèm kết bằng những cuộc giầy đủ màu, xâu bằng chỉ gai treo bên nhau, Yên Chi đột ngột hiện ra. Không, không phải Yên Chi. Chủ quán đã ngỡ i xuống ghê mà tôi chưa hết bàng hoàng. Cô đẹp như Yên Chi song rõ là không phải Yên Chi, bởi đôi mắt cô không xếch. Điều kì lạ nữa là, từ khi cô bước vào, cũng tự đâu phảng phất hương gì thơm quá mà khi ấy tôi không sao nhận ra. Tôi cũng không thể hiểu cái hương ấy có thực không, hay do từ sắc đẹp nghiêng ngửa của cô chủ mà nhớ Yên Chi rồi i tưởng tượng ra mùi hương cũ.

Cô gái tên là Phương Xuân. Cô là một chuyên gia trẻ trong lĩnh vực ngân hàng. Phương Xuân mở quán “*chỉ để vui, có sân chơi cho các em sinh viên sao hợp với túi tiền vốn ít ỏi của họ. Như năm năm học đại học em nếm đủ cảnh học hành chăm chỉ mà thiếu chỗ vui chơi lành mạnh*”

Nói, Phương Xuân không thua kém Yên Chi về nhan sắc cũng không quá, thậm chí cô còn có phần hơn ở sự trẻ trung. Sự trẻ trung vẫn là lợi thế đương nhiên của phái đẹp. Lại hơn nữa, ở cái tự nhiên nõng nân trong gương mặt không hương phấn mà mịn màng tự nhiên, ở đôi môi không son mà mọng như cánh hồng đang độ tiết xuân tươi thắm nhất. Trời phú cho những người đàn bà đặc biệt một thứ trường hấp dẫn kẻ khác phái, trường lực ấy tỏa ra quanh mình họ mà không sao lí giải được. Phương Xuân đây cũng là dạng phụ nữ có trường lực đặc biệt ấy. Và, vẻ đẹp lỏng lẻo của giới nữ với trường giới tính mạnh cũng thường làm nam giới phải trở nên lịch sự và nhã nhặn hơn. Tôi như bị thôi miên khi những búp tay trắng hồng, thon dài thông thả trắng nõng những chiếc li gốm nhỏ màu ngọc rêu khoan thai pha trà rất đúng kiểu cách ở những gia đình Hà Nội xưa, để cuối cùng trà rót ra, hương sen thanh nhã và hương trà ngào ngạt bay ra làm không gian trở nên thanh tịnh, tao nhã tới vô cùng.

Sau vài câu chuyện xã giao và nói lí do tôi tìm tới quán, Phương Xuân gọi cô gái ban nãy mang rượu tới. Cô gái trẻ lập tức bung ra một khay tre có chiếc be gốm nhỏ đựng rượu với hai chiếc tách gốm men rạn. Cũng cẩn thận tráng chén trong nước sôi rồi chờ cho nguội, Phương Xuân rất khéo léo rót rượu, không một giọt rót xuống.

Đúng là một loại rượu tuyệt ngon. Chẳng kém gì vị Dương Xuân của Lee, rất mềm và ngọt hậu. Mai Hạ thơm khó tả, cho người ta cảm giác lâng lâng ngay khi chạm môi vào. Nhưng rõ ràng, khi tôi chưa uống vẫn cảm thấy như có mùi hương nõng nân kì lạ quanh quất

như đêm tôi ở nhà Lee. Song lúc bung chén rượu kê môi, hy vọng ở đó có hương như Dương Xuân, mà lại không thấy. Tuyệt không có cái hương quyên rũ như chén rượu tôi uống đêm nào từ bàn tay của Yên Chi. Tuy thế, tôi vẫn nhâm nhi gần hết cả be rượu Mai Hạ, khi cô gái thông thả giới thiệu thứ rượu mà theo cô là không bình thường của một vùng xa vắng:

- Để tìm được thứ rượu ngon lại vừa hợp túi tiền các bạn sinh viên, em đã khảo sát khắp vùng Tây Bắc. Chữ “Mai Hạ” trong “rượu Mai Hạ” ấy là do rượu đó được nấu ra ở Mai Hạ - Mai Châu - Hòa Bình. Nó khác rượu Làng Vân, rượu Bàu Đá... Rượu Mai Hạ trong vắt, lắng nhẹ thấy vụn tằm rượu lên rào rạt như sao. Vị rất khác biệt với tất cả các loại rượu trắng ở ta và độ cồn cũng đủ để đốt cháy những cơn nghiện khó tính nhất. Nặng độ vậy, Mai Hạ vẫn không gây nóng, trái lại rất êm ái tới giọt cuối khi cạn chén. Mai Hạ là thứ rượu do phụ nữ Thái ở Chiêng Hạ nấu. Có một người đàn bà Thái còn lại ở bản đó tên là Chu Thị Tồn đã lấy mẻ rượu bà ủ chín trong chum đã lâu để em mang về đây cho bè bạn thưởng thức. Ở bản đó, vài nhà khác cũng nấu rượu ngon lắm, song chưa ai nấu rượu ngon như bà Tồn. Mai Hạ tuy cất từ củ sắn, lại để nguyên cả vỏ, nhưng hơn hẳn các loại rượu sắn khác, hơn cả rượu cất từ nếp quý ở dưới xuôi như rượu làng Vân. Mai Hạ uống vào đâu biết tới đó, vị đậm sâu, ngọt lùi vương mãi từ đầu môi xuống gan ruột. Nó được ủ rất tinh tế nhờ thứ men lá độc đáo, bí mật của gia đình bà Tồn. Theo em, rượu ngon, ngoài men còn có yếu tố nguồn nước và vị lượng trong sắn Mai Hạ. Suối Mai Hạ đầu nguồn, có tên là suối *Vú mẹ*, phun ra ngàn năm nay từ một nhũ đá, nom như bàu vú khổng lồ nhô ra từ lưng chừng ngọn núi Mẹ. Nước trong vắt và tinh khiết tới vô cùng. Chả thế vùng quanh đó đàn bà, con gái tóc như mun, đen dài tới kheo chân. Tuổi tóc có bà tới trên 60, vẫn nhanh nhẹn không hề có sợi bạc. Anh em sinh viên Hà Nội tới uống, đùa chơi rảnh, Mai Hạ - *rượu uống hôm nay ngày mai mới Hạ*.

Tôi hỏi: Công nghệ chưng cất Mai Hạ thế nào? Đáp, cũng bình thường thôi. Lại gặng, sao không đầu đầu? Liệu có ủ rượu đủ *Bách nhật* như rượu dưới xuôi? - Tôi thoáng nghĩ tới Yên Chi, tới chuyện Dương Xuân ngâm ở sông Dương Tử. Cô Xuân nâng be rượu lên cười: Rượu Mai Hạ sau khi cất không chôn dưới đất trăm ngày uống đã ngon lắm rồi. Nhưng nếu đóng đầu y chum, đậy kín, trám kĩ bằng nhựa cây mai, chôn dưới đất giọt tranh đủ ba tháng mới đào lên thì uống một chén đúng bằng ba chục chén rượu khác, ngọt ngào nồng hậu khó rượu nào bì được. Nói về Mai Hạ, đã lâu rồi người Thái có câu hát cổ: *Rượu đây tay mềm em mời, anh uống một chén như ngàn chén, đất trời nghiêng ngả, uống bao năm môi vẫn còn thơm...* Rượu này còn có điều đặc biệt là dính vào ngón tay chỉ để lại hương thơm và bay khô như cồn, chứ không ướt nát như các rượu khác vì nồng độ rất cao chẳng kém gì Rum của Cuba. Nói rồi, cô Xuân nghiêng be đổ lấy chút rượu và nhúng ngón tay út hồng xinh như mầm hoa tuy líp vừa nhô ra khỏi mặt đất vào chén rượu.

Thật bất ngờ. Sau động tác ấy của cô, tự dưng gian phòng sực lên ngào ngạt mùi hương đúng như hương Dương Xuân. Tôi nhận ra vị hương hôm nào ở nhà Lee cũng như nhớ tới mùi hương ban đầu tôi ngờ ngợ khi Phương Xuân mới bước vào gian phòng.

Trời ơi! Tôi ngạc nhiên đỡ lấy chén rượu. Quả là tôi không nhầm. Rượu Mai Hạ khi ngón tay mỹ nhân chạm vào đã tiết xuất ra kì hương...

Chuyện về Phương Xuân và Mai Hạ tôi sẽ thuật lại ở lần khác, bởi vì đó lại là câu chuyện kì thú thứ hai của đời tôi.

\*\*\*

Quay lại Đức, tôi hí hửng mang theo một bình Mai Hạ. Máy bay tới sân bay Schoenefeld đúng vào lúc châu Âu chỉ còn hai ngày nữa là lễ



Giáng sinh. Cũng không chờ thêm một ngày, chiều ấy tôi đánh xe thẳng tới quán Kaisetiger.

Tôi không tin nổi mắt mình nữa. Ngày xưa bãi đỗ xe quanh Kaisetiger luôn chật ních. Bây giờ bãi xe trống không, tuyết trắng ù ù bay tứ tán. Cửa Kaisetiger không một bóng người. Không thấy hai người gác cổng với đồng phục đỏ sau cánh cửa lớn. Vòng quanh bên hàng tròn cột đỏ bên ngoài là chằng dây vàng với dòng chữ Polizei in liên tục trên băng dây. Kaisetiger bị đóng cửa! Vì sao nhỉ? Vì sao? Tôi bấm máy hỏi anh bạn thân thạo tin người Đức Quenter.

Hóa ra Kaisetiger đã bị đóng cửa hơn tuấn nay.

*Chuyện thật oái oăm. Một đôi trai gái trẻ mới yêu nhau từ Berlin thứ Bảy tới ăn quán. Họ gọi món gà hầm. Đang ăn cô gái Đức thấy vương vương, đau trong họng, rồi buồn nôn. Cô bèn vào toilet. Và dù ối mưa liên tục cơn đau vẫn tăng dần tới mức không chịu nổi. Cô bấm máy gọi cấp cứu. Bác sĩ Potsdam mau chóng phát hiện ra vật lạ ở viện. Bất ngờ nữa, người ta gắp ra từ họng cô một chiếc móng mèo bé xíu. Tức thời, hơn 200 Polizei ngay sớm sau cùng nhân viên thanh tra y tế, kiểm dịch, môi trường... đã bao vây, lật tung từng cm vuông Kaisetiger. Trong hầm lạnh người ta đã tìm thấy gần hai chục cân thịt mèo đã làm sẵn. Có cả mèo nguyên con mới lột da lẫn mèo đã phá thành lát nhỏ mỏng như phile gà. Người ta nghi rằng đám đầu bếp ở Kaisetiger đã trộn thịt mèo vào làm nên hương vị đặc biệt của thịt gà khi chế biến. - Quenter hồn hên nói qua điện thoại - Tao cũng nghi lắm vì thịt gà ở Kaisetiger là nguồn mua tại Đức có khác gà tụi tao mua ở siêu thị đâu, mà sao hương vị món gà Kaisetiger đậm đà như thế?*

Tôi quay xe lại khu nhà của Lee. Cậu mong sao Lee và Yên Chi của tôi bình an. Luật pháp Đức buộc người chủ khách sạn phải chịu trách nhiệm chính mà. Kaisetiger đóng cửa thì giờ này tôi được gặp

Yến Chi là chắc. Lại tạt qua cửa hàng hoa mua một bó hoa hồng tươi vàng rộm.

Nhà Lee đây rồi. Tôi bấm chuông. Im lặng tới ghê người sau tới hai ba lần bấm mà cửa không mở.

- Ngài tìm gia đình người Trung Hoa ư? Họ dọn nhà đi từ ba bốn hôm nay rồi.

Tôi quay lại, sau tôi một bà già Đức tóc vàng nâu nhìn tôi e ngại nói.

- Vâng thưa bà. Bà có biết họ chuyển đi đâu không?

- Sao tôi biết được. Họ dọn nhà từ tuần trước. Đồ đạc hỏng còn một đống ngoài kia.

Theo tay bà tóc nâu vàng chỉ tôi đến bên đống đồ, nệm, giường và tủ đã tháo rời một đống tuyết đã phủ trắng. Tôi nhận ra chiếc gương lớn mà nhờ nó tôi đã nhìn trộm Yến Chi qua bóng gương phản chiếu hôm nào. Tôi nhận ra chiếc bàn xếp. Cái đi vắng màu huyết dụ các vật dụng trong phòng khách ngày nào mà Yến Chi cho tôi nghe khúc hát mê hồn.

\*\*\*

Suốt cả tuần sau đó thực buồn. Lễ Noel này sẽ vui biết bao nếu có Lee và đặc biệt là Yến Chi. Bây giờ nàng ở đâu? Mấy đêm tôi cứ mơ thấy nàng. Trước đó khi Yến Chi chưa biến mất, tôi không có cảm giác áy. Có lẽ sự mất tích của Yến Chi càng làm cho tôi luyện tiếu và khao khát gặp lại nàng hơn. Điều áy thật tệ hại, nó tạo cho tôi những ảo giác khó lường. Đi trên đường, giữa phố xá châu Âu đông đúc, đã ba bốn lần tôi thoáng thấy đuôi máy cô tóc đen cắt ngắn, dáng dấp thon nhỏ tôi cứ ngỡ là Yến Chi. Một lần

thoả t thấy rõ ràng bóng như Yên Chi lên một chiếc xe Bus, tôi đã bắt taxi lao theo. Vòng vèo tới ba bốn tuyến phố tôi mới bắt kịp chiếc Bus đó, song lên xe thì té ra người đó không phải là Yên Chi. Nàng có thật không, hay là tôi đang mơ? Cũng ngay cả trong giấc mơ, chính tôi tự hỏi điều đấy và tình giấc vẫn bàng hoàng không tin là trên đời này tôi đã gặp một Yên Chi như thế.

Tôi cũng viết email về Hà Nội, như đã hứa với cô gái Phương Xuân, rằng tôi không gặp được Yên Chi để so sánh rượu Mai Hạ với Dương Xuân.

Sự nhớ nhung Yên Chi tới mức cồn cào kéo dài suốt hai ba tuần không sao chịu được. Cũng như chuyện *nhớ người tìm tới vật*, tôi quay lại khu nhà Yên Chi và Lee từng ở, một lần nữa xem có tin tức gì của họ không.

Hỏi thăm vài người đang dọn vườn hoa quanh khu nhà, không một ai biết tin tức gì về hai người Honkong ấy nữa. Bà già tóc nâu ái ngại nhìn tôi và bảo: Chủ nhà mới dọn đến căn hộ của anh em cô, vừa dọn ít đồ trong kho tầng ngầm của chủ căn hộ cũ quẳng ra nơi đổ rác, khi sau ba tuần không thấy họ quay lại.

Tôi thần thờ đến bên đồng đồng bà già nói tới.

Thật bất ngờ. Ba bốn chiếc hũ sành vứt lăn lóc bên khu đổ rác đúng như những chiếc hũ sành đựng rượu Việt Nam như tôi đã từng trông thấy trên cái kệ trong Quán Quen ngày nào. Kệ đó là chiếc bình men cẩm thạch có hai chữ Hán màu son đêm nào Yên Chi và Lee rót ra thứ rượu Dương Xuân khoản đãi tôi. Tôi nhấc thử một hũ sành rồi bật nắp. Trong hũ còn ăm ắp rượu. Tôi quay lại xe lấy chiếc cốc giấy và chũa ngại ngần rót ra ít rượu và uống.

Không có mùi hương đặc biệt như thứ rượu tôi đã từng uống và nó thực giống hết vị hương của rượu Mai Hạ. Tôi cúi xuống nhặt lên

chiếc hũ gốm màu cẩm thạch có hai chữ Hán màu son. Hũ gốm men xanh rỗng không. Đáy hũ mô phỏng thêch và thực bất ngờ khi tôi đưa bình lên sát mắt.

Từ hũ gốm xanh cẩm thạch ấy sức lên độc mùi ái nữ.

Hương Mỹ nhân!

Tôi quay gót.

Đêm ấy, tôi nhận được email của cô Xuân. Thư có đoạn viết: Em không kinh doanh Mai Hạ nữa. Cả tuần nay, có người tới mua vét từng lít Mai Hạ để bán cho thương lái Honkong, đẩy giá rượu lên cao, không hợp túi tiền anh em sinh viên nữa...

Tôi ngồi trong phòng một mình và nhớ lại tất cả. Nhớ món thịt gà đậm đà khác lạ tôi ăn ở Kaisetiger và khi đó không ai biết rằng, nó được trộn với thịt mèo nên tạo ra hương vị đậm đà đặc biệt; nhớ gương mặt mê hồn của Yên Chi với điệu đàn dẫn tôi vào mê cung cho tôi chìm giữa ảo và thực; tôi cũng nhớ lại hương rượu ở chiếc hũ Dương Xuân Trung Hoa đài các và cốc rượu quê xứ núi của em Phương Xuân ở Hà Nội đã nhúng ngón tay út vào...

Tự nhiên tôi buồn ghê gớm. Một nỗi buồn khó thể nói ra để sẻ chia.

# Lăn ranh kẻ cắp

Hắ n tới Đức được hơn năm thì hiệp định *Hợp tác xuấ t khẩu lao động* giữa Cộng hòa Dân chủ Đức và Việt Nam tan. Nước Đức biế n động chính trị tiế n tới thồ ng nhấ t. Công việc hôm nay không nặng nhọc gì so với quãng đời hắ n từng ở chiế n trường chục năm, mặc dù ngày ngày trong nhà máy, mô` hôi luôn túa ra như tá m. Các cỗ máy ép vỏ ngoài những Diot điện tử bằ ng nhựa luôn tỏa nhiệt khủng khiế p, bắ t chấ p các loại máy điề u hòa.

Vậy mà cái nơi làm việc nóng nực ấy chả còn, nhà máy cũng tan, chẳng có con đường nào khác, ngoài con đường ra chợ buôn bán vật kiế m sồ ng.

Ở chợ, bên cạnh chỗ hắ n bán hàng, có quầ y bán rau quả chiề u ngang tới sáu mét. Rau quả từng chồ ng kisten<sup>(1)</sup> chấ t cao như núi, nên mẹt hàng khiêm tồ n của hắ n như kiế n bên voi. Chủ quầ y rau quả người Li Băng, tên thân mật là Joschi. Joschi nguyên là một sinh viên quay phim *đứt xích*, lâ y vợ Đức, sau ở lại. Gã xoay xử nhiề u nghề` và cuố i cùng chuyên bán rau quả trong các chợ phiên ngoài trời. Joschi kém hắ n 2 tuổi, cao hơn hắ n chục phân, nhưng nặng 97 kí, nên nom béo như con cun cút. *Con cun cút* râu quai nón, song vợ hắ n bắ t cạo sạch vì “*Em không chịu được mùi khói thuố c hôi dính luôn ở bộ râu rậm không cạo*”. Joschi nghiện nặng. Cái mồm đen xì xì của gã luôn bậ điề u thuố c lá No.1, nom y như ô ng khói di động luôn phì phò nhả khói. Một tay Li Băng không để râu, bộ dạng như thề , cực khó coi so với những người Trung Đông râu dài rắ t oai vệ trong những bộ phim hắ n đã xem ở Đức. Bù lại Joschi mau miệng, hay cười, chứ không đắ m đắ m nghiêm nghị bộ mặt khi tiế p xúc với hắ n như cánh buôn bán người Đức ở chợ.

Buôn bán được hai tháng, một chiều Chủ Nhật Joschi hỏi, khi gọi hai ly ca-fe nóng: “Hàng hóa mà bán xem ra cũng ít khách.” Đúng thế! - Hấn lí giải thêm: “Nếu tao có ô tô đi xa mua hàng, thì khá hơn.” Hôm sau, Joschi đột nhiên bảo: “Hay là mà làm với tao?” Hấn trở mắt nhìn tay Li Băng: “Ngày trả bao nhiêu?” Joschi nói ngay: “Tám chục D.m.” Hấn nghĩ, mình bán hàng cả ngày cũng chỉ trăm hơn, trăm ngót, trừ tiền thuê chỗ, vé taxi đi lấy hàng, không bằng đi bán thuê cho gã. Ok! - Hấn nhận lời.

Phụ bán hoa quả không cần kiến thức gì mấy, nhưng là một việc nặng nhọc. Sớm tờ mờ, hấn chờ Joschi ở đầu chợ. Bắt đầu là việc bê toàn bộ các khay, các kết gỗ đựng rau, hoa quả từ trên xe xuống, xếp quanh vị trí đứng bán. Căng ô, chằng lều. Phải sắp xếp các loại hàng theo ý Joschi, sao cho thuận tiện khi bán. Những thứ hoa quả dân Đông Đức hay mua như chuối, nho, táo, đào... được xếp quanh vị trí đứng. Rau thì xếp ở dãy mặt tiền. Xếp hàng xong, hấn phải chạy quanh, phụ giúp bán hàng. Phải lấy túi, lấy hoa quả từ các khay gỗ, dọn dẹp các thùng rỗng và hoa quả rụng, hỏng v.v... Tất nhiên, đầu là kém tuổi hấn, Joschi với tư cách ông chủ, vẫn có quyền sai hấn như sai *một thằng nhỏ*. Khi thì đòi tiền lẻ, khi đi mua cà-phê, gói thuốc. Có lúc hứng lên, hấn bảo bung về vài cốc bia tươi để chủ và tớ hi hã nâng cốc...

Thế là suốt hai tháng hấn trở thành *thằng nhỏ* giúp Joschi như thế. Đã hơn 40 tuổi đầu, từng kinh qua trận mạc, từng là bố trẻ con, từng làm bí thư chi bộ, nay lĩnh một công việc y như một *thằng oắt con* bị sai vặt, đôi khi hấn cũng thấy tổn thương. Song biết làm sao được. Hấn cần tiền cần đứng vững được ở nơi đây, nơi xứ người xa lạ, cách mảnh đất quen thuộc của hấn 16 giờ bay. Thôi! Nhẫn, kiên nhẫn! Hấn tặc lưỡi, nhớ lời cha, một trí thức từ thời Tây thông tường cả chữ Hán Nôm, viết dặn hấn ở thư gòn đây nhât.

Công việc của Joschi xem ra ngày càng thuận lợi. Dân Đông Đức, sau khi đổi tiền *một Ostmark* ăn *một Dmark*, tự nhiên tiền tiết kiệm trong tài khoản, ai cũng có dăm chục ngàn, tự dưng có sức mua gấp mười lần tiền thời DDR, đâm ra đám dân Đông Đức tiêu hoang như bả t được của. Joschi đã làm thỏa mãn cơn nghiện chuôi, cam Ahentina và hoa quả nhiệt đới, là thứ xưa vốn hiếm hoi với dân phía Đông. Thế là doanh thu của Joschi cứ lên vù vù.

Hắn cũng thạo việc ngay, bản năng lại nhanh như cắt, nên quan hệ giữa hắn và ông chủ rất thông đồng bèn giọt. Sự thuận lợi tới mức đôi khi chợ thừa khách Joschi muốn rao quanh chợ cho đỡ cuống chân, hoặc ra quầy bier làm vài vai, tin cậy để hắn đứng bán hàng. Điều đó làm cho hắn vui vui, vì trước đó hai ba tuần, Joschi chưa khi nào rời cái két nhỏ để trên bàn đựng tiền thu của khách.

Sau hai tháng *làm thặng nhỏ*, hắn bỏ ra 300 D.m, mua cái Traban vỏ giầy nện của dân Đông Đức thải ra. Từ bữa ấy, việc đi lại cũng đỡ vất hơn, nhất là những ngày mưa lạnh ngắt trùng trùng roi, hay tuyết bay trắng xóa ngập đất.

Nước Đức mới thay đổi, chợ búa cũng đổi thay. Các thị trường Đông Đức muốn tăng thu lợi tức thuê, rào rào mở thêm chợ phiên, chợ trời, tức là sinh ra rất nhiều điểm bán khác. Việc mua hoa quả với dân Đông Đức cũng vẫn như tằm ăn rỗi nên Joschi quyết định mở thêm ba điểm bán hàng khác. Hai điểm kia, gã gọi em vợ tới bán. Còn điểm tại chợ bầy nay Joschi mở rộng chiều ngang tới gần chục mét, lại mua xe mới 25 tấn có cái thùng rất cao và chắc. Joschi bảo, mày đứng bán một mình được rồi đấy. Tao sẽ chạy đi chạy lại giữa ba quầy. Lương phải khác đi chứ? - Hắn không úp mở hỏi. Tất nhiên! – Joschi, *con cun cút* nhe răng xin cười: 120 D.m một ngày!

Ok! Ngay lập tức hă n nhận lời, đứng bán hoa quả với trách nhiệm mới

Hóa ra phụ việc giản đơn hơn nhiê u so với tự mình *chỉ huy* một quầ y bán hàng! Để nhận thêm 40 D.m, hă n bắ t đầ u nế m náp, biế t thề nào là lao động làm thuê thật sự! Sớm sớm, từ hơn bốn giờ, hă n đánh chiế c Traban ghé tới *Trung tâm bán buôn hoa quả*, cách nhà gầ n năm chục cây số . Tại đó, hă n nhận lượng hàng cao như núi mà Bali đã xé p riêng một ô cho hă n. Bô c hế t số hoa quả â y lên xe, rô i lại đánh xe tới điể m bán và dỡ hế t xuố ng. Trời đầ y tuyế t lạnh thề mà có bữa bô c hế t hàng cho kịp giờ mở chợ, mô hôi túa ra ướt hế t cả áo trong, áo ngoài. Công việc chẳng còn cô định điể m bán như xưa. Thường là Joschi chọn các hội chợ thời gian bán kéo dài từ 3 tới 5 ngày. Đôi khi có phiên chợ đầ y cả nửa tháng. Một đầ y, song hă n cũng vui vui vì trước đó, Joschi từ chỗ không bao giờ cho hă n mon men tới kết tiề n, nay gầ lại giao cho toàn bộ, một núi tiề n, hàng nhiê u đế n vậy. Nhưng để đổi lại nguồ n vui mong manh â y, hă n phải lao động một cách hế t sức khố n nạn. Các phiên chợ thường diễn ra từ tám giờ sáng tới chín, mười giờ tô i. Ấ y là quy định vậy, chứ vẫn phải làm việc, vẫn phải đứng bên quầ y hàng, nế u như đám khách tới chợ không giải tán, vẫn vui chơi, ăn uố ng, nhậ nhệ t, nhắ nhót, đàn hát tới tận 12 giờ đê m. Mà đám người châu Âu tới chợ đầ u chỉ mua hàng. Trăm cái thú của họ, có cái thú chơi chợ! Sau mỗi tuầ n, đa phầ n một nhò i trong công sở, nhà máy, trong phòng ngủ trá ng toát hay nhà vườn đơn lẻ, đế n chợ là thư dẫ hế t mình, ăn chơi xả lắ ng, uố ng đế n say lả. Tức là trung bình mỗi ngày, tính cả thời gian đi lắ y hàng và trả xe về kho, hă n làm việc từ 12 tới 14 tiề ng, có ngày tới 16 tiề ng.

Thao tác bán hoa quả cũng không đơn thuầ n, không chỉ là một *phu khuân vác*. Cứ giặ t túi, cú i xuố ng lắ y rau, hoa quả, đư a cho khách, nhận tiề n... từng â y động tác, để bán sao cho hế t một núi



hoa quả từ 1 tới 5 tá n, thậm chí 7, 8 thậm chí 9 tá n một ngày, cũng đủ làm bại liệt hai cánh tay. Nhặt là, khi dân Đông Đức bia rượu xong, thú mua hàng bỗng vọt ra như kẻ khùng. Người đông như kiến cỏ, xếp hàng cả dãy tới hai ba chục người trước quầy. Tuần đầu vè, lưng như gãy đôi. Đặc biệt hai bắp tay hấn như đong máu, cứng đanh lại, nhúc nhúi vô cùng. Tôi ngủ, hấn nghĩ ra cách giờ ngược hai tay ra phía sau đầu, kê lên thành giường. Làm như thế máu chảy xuôi, tiêu nhanh chắt độc dồn ứ trong đó, đỡ đi phần nào đau đớn, để hấn thêm thiếp ngủ vùi. Cuộc sống cứ thế triền miên. Không xem hát, không ti vi, nhạc nhẽo. Đến cả yêu đương, làm tình cũng hấn cũng chẳng kịp nhớ ra!

Ngày lại ngày, tiền thu được trung bình từ 3 tới 5 ngàn, có phiên chợ bán ở Lễ hội địa phương, như Lễ hội tưởng niệm trận thắng của Napoléon Bonaparte trên huyện Grossberen, cả trăm ngàn người khắp Đức và Pháp kéo tới chợ, thì một ngày bán tới tới cả 10 ngàn D.m là thường.

Buôn bán hai ba tháng, nếm được giá mua, chiều tôi xếp lại tiền giao cho Joschi, hấn giật mình khi biết mỗi ngày mang lời cho *Con cun cút* từ 1.500 tới 3.000, 4000 D.m. Trong khi *Con cun cút* kia trả hấn mỗi ngày 120 Dm!

Một tôi trao tiền cho Joschi, hấn chợt lóe lên ý định, sao không ăn cắp tiền của *Con cun cút*. Mà mình có ăn cắp gì đâu nhi? Tiền lời của Joschi bớt đi chút ít cũng là cái mà hấn làm ra! Hấn ngại biện. Lầy của Joschi 100 D.m mỗi ngày cực dễ. Vì bán hoa quả không thể kiểm đếm được chính xác đầu ra. Kinh doanh hoa quả không như quần áo hay thứ khác, có thể đếm kiểm dễ dàng. Bởi hoa quả là sinh thể sống, có quả chín quá như chuôi chín tới trứng cuốc dân Đức chề không dám ăn là đổ cả thùng; nho cũng hay thối, rụng khi gặp mưa, có quả nát, dập đen là vứt đi đổ đống. Và để sinh lời Joschi cũng thi thoảng mua các lô nho, chuôi hạ giá, càng hay

*biên chúng*. Tất cả phê phẩm ấy có hôm tới vài chục kí lô cho vào thùng cát-tông dùng đựng chuôi đã rỗng, rồi ném vào Container đựng rác. “*Bô nó cũng không biết!*” Hấn cũng toan tính, sẽ lấy tiền vào lúc trưa. Đây là lúc Joschi không thể tới nơi hấn. *Con cun cút* dứt khoát sẽ trải một cái khăn sặc sỡ vẫn quàng cổ, ở đâu đó trên mặt đất, quỳ xuống, kính cẩn hướng về mặt trời để lạy đức A La linh thiêng của gã.

Nghĩ là thế, tính là thế, ti mi, chính xác như một trinh sát viên thời chiến, nhưng trong tâm trí hấn vẫn thấy có gì bất ổn, không bình an và, thường là sau những toan tính ấy lại tự nhủ: Thôi để mai, ngày mai sẽ lấy!

Cứ lần nữa như thế hơn tuần, tự mình hấn biết cái lao lung vô cùng mong manh ở tâm can hấn. Hấn đứng giữa một lằn ranh rất chông chênh buộc hấn phải dứt khoát quyết định, hoặc nhảy sang bên này, hoặc ở hẳn vị trí nguyên sơ như bản ngã con người hấn. Con người xa xưa lâu lắm rồi, trong một gia đình ở Hà Nội, nơi chôn nhau cắt rốn, nơi mà từ nhỏ hấn được cha mẹ nghiêm khắc dạy dỗ, không được dám tơ hào một xu của ai. *Vậy Hấn phải là ai bây giờ? Là Một kẻ làm thuê khôn nạn hay Một thằng ăn cắp!* Cái điếu phải tự quyết định ấy tưởng đơn giản mà khó khăn thế! Lằn ranh vô hình, chẳng thể xác định lớn hay nhỏ, cao hay thấp, có lẽ chỉ phẩy tay một cái hấn sẽ bước sang địa phận hấn chưa khi nào mong muốn lại là vật cản làm hấn run rẩy, thậm chí cảm giác tim muốn vỡ ra...

Một ngày Chủ Nhật, mưa tuyết lạnh, trở về ngôi nhà khi người hâm hấp sốt, hấn bỗng tứa nước mắt, lúc ngò trong bóng tối, ở xó nhà, móc từ túi áo ngực năm tiền sặc mùi đặc trưng của tiền mới có, quay mặt vào tường, để m từng đồng, từng đồng D.m sau một tuần làm thuê có được. Đêm ấy, hấn tự dằn vặt, tự vằn lại điệp khúc hấn là ai, là ai? Hấn thông minh hay chỉ kẻ đẩy vào thế

cùng với trăm ngàn mọo vật khi chột thấ y rắ ng, nế u đem đố i chiế u với quấ ng số ng đắ ng tự hào khi hắ n còn là một học trò giỏi, hay thời gian trong chiế n tranh, luôn là người lính can trường giữa chiế n trận, thì mọi sự tính toán chuẩn bị hôm nay, chỉ là sự khôn ngoan láu cá truyề n kiế p của một thắ ng hèn. Hắ n chửi đổng rắ t tục như thời ở lính, đắ m tay vào tường rắ t mạnh mà không biế t đau. Hắ n bắ t lực hay không thể bắ t lực với chính hắ n?

Toàn bộ quá trình lắ n lữa á y, dắ n vật á y diễn ra từng ngày. Từng ngày, nhắ t là lúc mà hắ n biế t rõ rắ ng, giờ này Joschi đang quỳ xuố ng và cầu khẩn! Nó giắ ng co tới đau đón khi diễn ra ở một vùng xa hoắ c! Nơi không có họ hàng hang hó c, nơi thân cô thế cô và cũng là nơi, từng đêm khuya lắ m, đôi khi trong giắ c ngủ mệt mỏi hắ n vẫn có những cơn mơ.

*Hắ n thấ y hắ n đỏi rắ họng vẫn kiên nhẫn vượt qua những cánh rừng bom đắ n lở loét, ven những con suồ i đầ y vắ t và những khe đá bướm trắ ng xóa dập dờn hoa cả mắ t. Hắ n thấ y hắ n bẻ đôi vắ t com đắ m nước mưa chia cho một người lính không quen biế t đỏi lá trong rừng. Hắ n cũng thấ y hắ n thêm nước khi cháy họng vẫn nườ ng ngụ m nước cuồ i cùng trong bi đố ng cho thắ ng bạn thân bị thương máu chảy đỏ, đắ m cả lưng... Cả một con đườ ng nữa, khác hẳn con đườ ng giữa cánh rừng kia. Đườ ng dài hun hút, gió buồ t lạnh thổi và hắ n cô độc lủi thủi trên con đườ ng và những hó c mắ t đầ y bụi, sương, tuyế t trắ ng. Rồ i chính hắ n lại thấ y hắ n ngồ i trong bóng tồ i, đế m từng đồ ng tiề n lẻ nhầ u nát của Joschi đã trả sau từng tuầ n.. .*

Không, tôi không thể, không bao giờ là thắ ng hèn! Tôi là Kẻ làm thuê khô n nạn chứ không thể là Kẻ cắ p. – Hắ n bật dậy, tỉnh giắ c mơ trong đêm tồ i, lắ m bắ m tự nói với chính hắ n.

Ngày lại ngày, hắ n vẫn đi làm thuê cho Joschi. Hắ n cô ắ ng bót nhìn vào két tiề n nhỏ đầ y cảm dỗ và bỏ thói quen xem cách kiểm tiề n của Joschi mỗi tô i kắ t thúc việc buôn bán!

Cuố i tuầ n năm á y, cái ô tô tự nhiên khắ khừ dờ chứng. Joschi cho nghỉ chợ hai hôm để chữa cái bom đầ u ô tô hiệu Mercedes. Xe chữa xong, chúng cho xe chạy thử trên con đường hai bên rực rờ biển súc đại đầ chín vàng. Gió he he thổi trên cánh đờ ng đầ y hương cúc, hoa đại đủ loài làm hắ n thắ y thư thái và phắ n chắ n trong nắ ng vàng ươm chiế u trên thảm đờ ng. Xe lại chạy tô t! Joschi và hắ n đờ xe bên một quán bia ven đường. Joschi gọi bia đen với đầ thịt cừ Doenegebap và gọi cho riêng cho hắ n món rắ t khoái khắ u, đó là đầ chân giò hắ m với bắ p cải muố i chua.

Bia tươi đen rắ t đậm. Thịt ngắ y và béo nhậ u với dưa cải chua thật đầ đầy. Chúng uố ng tới vại thứ ba. Joschi, *con cun cút* vung vắ y liên tục điế u N1 trên tay. Lầ n đầ u tiên gắ nói chuyện rắ t hắ ng. Gắ kể về ề những cánh đờ ng quề lúa mạch và ngô. Những bắ cừu và cả những mỏ đầ u... Gắ kể về ề cách nướng chiế c bánh ngô mỏng Trung Đờ ng và cánh dàn bột nướng trên tá m sắ t đặ t trên than hờ ng và lan man sang đầ con gái béo ị, đôi mắ t to xanh biế c, thi thoắ ng tới quầ y chơi, nắ ng nịu bắ t hắ n mua cho nó một cái vé đầ quay.

Câu chuyện lê la tới chuyện của hắ n. Bier có bia vui và buồ n. Hôm nay chả đầ u nhau gì. Hắ n chẳng thề m đầ u Joschi sự nghề o nần của Hà Nội. Hắ n kể về ề căn nhà luôn vắ ng mùi thịt cá, về ề đầ con tậ t nguyề n của mình và cả những thắ ng năm bom đầ n chiế n tranh trong rừ ng. Hắ n kể cho Joschi về ề người cha, một họa sĩ có tài và chiế c đàn dân tộc với cung bậc và tiế t tá u chậm nhắ n nha, chứ không *rộ n rắ như giai điế u loắ ng ngắ ng của tặ i Trung Đờ ng chúng mà y*. Joschi nghe rắ t chắ m chú. Gắ luôn luôn tỏ ra đờ ng cảm, gắ t gù cái đầ u có bộ tóc quắ n rắ m, xoa xoa bàn tay chuố i mắ n vào cái cắ m đen xì xì của *con cun cút* rờ i bảo: “Mầ y hắ y học buôn bán!

Nếu chịu khó, mà có thể là ông chủ và có tiền. Có tiền, mọi việc sẽ giản đơn hơn, đâu đâu lo thì chả khi nào con người ta hết tiết cái đâu lo cả. Cũng như việc làm thuê cực nhọc, song làm ông chủ cũng nhiều thứ lo đấy!” Joschi nháy mắt.

Khi ông chủ và thằng làm thuê uống đã ngà ngà, là lúc có thể nói hết! Hấn nghĩ và hít mạnh một hơi rồi nói tuốt với Joschi tất cả suy nghĩ của mình.

Hấn nói:

- Joschi này, giờ đây mà có ba quây, mà chỉ làm thằng đi uống bia và hút thuốc suốt ngày, trong khi tao chân lấm tay bùn.

Hấn dùng một tẹo, chao thêm ngụm bia rõ to, nói thẳng vào điểm quan trọng nhất: “Tao mà lầy của mà mỗi ngày một trăm, mà cũng chả biết. Mà phải tăng lương cho tao và quan trọng hơn nữa là, nếu như tự nhận là thằng tử tế trên đời này, thì mà đừng biến tao thành thằng ăn cắp!”

Cầm li bia trong tay Joschi nghe hấn rất chăm chú. Nét mặt của Joschi khi ấy rất khó đoán ra, gã đang nghĩ gì. “Một thằng Trung Đông từng trải, tôn thờ đức A La hơn cha đẻ như gã, không thể thờ ơ trước thái độ sòng phẳng và kiên quyết của mình được!” Hấn nghĩ vậy và kết thúc chuyện bằng một tiếng thở dài, có thể nói quá ra là bay thẳng tận trời xanh leo lẻo bấy giờ.

Joschi bỗng vấp tuốt điếu thuốc hút mới rít nửa hơi vào gạt tàn, nhìn thẳng vào mắt hấn gằn từng từ: “Thực sự là mà không lầy tiền của tao chứ?”

Hấn nói: “Không!”

Joschi đã n mạnh li bia xuống bàn. Bier tóe ra vào cả quầ n cả hai đũa. *Con cun cú t nặng gầ n tạ đột ngọt đứng dậy.*

Hắ n, theo phản xạ tự nhiên sau bao năm chiế n tranh, bao năm giang hồ phiêu bạt cũng đứng bật dậy.

Hai con người da màu á y nhìn thẳng vào mắ t nhau không chớp. Mắ t Joschi đầ y những tia máu. Có thể gã sẽ tồ ng mình một quả chẳ ng? Né u vậy, hắ n sẽ giáng thẳng vai bier nặng chịch ngay vào đầ u gã, cho chừa cái thói sai vặt! Hắ n thoáng nghĩ và đặt tay lên quai vai bier nửa lít bắ ng gồ m nặng tới gầ n kí lô, sẵn sàng ở tư thê ́ phản công!

Nhưng Joschi không làm bậy như hắ n đề ̀ phòng. Joschi đột ngọt đũa tay ra, nắ m lầ y bàn tay hắ n và á n hắ n ngô ì xuố ng ghế ́ .

Bọn chúng im như thóc tới dăm giây, không nói một lời. Joschi im lặng tiế p tục uố ng đề ́ n ba bô n vai bia đen tươi sóng sánh, đầ m đậm mùi men trong yên lặng của gió, của cây và đá t. Hắ n cũng im lặng uố ng, và không thể dự đoán chính xác, Joschi sẽ giải quyế t lời đề ̀ nghị của hắ n sang hướng nào? Nhưng rõ ràng hắ n phải nói. Nói ra, lòng hắ n như trút hế t gánh nặng vô cùng trước đó. Và khi á y, để nói cho ra nhẽ tận cùng sự thật, dù chua chát và cay đắ ng, song câ n thiế t như vậy, trong lòng hắ n cũng trào ra một xúc cảm không thể dễ diễn tả. Cay đắ ng và ngọt ngào như những li bia kia, ngen ngào uố ng mãi mà không thể khóc được. Hắ n cũng dự định trước rằ ng, né u Joschi không tăng lương thì ngày mai sẽ tự thôi việc. *Vâng, con không thể chịu đựng mãi như thê ́ cậu ạ. Lá thư trong đêm á y hắ n viế t cho cha gửi về ̀ Việt Nam có dòng ghi như vậy. Không thể chịu đựng thêm được nữa! Không phải là sự vắ t vả về ̀ thể xác! Con chỉ là một người tha hương bình thường và, mong manh, dễ vỡ. Nhưng con là con của cậu, người còn biế t tự lượng sức mình trước những nghiệt ngã xô đẩy hôm nay...*

\*\*\*

Hắ n không thôi việc.

Ngay hôm sau, Joschi tăng lương cho hắ n lên 150 D.m một ngày và kếm thúc mỗi kì hội chợ thường thưởng cho hắ n từ 100 tới 500 D.m - tùy theo số ngày bán và tổng số tiền thu được mỗi phiên chợ. Joschi cười, nụ cười vẫn nhẹ bộ răng vàng xin vì khói thuốc, cái mồm đen xì, *con cun cút* vẩy vẩy tập tiền trong bàn tay múp míp như chuôi hột vàng khè khói thuốc, bảo: “Tiền cho thắ ng bạn không muón là kẻ ăn cắ p”.

Mùa đông rô i lại tới xuân năm tới, sau Noel, nhờ chăm chỉ và tiếm kiếm, tiền vô n đã hòm hòm, hắ n quyết định tạm biệt nghề bán thuê hoa quả, tự mở một quầ y có ô lê u buôn bán quầ n áo với chiếc Open 3 tá n không mới, nhưng máy móc còn rắ t tốt. Ngày chia tay, Joschi mời hắ n đi ăn một bữa ở quán Li băng giữa trung tâm Berlin. Quán ăn với nhiề u món thịt cừ thực không tô i. Rượu thì rắ t êm mà mới có 4 li hai đĩa đã la đà. Joschi bắ y giờ mới nghiêm sắ c mặt nói: “Tao sẽ thông báo cho mày từng phiên chợ, điề u mà chỉ *Hội buôn bán Thổ* và Trung Đông tại tao biếm rõ. Có gì khó khăn về thuê khóa, cứ nói với tao. Tao có kinh nghiệm đắ y. Còn giờ mày là chủ rô i. Làm một thắ ng chủ buôn bán lang thang đầ u hè, cuó i chợ cũng không giản đơn đâu. Làm chủ, bao giờ cũng dự kiếm tá t cả, cả số rơi vãi vì hàng hóa bị má t cắ p. Ngay cả các siêu thị người ta cũng hoạch định điề u đó ở trong kếm hoạch hạch toán ban đầ u...”

Ồ , hóa vậy! Nghe Joschi nói hếm t, hắ n mới hiểu, điề u Joschi không ngờ nhắ t, không phải là *hắ n - kẻ làm thuê có ăn cắ p hay không*, mà là hắ n đã nói toạc ra sự thật... Và hắ n, kẻ làm thuê, đã gây cho *con cun cút* sự ngạc nhiên, không rơi vào cái giả thiếm của

mọi ông chủ là: đã có kẻ làm thuê, dẫu bị kiểm soát chặt, vẫn phải dự kiến điếu mất mát, thời gian hay tiền bạc, hàng hóa...

\*\*\*

Vài tháng sau, một họa sĩ già ở Hà Nội nhận một gói tiền U.S d của con trai ông gửi về từ Đức. Ở giữa sấp ngoại tệ mới còn thơm nức mùi tiền, có nhét một lá thư nét chữ thẳng thớm. Thư viết: “Con vẫn khỏe. Cậu đừng lo lắng nhiều! Cuộc sống ở nơi đây chẳng hề gì cậu ạ. Mà có dù vất vả, khó c liệt tới mấy, con sẽ qua được... như hôm nào ở chiến trường là cùng, con sẽ trở về nguyên lành với cậu...”

Hà Nội-Berlin.